

HỘI CGC TỈNH – SỞ GD&ĐT – CÔNG ĐOÀN GD TỈNH

KỶ YẾU
HỘI THẢO GIÁO DỤC LẦN 3 – 2013

**“GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG
CHO HỌC SINH PHỔ THÔNG”**



Bến Tre, ngày 20 tháng 9 năm 2013

HỘI THẢO GIÁO DỤC LẦN 3-2013

“GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH PHỔ THÔNG”

NỘI DUNG THẢO LUẬN Ở HỘI TRƯỜNG

1

- Thực trạng việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phổ thông ?
- Thực trạng kỹ năng sống của học sinh phổ thông ?
- Nguyên nhân của thực trạng trên ?

2

- Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phổ thông.
 - Các kiến nghị để việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phổ thông đạt kết quả tốt hơn.
-

1. BÁO CÁO ĐỀ DẪN HỘI THẢO

“GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH PHỔ THÔNG”

Nguyễn Thanh Sơn
(Chủ tịch Tỉnh hội)

Thực hiện Chương trình phối hợp hành động nhiệm kỳ II (2010-2015) giữa Hội CGC tỉnh với Sở GD&ĐT và Công đoàn GD tỉnh trong lĩnh vực tư vấn giáo dục; tiếp theo hai cuộc hội thảo lần 1 và lần 2 với chủ đề “***Đạo đức nhà giáo trong cuộc vận động xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực***” vào năm 2011; và chủ đề “***Giáo dục đạo đức học sinh phổ thông***” vào năm 2012; hôm nay, Hội CGC tỉnh tiếp tục phối hợp với Sở GD&ĐT và Công đoàn GD tỉnh tổ chức hội thảo giáo dục lần thứ 3 năm 2013 với chủ đề “***Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phổ thông***”.

Thay mặt Ban tổ chức, chúng tôi xin chân thành cảm ơn và chào mừng toàn thể quý vị đại biểu đã dành thời gian đến tham dự hội thảo! Sự hiện diện quý báu của quý vị đã nói lên sự quan tâm của mỗi người chúng ta về chủ đề hội thảo; đồng thời, bằng sự đặc biệt quan tâm ấy, cũng cho phép chúng ta tin rằng hội thảo chắc cũng sẽ đem lại nhiều điều bổ ích, để góp phần cùng các nhà trường phổ thông tỉnh nhà làm tốt hơn nữa công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh của mình.

Như chúng ta đều biết, kỹ năng sống nói chung là khả năng của mỗi người nhằm đáp ứng, ứng phó với những yêu cầu, những thách thức của bản thân, của xã hội và của tự nhiên để tồn tại và phát triển với tư cách là một thành viên của xã hội. Những yêu cầu thiết yếu của bản thân là làm thế nào để sống, để được học hành, để có việc làm, để xây dựng được một gia đình ấm no hạnh phúc...Yêu cầu chung nhất của xã hội là mỗi thành viên của xã hội phải là một công dân tốt, biết đạo lý làm người, biết tuân thủ luật pháp, sống lành mạnh và có ích...Những yêu cầu của tự nhiên là phải biết bảo vệ, tôn tạo môi trường sống; là giải quyết hài hòa giữa phát triển kinh tế-xã hội với bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên; là ứng phó, thích nghi với biến đổi khí hậu...Nói một cách khái quát, kỹ năng sống là khả năng, là năng lực làm chủ bản thân, làm chủ xã hội, làm chủ tự nhiên của mỗi người.

Kỹ năng sống – năng lực làm chủ không phải tự nhiên mà có. Nó là kết quả của cả quá trình học tập, rèn luyện không ngừng từ tuổi ấu thơ đến lúc tuổi già. Song, động lực nào khiến mỗi người phải học tập, rèn luyện để có được kỹ năng sống?- Đó chính là giá trị cuộc sống! Giá trị cuộc sống là những điều con người cho là cần thiết, là quan trọng, là có ý nghĩa, là quý giá, là thiêng liêng... mà con người cần có được trong cuộc sống. Giá trị cuộc sống tùy thuộc quan niệm của mỗi người trong từng thời đại. Có những giá trị cuộc sống mang tính phổ quát như:

vàng bạc, bất động sản, tài nguyên quốc gia, tài nguyên thiên nhiên...(thuộc lĩnh vực vật chất); văn hóa, giáo dục, đạo đức, pháp luật, quyền sống, quyền con người, hòa bình, độc lập, tự do, hạnh phúc...(thuộc lĩnh vực tinh thần). Cũng do tùy thuộc quan niệm của mỗi người nên giá trị cuộc sống cũng không hoàn toàn giống nhau giữa người này và người khác. Có người cho rằng tiền tài, danh vọng là trên hết; có người cho rằng tình yêu thương, lòng trung thực, sự sẻ chia...mới là quý giá. Sự khác biệt nhất định trong nhìn nhận về giá trị cuộc sống là do có sự khác biệt trong nhìn nhận về chân lý cuộc sống; và suy cho cùng, là do giữa sự hiểu biết, sự nhận thức của người này và người khác luôn tồn tại một khoảng cách, một cự ly nhất định. Nhận thức được điều này rất có ý nghĩa trong thực tiễn. Bởi lẽ, giá trị cuộc sống là nền tảng, là động lực, là niềm tin để hình thành kỹ năng sống. Vì thế, trong suốt quá trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, phải đặc biệt quan tâm đến việc giáo dục, bồi dưỡng nhận thức về giá trị cuộc sống. Đồng thời, bên cạnh việc tác động chung đến các đối tượng, thì nhất thiết phải có cách để đi sâu tác động riêng đến từng đối tượng cá biệt cụ thể.

Giáo dục phổ thông là nền tảng văn hóa của một nước, là sức mạnh tương lai của một dân tộc; nó đặt nền móng ban đầu rất quan trọng để đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Để thực hiện mục tiêu của giáo dục phổ thông, các nhà trường đã thông qua hoạt động dạy học chính khóa và các hoạt động ngoại khóa, tập trung thực hiện nội dung, chương trình học của từng khối lớp ở mỗi bậc học (TH, THCS và THPT). Việc dạy học từng bài trong từng bộ môn trong chương trình, luôn có yêu cầu phải đảm bảo cho được hai mục đích cơ bản là bồi dưỡng kiến thức và rèn luyện kỹ năng. Đồng thời, các hoạt động ngoại khóa bộ môn, ngoại khóa theo chuyên đề; hoạt động Đoàn, Đội và các hoạt động mang tính xã hội khác, cũng nhằm góp phần bồi dưỡng, củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng phù hợp với nội dung, chương trình học. Hơn nữa, phương hướng và nội dung cải cách giáo dục đang được tiến hành, cũng nhấn mạnh: *“Phải làm cho công tác giáo dục thấu suốt hơn nữa nguyên lý: Học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, nhà trường gắn liền với gia đình và xã hội”*. Như vậy, có thể nói, toàn bộ hoạt động giáo dục trong nhà trường phổ thông đều hướng tới mục tiêu là: song song với việc cung cấp, bồi dưỡng kiến thức (tức bồi dưỡng nhận thức về giá trị cuộc sống), thì phải đặc biệt quan tâm đến việc thực hành để rèn luyện kỹ năng sống; đồng thời, giải pháp cơ bản để đạt hiệu quả là phải kết hợp chặt chẽ ba môi trường giáo dục: nhà trường, gia đình và xã hội.

Từ các phân tích trên, thì chẳng phải các nhà trường phổ thông vẫn đã và đang tập trung giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, trên cơ sở không ngừng bồi dưỡng, nâng cao kiến thức phổ thông, cơ bản đã được lồng chứa trong nội dung, chương trình học đó sao? Và việc nhìn nhận, đánh giá kết quả giáo dục kỹ năng

sống cho học sinh, phải chăng cũng phải dựa trên kết quả đánh giá, xếp loại hai mặt học lực và hạnh kiểm ở từng năm học mà các nhà trường phổ thông vẫn đã và đang làm? Nếu thực tế chỉ như vậy, thì việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh đã trở nên rất đơn giản! – Các trường phổ thông cứ tiến hành hoạt động dạy và học của mình một cách bình thường như đã và đang làm; đồng thời, hàng năm, cứ nhìn vào kết quả xếp loại học lực và hạnh kiểm là biết được con em chúng ta đã được chuẩn bị như thế nào để đi vào cuộc sống!

Hãy tham khảo kết quả xếp loại hai mặt học lực và hạnh kiểm của giáo dục phổ thông tỉnh nhà năm học 2012-2013 mới đây:

-TH: Học lực, khá-giỏi: 92%; yếu: 0,6%. Hạnh kiểm, đạt: 99,99%.

-THCS: Học lực, khá-giỏi: 68,37%; yếu-kém: 3,22%. Hạnh kiểm, khá-tốt: 99,33%; yếu: 0,02%.

-THPT: Học lực, khá-giỏi: 47,25%; yếu-kém: 12,33%. Hạnh kiểm, khá-tốt: 96,88%; yếu: 0,53%.

Kết quả xếp loại cho thấy, hầu hết học sinh phổ thông tỉnh nhà đều đạt yêu cầu trở lên về học lực, *tức đã đạt yêu cầu về nắm bắt kiến thức, các giá trị cuộc sống*; đồng thời, hầu hết các em đều có hạnh kiểm tốt, *tức kỹ năng thực hành các yêu cầu trong học tập, nhất là kỹ năng giao tiếp, ứng xử với bạn bè, thầy cô, gia đình và xã hội đã được rèn luyện tốt*. Ta không phủ định hoàn toàn kết quả này. Tuy nhiên, trong chiều sâu của nhận thức, ta đều thấy kết quả ấy chưa thật sự thuyết phục. Thực tế, vẫn đang tồn tại sự bất cập giữa chất lượng giáo dục phổ thông đã được phản ánh hàng năm với yêu cầu của xã hội. Sự bất cập này đã tồn tại rất nhiều năm, trong suốt quá trình thực hiện cải cách và điều chỉnh cải cách giáo dục. Mặt hạn chế, khuyết điểm nổi bật mà Đại hội lần thứ XI của Đảng gần đây đã tổng kết là: *“Trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, chưa giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng số lượng, qui mô với nâng cao chất lượng, giữa dạy chữ và dạy người; chất lượng giáo dục toàn diện giảm sút, chưa đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; chưa có biện pháp khắc phục xu hướng thương mại hóa và sa sút về đạo đức trong giáo dục”*. Nguyên nhân chủ yếu cũng đã được Đại hội chỉ ra: *“Chương trình, nội dung, phương pháp dạy và học lạc hậu, đổi mới chậm; cơ cấu giáo dục không hợp lý giữa các lĩnh vực, ngành nghề đào tạo; quản lý nhà nước về giáo dục còn lúng túng”*. Đại hội cũng đã đề ra nhiệm vụ cấp bách là phải: *“Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo”*, mà trọng tâm là phải: *“Đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt coi trọng giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành, tác phong công nghiệp, ý thức trách nhiệm xã hội...”*.

Như vậy, mặc dù hàng năm, kết quả đánh giá xếp loại học lực và hạnh kiểm học sinh phổ thông tỉnh nhà đều tăng, nhưng chúng ta cũng không được thỏa mãn

về chất lượng, hiệu quả giáo dục nói chung, nói riêng là chất lượng giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Bởi lẽ, giữa chất lượng thực của giáo dục và yêu cầu thực của xã hội vẫn đang tồn tại một khoảng cách! Đặc biệt, trong những năm gần đây, những hiện tượng gọi là “*tiêu cực*”, là “*xuống cấp về mặt đạo đức*” trong học sinh phổ thông xảy ra ngày càng nhiều, có những vụ việc hết sức nghiêm trọng; gây sốc, gây bức xúc trong nhà trường, gia đình và xã hội. Thực trạng này cần được xem xét, đánh giá một cách đúng mức. Đồng thời, dưới góc độ của từng lực lượng giáo dục: nhà trường, gia đình và xã hội, hãy kịp thời đưa ra các giải pháp hiệu quả nhằm *điều chỉnh, định hướng lại các giá trị cuộc sống chân chính cho học sinh*; và từ đó, nhanh chóng *điều chỉnh, định hướng lại hành vi, kỹ năng sống một cách phù hợp cho các em*. Và điều này, cũng chính là mục đích cuối cùng mà hội thảo chúng ta nhằm đạt tới.

Trên tinh thần ấy, thay mặt Ban tổ chức, tôi xin tuyên bố: Hội thảo “***Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phổ thông***” được bắt đầu! Kính chúc sức khỏe quý đại biểu; chúc hội thảo giáo dục lần thứ 3 năm 2013 thành công!

2. MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN TRONG GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH

Cao Minh Sơn
(TP.THPT Sở GD&ĐT Bến Tre)

Kỹ năng sống (life skills) là cụm từ được dùng phổ biến để đề cập đến năng lực tâm lý xã hội của một cá nhân để đáp ứng và đối phó với những yêu cầu và thách thức của cuộc sống hàng ngày.

Theo UNESCO, kỹ năng sống gắn với 4 trụ cột của giáo dục đó là: Học để biết; Học để làm; Học để cùng chung sống; Học để tự khẳng định. Như vậy, kỹ năng sống là tất cả những kỹ năng cần có giúp cá nhân học tập, làm việc có hiệu quả hơn, sống tốt hơn. Trong xã hội hiện đại có đến hàng trăm kỹ năng sống khác nhau. Tùy theo hoàn cảnh, môi trường sống, điều kiện sống mà người ta cần dạy cho học sinh những kỹ năng thiết yếu khác nhau.

Trong hoạt động giáo dục của nhà trường phổ thông ở nước ta, khái niệm Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh được các cấp quản lý đề cập có tính toàn diện nhất là vào năm học 2008-2009, khi triển khai phong trào thi đua **“Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”**. Từ đó đến nay, Giáo dục kỹ năng sống ngày càng thể hiện rõ vị trí là một hoạt động giáo dục không thể thiếu được trong thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện của nhà trường phổ thông.

Trong phạm vi của hội thảo, tôi chỉ xin được đề cập đến một số vấn đề cần thiết đối với giáo viên để tạo hiệu quả tích cực trong giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong trường phổ thông của tỉnh nhà.

Thứ nhất, giáo viên cần quan tâm hơn đến việc vun đắp tình cảm yêu quý nghề nghiệp, lòng yêu thương trẻ. Có thể có người cho rằng chuyện này không có gì mới, thậm chí là không phù hợp vì đã có rất nhiều hội thảo, diễn đàn,... ca ngợi về sự tận tụy, lòng yêu nghề, mến trẻ của rất nhiều nhà giáo ở mọi miền của đất nước. Nhưng cảm nhận riêng của bản thân, chỉ khi nào người thầy thật sự có niềm vui mỗi khi đến trường; thật sự là người bạn gần gũi, cởi mở với học trò; thật sự vui cùng thành tích (dù nhỏ bé) của học trò, chia sẻ, động viên cùng những khó khăn, thất bại của các em..., lúc đó người thầy mới thật sự là điểm tựa cho học sinh, giúp các em tự tin hơn trong rèn luyện, hình thành kỹ năng sống.

Thứ hai, giáo viên cần nỗ lực hơn trong tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục.

Yêu cầu cốt lõi của việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học là phát huy tính tích cực, tự chủ, sáng tạo của học sinh trong nắm bắt kiến thức. Qua tổ chức

các hình thức dạy học tích cực, người thầy sẽ rèn luyện cho học sinh kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, biết phối hợp giữa làm việc cá nhân với hợp tác nhóm, biết vận dụng kiến thức trong nhà trường để giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn cuộc sống... Những yêu cầu này, về thực chất đã bao hàm phần lớn nội dung giáo dục kỹ năng sống.

Trong thời gian qua, ngành giáo dục tỉnh nhà không thiếu những gương sáng, điển hình trong tìm tòi, sáng tạo, ứng dụng hiệu quả trong tổ chức thực hiện các hình thức dạy học, phương pháp dạy học tích cực. Xin nêu lên một minh họa: Chỉ riêng hoạt động hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học kỹ thuật, trong 2 năm học gần đây nhất, đã có 144 đề tài, dự án của học sinh được thực hiện dưới sự hướng dẫn của giáo viên và tham dự cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học cấp tỉnh; trong đó có 06 dự án được chọn tham dự Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia năm 2013 và có 02 dự án đạt giải cấp quốc gia.

Tuy nhiên, con số trên cũng chỉ cho chúng ta thấy rằng kết quả mang đến còn rất nhỏ bé khi so với đội ngũ trên 5000 giáo viên trung học. Thực tế, đa số giáo viên vẫn còn “bám giữ” vai trò chủ đạo trong truyền giảng kiến thức cho học sinh với các công cụ truyền thống là quyển sách giáo khoa, bảng đen, phấn trắng,... Từ vài năm học gần đây, Bộ GD&ĐT tăng cường chỉ đạo với yêu cầu ngày càng cao trong việc tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, nhiều hoạt động dạy học tích cực được đề ra như: triển khai áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột”, sử dụng di sản văn hóa trong dạy học, vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn, dạy học các chủ đề tích hợp,... Do đó, việc nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân mỗi giáo viên để đáp ứng yêu cầu trên thật sự là một thử thách lớn. Điều này cũng đồng nghĩa với một kết quả tỉ lệ thuận giữa năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên và hiệu quả giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Thứ ba, giáo viên cần tích cực hơn trong tham gia các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Ngoài tổ chức dạy học các bộ môn khoa học cơ bản, trong nhà trường còn tổ chức các hoạt động giáo dục chính khóa (như: hướng nghiệp, dạy nghề phổ thông) và các hoạt động giáo dục ngoại khóa. Qua các hoạt động giáo dục, nhiều chủ đề, nội dung thiết thực trong cuộc sống được tuyên truyền, giáo dục cho học sinh (như: giáo dục pháp luật- an toàn giao thông, giáo dục vệ sinh- môi trường, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống tệ nạn xã hội, ma túy,...). Các hoạt động này có ý nghĩa rất lớn trong hình thành, rèn luyện kỹ năng cho học sinh.

Lực lượng tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục này không ai khác chính là đội ngũ giáo viên, dù có thể được phân công ở các vị trí khác nhau (giáo viên dạy lớp, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên phụ trách công tác Đoàn- Đội,...). Thực tế, có hiện tượng giáo viên thực hiện một nguyên tắc “việc ai nấy làm”; trong đó hiện

tượng khá phổ biến là giáo viên dạy lớp thường ít quan tâm và ít tự giác tham gia các hoạt động giáo dục khác mà giáo viên thường cho là “phong trào”. Từ đó, giáo viên không thể nắm bắt được những tư chất, năng khiếu của học sinh mình đang dạy lớp (có khi là học sinh mình đang chủ nhiệm) và giáo viên cũng không thể có đánh giá đúng sự phát triển nhận thức, hành vi của các em.

Khi mỗi giáo viên dạy lớp có sự quan tâm, thực hiện tốt hơn chức năng giáo dục của mình thì các em học sinh sẽ được hỗ trợ, tư vấn, hướng dẫn nhiều hơn từ giáo viên, giúp các em tự tin hơn trong thể hiện thái độ, hành vi ứng xử đáp ứng được các chuẩn giá trị của nhà trường và của xã hội.

Thứ tư, giáo viên cần quan tâm hơn đến tu dưỡng, rèn luyện phong cách, đạo đức nhà giáo, thật sự là “*tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*”.

- Trong hoạt động dạy học, giáo viên cần phải thể hiện được vai trò làm chủ kiến thức và truyền đạt kiến thức; phong cách làm việc khoa học, nghiêm túc; xử lý tốt, hợp lý những tình huống phát sinh do nhận thức hoặc hành vi của học sinh gây ra, được học sinh chấp nhận.

- Giáo viên còn phải thể hiện được là người có những kỹ năng tốt, cần thiết trong công việc dạy học và trong cuộc sống (như: giao tiếp, hợp tác, linh hoạt, tổ chức học tập, quản lý cảm xúc, lắng nghe tích cực, quản lý thời gian, giải quyết vấn đề,...).

Từ đó, giáo viên mới tạo được niềm tin của học sinh trong dẫn dắt, hỗ trợ, tư vấn cho các em khi gặp khó khăn.

* * *

Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh là một lĩnh vực mang tính phổ quát, rộng lớn nhưng cũng rất cụ thể. Các ý kiến trên là một số trải nghiệm cụ thể của cá nhân từ thực tiễn công tác của mình. Xin được tham luận tại hội thảo và rất mong được sự đóng góp của quý đại biểu tham dự.

3. DẠY KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH TRONG CÁC TRƯỜNG THCS VÀ THPT

Trần Anh Tuấn
(Chi Hội CGC cơ quan Sở GD&ĐT)

“Kỹ năng” là khả năng thao tác, thực hiện một hoạt động nào đó ví dụ: kỹ năng thuyết trình, kỹ năng bơi lội...

Theo tổ chức y tế thế giới (WHO) định nghĩa “Kỹ năng sống” (KNS) là khả năng ứng phó một cách có hiệu quả trước những yêu cầu và thách thức của cuộc sống. ví dụ: Tập thể dục đều đặn sẽ có ảnh hưởng tốt đến sức khỏe.

Theo tổ chức giáo dục, khoa học và văn hóa của Liên Hiệp Quốc (UNESCO) KNS gắn với 4 mục tiêu của giáo dục là: Học để biết, học để làm, học để chung sống và học làm người.

Vấn đề giáo dục KNS trong xã hội Việt Nam từ xưa đến nay đã được thực hiện và đã trở thành truyền thống, khuôn vàng thước ngọc về cách ứng xử giữa người với người, thể hiện qua một số câu tục ngữ, ca dao sau đây:

***Tình thương yêu, đùm bọc nhau:**

-Nhiều điều phải lấy giá gương

Người trong một nước phải thương nhau cùng.

-Khôn ngoan đá đáp người ngoài,

Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau.

*** Lòng khoan dung, sự đoàn kết:**

-Đánh kẻ chạy đi, không ai đánh người chạy lại.

-Chín bỏ làm mười.

-Dĩ hòa vi quý.

-Một cây làm chẳng nên non,

Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.

-Thuận vợ, thuận chồng, tát biển Đông cũng cạn.

***Sự tôn trọng, nhường nhịn nhau:**

-Giấy rách phải giữ lấy lề.

-Kính già, yêu trẻ.

-Lời nói chẳng mất tiền mua,

Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.

-Chồng giận thì vợ bớt lời,

Cơm sôi bớt lửa một đời không khê.

*** Lòng kính trọng, biết ơn thầy giáo:**

- Không thầy đồ mầy làm nên.

- Yêu kính thầy mới được làm thầy.

- Quân - Sư - Phụ.

- Công cha, nghĩa mẹ, ơn thầy.

- Muốn con hay chữ phải yêu kính thầy.

Nhà trường phổ thông trước đây chỉ chú ý đến giáo dục tri thức, chủ yếu là cung cấp kiến thức (Học để biết), còn giáo dục kỹ năng sống thì rất hạn chế (Học để làm, học để chung sống, học làm người).

Thấy được sự thiếu sót, hụt hẫng của giáo dục trong nhà trường phổ thông, nên từ năm 2010, Bộ GD&ĐT đã có văn bản chỉ đạo các trường phổ thông từ tiểu học đến trung học phải giáo dục KNS cho học sinh. Để thực hiện vấn đề này, Bộ GD&ĐT đã tổ chức tập huấn cho giáo viên, cung cấp tài liệu giảng dạy và phân bổ quỹ thời gian để dạy KNS cho học sinh (thông qua quỹ thời gian giáo dục ngoài giờ của cấp THCS và THPT, mỗi tháng 02 tiết).

Vấn đề dạy KNS cho học sinh, người giáo viên nhất thiết phải nghiên cứu tài liệu, tư liệu; nhưng để tạo dấu ấn sâu đậm trong việc giáo dục KNS và giúp học sinh sử dụng KNS trong cuộc đời có hiệu quả, tôi đề nghị giáo viên dạy KNS chú ý 02 phương pháp:

1-Phương pháp mô hình mẫu:

Trong giáo dục KNS cho học sinh, tấm gương về nhân cách người thầy rất quan trọng. Chính nhân cách người thầy là tấm gương trực tiếp giáo dục, rèn luyện nhân cách học sinh. Người thầy dạy về kỹ năng sống phải là người mẫu mực về hành vi, lời ăn tiếng nói, cách ứng xử, giải quyết vấn đề ...Do đó, đòi hỏi người thầy phải luôn luôn tự rèn luyện để giáo dục học sinh đạt hiệu quả hơn.

2-Phương pháp trải nghiệm, thực hành:

Phương pháp giáo dục trong nhà trường chúng ta thời gian qua nặng thuyết giảng, giáo viên chỉ đứng trên bục giảng để truyền thụ kiến thức. Giáo viên ít khi hướng dẫn học sinh tham quan thực tế hoặc tổ chức cho học sinh thực hành mặc dù có điều kiện.

Từ năm 2000 đến nay, thực hiện chủ trương của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về cải cách giáo dục, ngành Giáo dục&Đào tạo đã tổ chức đổi mới chương trình,

sách giáo khoa phổ thông từ tiểu học đến trung học, trong đó có đổi mới phương pháp dạy học; trọng tâm của đổi mới phương pháp dạy học là hạn chế thuyết giảng của giáo viên và tổ chức, hướng dẫn cho học sinh thí nghiệm, thực hành.

Trong giáo dục KNS của học sinh cũng vậy, giáo viên cần phải tổ chức cho học sinh tham quan thực tế (Ví dụ: tham quan các di tích lịch sử - văn hóa, môi trường sống, làng nghề...) hoặc tổ chức cho học sinh chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ, đền thờ liệt sĩ, chăm sóc các Mẹ Việt Nam Anh hùng gặp khó khăn, đóng góp tiền bạc, hiện vật giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn ... Những việc làm đó là phương pháp giáo dục kỹ năng sống hữu hiệu nhất.

Chúng ta, ai cũng biết rằng từ nhận thức đến hành động còn một khoảng cách khá xa. Giáo viên cần chú ý giáo dục KNS cho học sinh qua các hoạt động thực tiễn thì sẽ có kết quả nhiều hơn.

4. VAI TRÒ CỦA NHÀ TRƯỜNG VÀ GIA ĐÌNH TRONG GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH PHỔ THÔNG

*Lê Thị Bạch Lưu
(CT. Hội CGC Ba Tri)*

I. THỰC TRẠNG HỌC SINH PHỔ THÔNG HIỆN NAY:

Những năm gần đây, dường như có sự bùng phát hiện tượng học sinh phổ thông nghiện thuốc lá, uống rượu, tiêm chích ma túy, quan hệ tình dục sớm, thậm chí là tự sát khi gặp vướng mắc trong cuộc sống hay trong học tập. Có những chuyện chúng ta không thể ngờ được như chuyện một học sinh nữ đã uống thuốc diệt cỏ tự tử chỉ vì sợ gia đình và mọi người phát hiện vì đã xài hết 140.000 đồng tiền quỹ lớp (*theo tin của Báo Tiền Phong*).

Nhiều em không biết làm bất cứ việc gì ở nhà như: không biết quét dọn nhà cửa, không tự dọn dẹp phòng ở của chính mình, ăn cơm xong không giúp mẹ rửa chén bát, lau bàn...; suốt ngày chỉ có học, học ở trường, học thêm. Có em học đến lớp 12, cha mẹ vẫn phải đưa đi học vì cha mẹ coi em còn nhỏ hoặc không tin tưởng cho em đi học một mình. Có nhiều em không biết giao tiếp thông thường trong gia đình cũng như ngoài xã hội (không biết tự giới thiệu, không biết chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi...).

Hiện tượng trẻ em ngu ngơ khi phải xử lý tình huống trong cuộc sống thực, thiếu tự tin trong giao tiếp, thiếu bản lĩnh khi vượt qua khó khăn, dễ nản chí ngày càng nhiều.

Nguyên nhân do đâu? Chúng ta thử tìm hiểu.

II. NGUYÊN NHÂN CỦA THỰC TRẠNG TRÊN:

Trước hết phải khẳng định là do giáo dục. Chương trình giáo dục của nhà trường chưa kịp thời cập nhật, bổ sung những vấn đề của xã hội hiện nay tác động đến trẻ. Phương pháp giáo dục tuy có đổi mới nhưng vẫn còn tình trạng nhồi nhét kiến thức, lý thuyết suông, không tạo được cho trẻ khả năng tư duy, óc phân tích, không tạo cơ hội cho trẻ trải nghiệm những vấn đề thực trong cuộc sống hiện đại.

Phía xã hội cũng có nhiều vấn đề làm ảnh hưởng trẻ con mà trước kia không có. Ở những năm 1960-1970, chúng ta đi học, không ai dụ dỗ ta dùng ma túy cả. Thời đó, những bản nhạc mà chúng ta nghe ngọt ngào, êm ái hay tươi sáng, thấm đượm tình yêu nước, chứ không có những bài nghe chói tai, nhức óc như bây giờ. Những trẻ em phạm pháp ngày nay nhiều hơn trước kia.

Về phía gia đình, hiện nay, hầu hết các gia đình đều có ít con nên cha mẹ rất cưng chiều, hơn nữa cha mẹ luôn bận công tác, lao động nên ít có thời gian gần gũi con cái; việc chăm sóc vật chất thì có thể không thiếu nhưng trẻ thiếu sự quan tâm về chăm lo tình cảm, về các kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng xã hội...

Do sự hạn chế của giáo dục nhà trường và gia đình, sự phức tạp của xã hội hiện đại mà trẻ thiếu hụt các kỹ năng sống. Đây cũng là nguyên nhân khiến trẻ gặp khó khăn trong ứng xử với tình huống thực cuộc sống và hoang mang khi gặp khó khăn đầu đời.

III. NHỮNG ĐỀ XUẤT, GIẢI PHÁP CỤ THỂ:

Theo Tổ chức Văn hóa Khoa học và Giáo dục của Liên hiệp quốc (UNESCO) thì kỹ năng sống là kỹ năng tự quản bản thân và kỹ năng xã hội cần thiết để cá nhân tự lực trong cuộc sống, học tập và làm việc có hiệu quả.

Muốn có kỹ năng sống thì phải được HỌC, và người dạy chính là giáo viên và cha mẹ của các em. Kỹ năng sống được hình thành qua TRẢI NGHIỆM trực tiếp, nghĩa là phải giải quyết tình huống thực, phải LÀM thì mới có kỹ năng sống. Tình huống thực là những tình huống con người THƯỜNG phải đối mặt trong cuộc sống hàng ngày.

Gia đình và nhà trường là nơi định hướng, hướng dẫn tạo môi trường để trẻ có được những kỹ năng sống tốt. Giáo dục kỹ năng sống cần bắt đầu từ nhỏ, từ hành vi đơn giản nhất, theo đó hình thành tính cách và nhân cách.

1. Vai trò của nhà trường trong việc giáo dục kỹ năng sống:

Nhà trường là nơi đang diễn ra cuộc sống thực của trẻ, do vậy, kỹ năng sống là sản phẩm bắt buộc phải có giáo dục nhà trường. Nó không phải là một môn học. Nó bao trùm toàn bộ các môn học và hoạt động giáo dục.

Từ năm 2001, Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phổ thông qua dự án **“Giáo dục sống khỏe mạnh, kỹ năng sống cho trẻ vị thành niên”** với sáng kiến và hỗ trợ của UNICEF tại Việt Nam. Có một số tỉnh tham gia, đối tượng là học sinh trung học cơ sở. Và từ năm học 2009-2010, vấn đề kỹ năng sống được đưa vào trường Tiểu học.

Thực hiện phong trào **“Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”**, các trường đã áp dụng phương pháp dạy-học tích cực để nâng cao hiệu quả giáo dục. Muốn học sinh học tập tích cực thì giáo viên phải dạy tích cực, giáo viên phải sáng tạo và tâm huyết trong soạn giảng. Trong trường học, người thầy là tấm gương để học sinh soi vào, để học sinh học cách làm người. Chính vì vậy, không phương pháp nào hiệu quả bằng phương pháp **“dùng nhân cách để giáo dục nhân cách”**. Người thầy cần mẫu mực về hành vi, lời ăn tiếng nói, cách ứng xử, cách giải

quyết vấn đề. Người thầy cũng cần phải tin vào năng lực học sinh, kiên nhẫn, có kỹ năng lắng nghe tốt, biết tôn trọng ý kiến của người khác và có kinh nghiệm sống.

Ngoài ra, để giúp học sinh có kỹ năng hợp tác, tự tin, người thầy cần có khả năng hoạt động nhóm, biết tạo bầu không khí sôi nổi và tin tưởng lẫn nhau.

Việc thiết kế bài dạy của giáo viên phải được đầu tư đúng mức. Trong mục tiêu của bài dạy, ngoài việc cần hình thành cho học sinh kiến thức, thái độ, việc hình thành kỹ năng cũng phải quan tâm. Thiết kế bài dạy cũng phải nêu rõ việc làm của học sinh, của giáo viên, giáo viên phải hướng dẫn và hình thành kỹ năng cho các em. Thông qua các trò chơi, đóng vai, thảo luận, hợp tác theo nhóm để giúp trẻ học tập hấp dẫn hơn.

2.Vai trò của gia đình trong việc giáo dục kỹ năng sống cho trẻ:

Giáo dục kỹ năng sống không chỉ là trách nhiệm của nhà trường mà còn là trách nhiệm của gia đình và toàn xã hội.

Gia đình là nơi đầu tiên của trẻ được trải nghiệm và hình thành kỹ năng sống. Vai trò của gia đình thể hiện rõ nhất ở việc chăm lo tình cảm cho trẻ. Kể đến là kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng làm công việc gia đình và biết tôn trọng các giá trị đích thực.

Dù ở lứa tuổi nào, trẻ cũng cần giao tiếp với bố mẹ sau một ngày đi học ở trường, cần được bố mẹ thương yêu, động viên, giúp đỡ, nhất là khi em gặp thất bại ở trường.

Cha mẹ cần giúp cho con mình biết rõ bản thân của chúng, biết mặt mạnh, mặt yếu, những mong muốn của chúng để chúng có thể lựa chọn những hành động phù hợp đối với hoàn cảnh của bản thân và dễ đi đến thành công.

Ngoài ra, từ nhỏ, cha mẹ cũng cần dạy cho trẻ biết quan tâm, chia sẻ với người khác, nhất là những lúc vui, buồn hoặc khi gặp khó khăn, hoạn nạn. Bên cạnh đó, cha mẹ cũng cần dạy trẻ biết giữ vững lập trường, ý định của mình, không nản chí trước khó khăn, không dao động trước những cám dỗ và biết cách thực hiện bằng được những mong muốn và biết cách từ chối những gì mình không muốn.

Trẻ cũng cần được dạy cách sống hòa thuận với mọi người, cách làm việc với các bạn, biết tôn trọng người khác, có tinh thần kỷ luật và trách nhiệm đối với tập thể.

Tóm lại, gia đình có thể giúp con được những kỹ năng sau:

- Làm việc chăm chỉ và luôn phải cố gắng hết mình.
- Luôn nói sự thật và phải trung thực.
- Đừng làm tổn thương chính mình hoặc người khác.
- Đừng lấy những gì không phải của mình.

-Hãy đối xử với mọi người như mình muốn được mọi người đối xử với mình.

Mỗi cá nhân học sinh có được những kỹ năng sống thì gia đình sẽ có không khí thân thiện, hạnh phúc. Bố mẹ yên tâm lao động, công tác vì con cái ngoan ngoãn, biết cách ứng xử, tự lập. Gia đình không mất mát kinh tế do con cái không vướng vào tệ nạn xã hội như tiêm chích ma túy, cờ bạc, nghiện rượu, thuốc lá.

Giáo dục kỹ năng sống sẽ tạo điều kiện và định hướng cho thanh thiếu niên rèn luyện để trở thành những công dân tương lai giàu lòng yêu nước, sẵn sàng cống hiến tài năng cho đất nước trên mọi lĩnh vực của xã hội.

5. VỀ VIỆC GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH

Đặng Thị Thúy Kiều
(Trường TH Nguyễn Đình Chiểu-Ba Tri)

Cùng với các biện pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh trong nhà trường, giáo dục kỹ năng sống (KNS) cho học sinh (HS) là yêu cầu vô cùng quan trọng, một nội dung không thể tách rời của quá trình giáo dục. Mục đích của quá trình giáo dục KNS là nhằm trang bị cho HS những kỹ năng cơ bản, cần thiết để các em có thể thích ứng với cuộc sống của xã hội thời hiện đại, luôn có những thay đổi trong điều kiện của một xã hội đang trên đà phát triển và hội nhập. Đặc biệt, việc rèn luyện KNS cho HS được nhà trường Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu xác định là một trong những nội dung cơ bản của phong trào thi đua **“Trường học thân thiện, học sinh tích cực”**.

I.ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

1.Thuận lợi:

-Trường Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu nằm trên địa bàn thị trấn nên đa số học sinh cũng như phụ huynh HS ít nhiều đã tiếp cận và nắm được về KNS.

-Được sự quan tâm sâu sát của chính quyền địa phương, Phòng GD&ĐT trong việc giáo dục KNS cho HS.

-Về phía giáo viên hiện nay, thuận lợi nhất là đa số thầy cô đã có tài liệu giáo dục KNS cho HS do Bộ GD&ĐT đã phát hành. Năm học này, Sở GD&ĐT đã chỉ đạo các trường học tăng cường rèn luyện KNS cho HS. Đây mạnh thực hiện phong trào thi đua **“Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”**. Mỗi thầy cô giáo tâm huyết, trách nhiệm hơn trong việc giáo dục đạo đức, nhân cách cho học sinh. Giáo viên các trường học không chỉ nâng cao chất lượng chuyên môn nghiệp vụ mà còn thường xuyên quan tâm đến đời sống, tâm tư tình cảm của HS và tăng cường trao đổi thông tin với gia đình một cách thường xuyên.

2.Khó khăn:

-Một số gia đình, học sinh còn có biểu hiện giao phó con em mình cho nhà trường, thiếu quan tâm đến việc học tập của các em; chưa sâu sát, động viên cũng như giúp đỡ, tạo điều kiện kịp thời cho việc học của các em.

-Trang thiết bị phục vụ dạy, học và các hoạt động khác còn thiếu.

II.CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

Để thực hiện tốt những yêu cầu quan trọng mà Bộ GD&ĐT đã đề ra, trong những ngày đầu năm học, nhà trường đã lên kế hoạch thực hiện những nội dung lồng ghép, tích hợp để giáo dục HS thông qua các môn học cũng như các hoạt động giáo dục trong nhà trường, trong đó giáo dục KNS là một nội dung tích hợp quan trọng không thể thiếu để thực hiện, hình thành hệ thống kỹ năng, hành vi.

Sau đây là một số hoạt động để giáo dục KNS cho các em:

-Hoạt động văn hóa nghệ thuật: Đây là một loại hình hoạt động quan trọng, không thể thiếu được trong sinh hoạt tập thể của trẻ em, nhất là HS tiểu học. Hoạt động này bao gồm nhiều thể loại khác nhau: hát, múa, thơ ca, kịch ngắn, tấu vui, thi kể chuyện... Trường tổ chức các hoạt động này nhân các ngày lễ lớn, các buổi ngoại khóa, sinh hoạt dưới cờ... nhằm góp phần hình thành cho các em kỹ năng mạnh dạn, tự tin trước đám đông. Đây là một trong những kỹ năng rất quan trọng trong xu thế toàn cầu hóa.

-Hoạt động vui chơi, giải trí, thể dục thể thao: Vui chơi, giải trí là nhu cầu thiết yếu của trẻ, đồng thời là quyền lợi của các em. Nó là một loại hoạt động có ý nghĩa giáo dục to lớn đối với học sinh. Hoạt động này làm thỏa mãn về tinh thần cho trẻ sau những giờ học căng thẳng, góp phần rèn luyện một số phẩm chất: tính tổ chức, kỷ luật, nâng cao tinh thần trách nhiệm, tinh thần đoàn kết, lòng nhân ái... Nói về hoạt động này thì trường đã tổ chức thực hiện thông qua Hội khỏe Phù Đổng, các hội thao...

-Hoạt động xã hội: Bước đầu đưa học sinh vào các hoạt động xã hội để giúp các em nâng cao hiểu biết về con người, đất nước, xã hội. Đây là một hoạt động tuy khó nhưng nó mang một ý nghĩa vô cùng to lớn. Thông qua hoạt động này, các em sẽ được bồi dưỡng thêm về nhân cách, đặc biệt là tình người. Đối với hoạt động này, nhà trường đã tiến hành tương đối tốt như: thăm mẹ Việt Nam anh hùng, chăm sóc nhà bia tưởng niệm Cụ Nguyễn Đình Chiểu, các Anh hùng liệt sĩ,... Các hoạt động này phải được khai thác một cách triệt để nhằm phát triển tối đa nhân cách ở các em.

-Hoạt động lao động công ích: Đây là một loại hình đặc trưng của hoạt động ngoại khóa, giờ lên lớp. Thông qua lao động công ích sẽ giúp các em gắn bó với đời sống xã hội. Ngoài ra, lao động công ích còn góp phần làm cho trẻ hiểu thêm về giá trị lao động, từ đó giúp trẻ có ý thức lao động lành mạnh. Lao động công ích giúp trẻ vận dụng kiến thức vào đời sống, nhà trường đã tổ chức cho các em như: Mỗi ngày, trực nhật lớp học. Mỗi tuần, vào ngày cuối tuần tổ chức cho các em vệ sinh sân trường, làm đẹp bồn hoa, chăm sóc cây cảnh... cho trường, lớp thêm đẹp. Đây là hoạt động thường xuyên và là hoạt động thật sự cần thiết để giúp các em thích nghi với cuộc sống xung quanh.

-Hoạt động tiếp cận khoa học-kỹ thuật: Đây là hoạt động giúp các em tiếp cận được những thành tựu khoa học-công nghệ tiên tiến. Điều đó sẽ tạo cho các em

sự say mê, tìm tòi, kích thích học tập tốt hơn. Các em đã được tham gia hoạt động này như là sưu tầm những bài toán vui, tham gia sinh hoạt tìm hiểu các danh nhân, các nhà bác học... Đây là một hoạt động nhằm tạo điều kiện cho các em làm quen với việc nghiên cứu khoa học và tự khẳng định mình.

Tóm lại, KNS của mỗi HS được hình thành qua quá trình học tập, rèn luyện và phấn đấu. Nên cùng với những kiến thức có được từ các lớp học, rất cần sự đồng hành của cha mẹ để hỗ trợ KNS cho con em mình phù hợp với lứa tuổi và thực tế cuộc sống. Để rèn luyện KNS cho các em HS, nhà trường thường xuyên tổ chức những buổi sinh hoạt ngoại khóa với các trò chơi dân gian, trò chơi vận động,... cho các em đi tham quan các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh; tham gia các hoạt động như dọn vệ sinh, bảo vệ môi trường. Thông qua những hoạt động này, sẽ rèn luyện cho các em học sinh tiểu học tinh thần đoàn kết, khả năng làm việc nhóm; đồng thời xây dựng tinh thần chia sẻ, ý thức trách nhiệm cho các em.

6. NHẬN ĐỊNH VÀ GIẢI PHÁP RÈN LUYỆN KỸ NĂNG SỐNG Ở NHÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG

Nguyễn Vĩnh Phúc
(Trưởng PGD&ĐT Châu Thành)

Trong những năm gần đây, giáo dục kỹ năng sống đã được đưa vào nhà trường, được tích hợp trong dạy học nhiều môn học ở bậc học phổ thông. Điều đó có hai lí do:

- Xã hội đang lên tiếng báo động về kỹ năng sống trong giới trẻ.
- Yêu cầu cập nhật trong công tác giáo dục hiện đại.

Có thể nói ngay rằng hiện nay giới trẻ nói chung và học sinh nói riêng không phải là hoàn toàn thiếu kỹ năng sống, thậm chí là thừa kỹ năng sống. Xin nêu lên vài dẫn chứng:

- Trong ăn mặc các em biết cách chọn trang phục hợp thời trang.
- Trong giao tiếp biết cách làm quen, kết bạn.
- Trong quan hệ biết cách tặng quà, ga-lăng với bạn khác giới.
- Biết cách lấy lòng thầy, cô giáo hoặc người lớn.
- Trong học tập biết cách lấy tài liệu, thông tin để phục vụ cho việc học tập.
- Trong cuộc sống đời thường biết đi xe máy, biết sử dụng điện thoại và các tiện nghi hiện đại.
- Trong tư duy biết cách nhận xét, đánh giá người khác qua hành động, ngôn ngữ, cử chỉ ...

Có thể nói, học sinh ngày nay có rất nhiều kỹ năng sống trong học tập, giao tiếp, sinh hoạt, quan hệ... và chúng ta cứ nghĩ các em có thể thích nghi và giải quyết có hiệu quả các yêu cầu và thách thức của cuộc sống nhất là trong giai đoạn xã hội phát triển như hiện nay.

Tuy nhiên, ở góc nhìn khác, chúng ta lại thấy nhà trường và xã hội vẫn lên tiếng về tình trạng học sinh thiếu kỹ năng sống biểu hiện qua ngôn ngữ, hành động, thái độ trong các mối quan hệ trong và ngoài nhà trường: ứng xử thiếu văn hóa trong giao tiếp nơi công cộng; ăn mặc phản cảm; thiếu lễ độ với thầy, cô giáo, cha mẹ, người lớn tuổi; chưa có ý thức về bảo vệ môi trường; gây phiền hà cho người khác khi sử dụng xe máy, điện thoại di động...

Tất cả dường như mâu thuẫn giữa biểu hiện của kỹ năng sống và nhận thức về kỹ năng sống.

Trả lời cho sự mâu thuẫn này, chúng tôi xin nêu lên hai lí do cơ bản là:

- Các em đang sống cuộc sống văn minh nhưng thiếu cái gốc văn hóa.
- Các em có thừa kỹ năng sống nhưng lại thiếu nền tảng đạo đức, nhân cách.

Mục tiêu giáo dục là nhằm giúp học sinh hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, góp phần hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Yêu cầu về nội dung giáo dục các cấp học phải đảm bảo cho học sinh có hiểu biết đơn giản, cần thiết về tự nhiên, xã hội và con người; có kỹ năng cơ bản về nghe, đọc, nói, viết và tính toán; có thói quen rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh; có hiểu biết ban đầu về nghệ thuật. Tuy nhiên, nội dung giáo dục trong các nhà trường hiện nay còn xem trọng việc dạy chữ, chưa chú trọng đúng mức dạy làm người, nhất là việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Kỹ năng là gì?

Kỹ năng là năng lực hay khả năng chuyên biệt của một cá nhân về một hoặc nhiều khía cạnh nào đó được sử dụng để giải quyết tình huống hay công việc nào đó phát sinh trong cuộc sống.

Kỹ năng sống là gì?

Kỹ năng sống là những trải nghiệm có hiệu quả nhất, giúp giải quyết hoặc đáp ứng các nhu cầu cụ thể, trong suốt quá trình tồn tại và phát triển của con người. Kỹ năng sống bao gồm cả hành vi vận động của cơ thể và tư duy trong não bộ của con người; kỹ năng sống có thể hình thành một cách tự nhiên, thông qua giáo dục hoặc rèn luyện của con người.

Vì sao phải rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh?

Khi tham gia vào bất kỳ hoạt động nghề nghiệp nào phục vụ cho cuộc sống đều đòi hỏi chúng ta phải thỏa mãn những kỹ năng tương ứng. Rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh là nhằm giúp các em rèn luyện kỹ năng ứng xử thân thiện trong mọi tình huống; thói quen và kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng hoạt động xã hội; giáo dục cho học sinh thói quen rèn luyện sức khỏe, ý thức tự bảo vệ bản thân, phòng ngừa tai nạn giao thông, đuối nước và các tệ nạn xã hội. Đối với học sinh việc hình thành các kỹ năng cơ bản trong học tập và sinh hoạt là vô cùng quan trọng, ảnh hưởng đến quá trình hình thành và phát triển nhân cách sau này.

Phân loại kỹ năng sống:

Kỹ năng sống được chia thành 2 loại: Kỹ năng cơ bản và kỹ năng nâng cao.

Kỹ năng cơ bản gồm: Kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, múa, hát, đi, đứng, chạy, nhảy v.v...

Kỹ năng nâng cao là sự kế thừa và phát triển các kỹ năng cơ bản dưới một dạng nhận thức mới hơn. Nó bao gồm: các kỹ năng tư duy logic, sáng tạo, suy nghĩ

nhiều chiều, phân tích, tổng hợp, so sánh, nêu khái niệm, đặt câu hỏi v.v..., ở các cấp học, đối với các lớp đầu cấp, kỹ năng cơ bản được xem trọng, còn các lớp cuối cấp nâng dần cho các em về kỹ năng nâng cao; theo đó, chúng ta cần tập trung rèn luyện cho các em 2 nhóm kỹ năng sống sau đây:

Nhóm kỹ năng giao tiếp – hòa nhập cuộc sống:

- Các em biết giới thiệu về bản thân, về gia đình, về trường lớp học và bạn bè thầy cô giáo.

- Biết chào hỏi lễ phép trong nhà trường, ở nhà và ở nơi công cộng.

- Biết nói lời cảm ơn, xin lỗi; thực tế trong nhà trường, thông qua môn Đạo đức, môn GDCD, các hoạt động tập thể..., HS được dạy cách lễ phép nhưng khi đi vào thực tế, nhiều em thiếu kỹ năng giao tiếp, không có thói quen chào hỏi, tự giới thiệu mình với người khác, thậm chí có nhiều em còn không dám nói hoặc không biết nói lời xin lỗi khi các em làm sai.

- Biết phân biệt hành vi đúng sai, phòng tránh tai nạn; đây là kỹ năng quan trọng mà không phải em nào cũng xử lý được nếu chúng ta không rèn luyện thường ngày.

Nhóm kỹ năng trong học tập, lao động – vui chơi giải trí:

- Các kỹ năng nghe, đọc, nói, viết, kỹ năng quan sát, kỹ năng đưa ra ý kiến chia sẻ trong nhóm bạn.

- Kỹ năng giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh chung.

- Kỹ năng kiểm soát tình cảm – kỹ năng kìm chế thói hư tật xấu, sở thích cá nhân có hại cho bản thân và người khác.

- Kỹ năng hoạt động nhóm trong học tập, vui chơi và lao động.

Một số biện pháp rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh

Thực tế các kỹ năng này được đưa vào mục tiêu cụ thể từng môn học, bài học mà tập trung nhiều nhất là môn Đạo đức, môn GDCD, môn Tiếng Việt, môn Ngữ văn. Song, để có hiệu quả cao, chúng ta cần tổ chức tốt các biện pháp sau đây:

- Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính độc lập, sáng tạo của học sinh gắn với thực tiễn, có tài liệu bổ trợ phong phú, sử dụng thiết bị dạy học và ứng dụng CNTT trong dạy học, luôn tạo cho các em tính chủ động, tích cực, hứng thú trong học tập; phát huy tính sáng tạo, tạo được bầu không khí cởi mở thân thiện của lớp, của trường. Trong giờ học, giáo viên cần tạo cơ hội cho các em được nói, được trình bày trước nhóm bạn, trước tập thể, nhất là các em còn hay rụt rè, khả năng giao tiếp kém qua đó góp phần tích lũy kỹ năng sống cho các em.

- Quán triệt mục tiêu giảng dạy môn Đạo đức, môn GDCD nhất là hình thành các hành vi đạo đức. Giáo viên chủ nhiệm làm tốt công tác kiểm tra đánh giá phân loại hạnh kiểm của học sinh, rèn cho học sinh khả năng tự học, tự chăm sóc bản thân, biết lễ phép, hiếu thảo, tự phục vụ bữa ăn và vệ sinh cá nhân...

- Tổ chức tốt hoạt động ngoại khóa, “diễn đàn” ở phạm vi lớp, khối của mình; mỗi năm học sẽ có một số chủ đề rèn luyện kỹ năng sống được triển khai. Trong đó nhà trường cần phát huy vai trò của tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng theo các chủ điểm hàng tháng; đưa trò chơi dân gian, hát dân ca và các loại hình sinh hoạt văn hóa dân gian vào trường học, qua đó mà rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

- Giáo viên chủ nhiệm phải làm tốt công tác chủ nhiệm mà nhà trường phân công, thường xuyên thay đổi các hình thức sinh hoạt lớp, luân phiên nhau cho các em làm cán bộ lớp, không nên trong năm học chỉ để một em làm lớp trưởng. Với học sinh đầu cấp, thầy cô giáo là người mẹ hiền thứ hai của các em, các em luôn luôn nghe lời dạy bảo và làm theo những gì thầy cô dạy, thầy cô giáo phải là tấm gương sáng về đạo đức, nhất là tấm gương về các ứng xử văn hóa, chuẩn mực trong lời nói và việc làm. Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh sẽ khó hơn khi chính thầy cô không phải là một tấm gương.

- Các nhà trường cần tổ chức tốt các buổi chào cờ đầu tuần; theo đó mục tiêu buổi chào cờ không chỉ là đánh giá xếp loại nền nếp, học tập, các hoạt động giáo dục trong tuần qua của giáo viên trực, triển khai kế hoạch tuần tới của Ban giám hiệu nhà trường mà cần thay đổi hình thức buổi lễ chào cờ một cách sáng tạo, rèn luyện các kỹ năng cho học sinh. Chẳng hạn như để các em được thay mặt lớp trực đánh giá, nhận xét thêm phần giao lưu với toàn trường qua các tiết mục văn nghệ, kể chuyện, câu đố, trò chơi..., do chính các em đứng ra tổ chức dưới sự giúp đỡ và hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm.

- Xây dựng trường, lớp an toàn- xanh- sạch- đẹp; trong đó cần chú trọng tạo môi trường tự nhiên gần gũi với cuộc sống như trồng vườn trường, các câu khẩu hiệu ở các cây xanh, bồn hoa để thông qua đó mà giáo dục ý thức bảo vệ môi trường ở các em. Ngoài ra, nhà trường cần phối hợp với gia đình, các tổ chức xã hội trong và ngoài nhà trường để cùng góp phần giáo dục kỹ năng sống cho các em.

- Tổ chức các buổi hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc thi bằng các hình thức như Rung chuông vàng, Chiếc nón kỳ diệu; Hàng năm các nhà trường tổ chức cho các em tham quan, dã ngoại, du lịch như cha ông ta đã nói: “Đi một ngày đàng, học một sàng khôn”.

Nhà khoa học Albert Einstein đã nói: *“Không phải ai cũng thành đạt; nhưng ai cũng phải thành người”*

Dạy kỹ năng sống cho tuổi trẻ học đường trong giai đoạn hiện nay là một yêu cầu cấp thiết ở các trường phổ thông nói chung, các bậc học nói riêng. Trong lúc nội dung về rèn luyện kỹ năng sống chưa được đưa vào thành một chương trình riêng mà chủ yếu được giáo viên lồng ghép trong từng bộ môn như giáo dục đạo đức, giáo dục công dân, tiếng Việt, Ngữ văn... hay trong các tiết chào cờ đầu tuần. Với thời lượng hạn hẹp như vậy, các em chưa được trang bị đầy đủ các kỹ năng

sống. Đó là điều đang còn khó khăn, lúng túng cho các nhà trường nhằm rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Một trong những mục tiêu được chú trọng trong các năm học mà Bộ Giáo dục và Đào tạo yêu cầu là tăng cường giảng dạy kỹ năng sống cho học sinh tiểu học, trung học cơ sở. Mong rằng các thầy, cô giáo trực tiếp giảng dạy, cán bộ quản lý giáo dục quan tâm và thực hiện tốt nội dung này. Tuy nhiên, làm thế nào để triển khai hoạt động rèn kỹ năng sống một cách hiệu quả thu hút được học sinh và các bậc phụ huynh đang là trăn trở của các thầy cô giáo, các nhà trường và toàn xã hội hiện nay. Tùy vào hoàn cảnh thực tế của từng địa bàn, nhà trường mà tổ chức sao cho sáng tạo và hiệu quả./.

7. GIÁO DỤC GIÁ TRỊ SỐNG, KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH THCS THÔNG QUA GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM LỚP

Huỳnh Khắc Trung
(PHT.Trường THCS Tân Thạch)

Xã hội phát triển, con người phải tiếp xúc với nền khoa học kỹ thuật hiện đại nên phải năng động, sáng tạo, tư duy nhanh, thích ứng tốt mọi hoàn cảnh và nhu cầu cuộc sống. Đây là điều đáng phấn khởi. Nhưng có một thực tế đáng lo ngại là tình trạng xuống cấp về đạo đức, lối sống thực dụng đã ảnh hưởng vào một bộ phận học sinh. Các em chỉ biết sống cho riêng mình, thờ ơ với những gì diễn ra xung quanh. Hiện tượng đó là do các em thiếu hiểu biết về giá trị sống, thiếu kiến thức về kỹ năng sống. Đây là vấn đề nóng bỏng đang được ngành giáo dục và xã hội đặc biệt quan tâm.

1. Đặc điểm của giá trị sống, kỹ năng sống:

a. Khái niệm:

- Giá trị sống là một hình thái ý thức xã hội, là hệ thống các quan niệm về cái thiện, cái ác trong các mối quan hệ của con người với con người. Giá trị sống về bản chất là những quy tắc, những chuẩn mực trong quan hệ xã hội, được hình thành và phát triển trong cuộc sống, được cả xã hội thừa nhận. Giá trị sống là quy tắc sống, nó có vị trí to lớn trong đời sống và định hướng cho cuộc sống của mỗi cá nhân, điều chỉnh hành vi cho phù hợp với chuẩn mực của xã hội.

- Kỹ năng sống là năng lực tâm lý xã hội để đáp ứng và đối phó với những yêu cầu và thách thức của cuộc sống hằng ngày, mà đặc biệt tuổi học sinh rất cần để vào đời. Nói cách khác, kỹ năng sống là khả năng chuyển đổi kiến thức (phải làm gì?) và thái độ (ta đang nghĩ gì, cảm xúc như thế nào, hay tin tưởng vào giá trị nào?) thành hành động (làm gì và làm như thế nào?). Ví dụ: Học sinh ở đồng bằng sông Cửu Long được dạy kỹ năng bơi lội, đi xuống, ghe,... hơn là kỹ năng sử dụng các phương tiện giao thông công cộng; Các trẻ em đường phố cần được dạy kỹ năng tự bảo vệ bản thân, phòng chống xâm hại tình dục, kỹ năng từ chối (khi được mời thử ma túy, bỏ học...)

b. Đặc điểm của giá trị sống, kỹ năng sống:

Việt Nam là một nước nông nghiệp với điều kiện tự nhiên mưa nắng thất thường gây nhiều thiên tai, hạn hán, mất mùa; không những thế, lịch sử đấu tranh của dân tộc rất anh hùng.. nên đã ảnh hưởng tới sự hình thành hệ giá trị của dân tộc, tạo nên sự gắn bó, đoàn kết cộng đồng bền chặt; tạo nên tinh thần lao động cần cù, tiết kiệm.... Chính những đặc điểm hình thành và phát triển của xã hội đã làm cho các giá trị đạo đức được bồi đắp thường xuyên với những giá trị truyền thống và giá trị phổ quát của nhân loại.

2. Mối quan hệ giữa giá trị sống và kỹ năng sống:

a. *Giá trị sống là nền tảng để hình thành kỹ năng sống*: trong xã hội phát triển như vũ bão hiện nay, nếu không được trang bị vốn sống, chúng ta khó có thể ứng phó sao cho tích cực nhất khi phải đối mặt trước những tình huống thử thách hoặc sẽ dễ dàng bị sa ngã, bị ảnh hưởng tiêu cực bởi môi trường sống. Mặt khác, nếu con người không có nền tảng giá trị sống vững chắc, con người dễ bị ảnh hưởng bởi những giá trị vật chất, đôi khi dẫn đến những hành vi thiếu trung thực, bất hợp tác... Giá trị sống giúp chúng ta có những kỹ năng cân bằng, ổn định, vững chãi giữa những biến động của cuộc đời, có thể dễ dàng vượt qua những trở ngại trong cuộc sống. Các kỹ năng sống trọng yếu là các kỹ năng cá nhân hay xã hội giúp học sinh thể hiện những điều họ biết (kiến thức), những gì các em suy nghĩ hay cảm nhận (thái độ) và những gì họ tin (giá trị) trở thành khả năng thực tiễn về những gì cần làm và làm như thế nào. Học sinh, thanh thiếu niên phải đối mặt với nhiều thử thách. Bằng việc nâng cao nhận thức và đưa các kỹ năng sống vào cuộc sống sẽ giúp các em nâng cao năng lực để có những lựa chọn lành mạnh, kích thích những thay đổi tích cực trong cuộc sống của các em.

b. *Kỹ năng sống là công cụ hình thành và thể hiện giá trị sống*: thực chất, kỹ năng sống là các giá trị thể hiện bằng hành động và ngược lại với các kỹ năng thể hiện giá trị bằng hành động sẽ cho kết quả tích cực và nó củng cố lại các giá trị. Để cảm nhận được sâu sắc các giá trị, người học cần phải phát triển những kỹ năng nhất định. Ví dụ: Để cảm nhận được giá trị “bình yên”, người học cần phải biết cách thư giãn, thả lỏng cơ thể, Chính vì thế, song song với giá trị giáo dục, cần trang bị cho người học cách tiếp nhận và chuyển tải các giá trị ấy- đó chính là kỹ năng sống.

Cụ thể, qua khảo sát một số giá trị sống gần gũi, học sinh còn hạn chế trong cách ứng xử, hạn chế trong khả năng giải quyết một số tình huống giao tiếp; tình cảm, cảm xúc còn hạn hẹp, chưa có những kỹ năng sống nhất định. Cụ thể như sau:

TS HS	Giá trị sống, Kỹ năng sống	Tốt		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
41	Giao tiếp, ứng xử	12	29,3	20	48,8	9	21,9
	Giải quyết vấn đề	17	41,5	25	36,6	9	21,9
	Trung thực	37	90,2	4	9,8		0
	Đoàn kết	35	85,4	6	14,6		
	Hợp tác	31	75,6	5	12,2	5	12,2

(Việc khảo sát được thực hiện qua một số hoạt động tập thể thực tế của lớp chủ nhiệm).

3. Các biện pháp tiến hành để giải quyết vấn đề của giáo viên chủ nhiệm:

a- Qua công tác chủ nhiệm, giáo viên thống kê và ghi lại đặc điểm tính cách cũng như hoàn cảnh gia đình của từng học sinh lớp chủ nhiệm. Khi đã nắm được đặc điểm tính cách của từng em, giáo viên có thể dễ dàng phân chia các tổ nhóm trong học tập và tổ chức các hoạt động tập thể nếu có. Các em có tính cách nhút nhát, rụt rè sẽ được xếp đều vào nhóm có các em mạnh dạn, năng động. Từ đó các em chịu ảnh hưởng nhiều của các em năng động sẽ bớt đi sự nhút nhát rụt rè, thiếu tự tin. Sau một vài lần hoạt động hợp tác, giáo viên sẽ tách riêng các nhóm nhút nhát thi đua riêng để các em này phải tự mình chủ động hoàn thành hoạt động học tập hoặc vui chơi của nhóm mình. Cứ thế, người giáo viên hướng dẫn và uốn nắn tất cả các em có những đặc điểm tính cách sao cho có thể tự dung hòa cùng tập thể.

b- Qua các tiết sinh hoạt chủ nhiệm và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo viên tổ chức cho học sinh thi đua giữa các tổ: thi đua học tập (điểm 10, phát biểu...), thi đua thể hiện năng khiếu qua các hoạt động sinh hoạt vui chơi (trình diễn các tiết mục văn nghệ dưới hình thức đọc thơ kể truyện, ca hát ...), tham gia chơi các trò chơi.... Bắt buộc tất cả các thành viên trong lớp phải tham gia lần lượt qua các tuần cho đến khi hết tháng tổng kết một lần. Giáo viên có thể động viên khích lệ sự tự tin của các em bằng cách cùng tham gia vào các trò chơi với các em.

c- Trong cuộc sống, nhiều khi các em thường đứng trước các vấn đề mà rất khó tìm ra cách giải quyết, nhất là học sinh cấp THCS nên thường xảy ra những vụ gây gổ, đánh nhau chỉ vì mâu thuẫn nhỏ; bị bạn trêu đùa, xấu hổ rồi bỏ học hoặc đòi hỏi một yêu cầu nào đó không được cha mẹ đáp ứng, bị cha mẹ rầy la là nghỉ học, thậm chí bỏ đi khỏi nhà. Cho nên, việc giáo dục cho học sinh có kỹ năng giải quyết vấn đề là rất quan trọng. Giáo viên có thể tổ chức cho học sinh suy nghĩ để giải quyết một tình huống nào đó bằng cách kể một câu chuyện bỏ dở (để các em kể tiếp phần sau theo cách giải quyết của mình) hoặc tổ chức cho các em chơi trò chơi theo nhóm với một vấn đề cần giải quyết.... Đây là cách để giúp các em tăng cường sự trải nghiệm và để đưa ra cách giải quyết vấn đề theo kinh nghiệm và hiểu biết của mình.

d- Để kiểm tra về lòng trung thực của học sinh, giáo viên cho học sinh thi đua trả lời nhanh các câu hỏi trắc nghiệm liên quan đến cách ứng xử của các em trong quá trình học tập.

Giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống không phải là nói cho học sinh biết thế nào là đúng, thế nào là sai như ta thường làm. Cũng không phải là rao giảng lời hay, ý đẹp... Để học sinh thấm nhuần những giá trị, kỹ năng học được, việc tổ chức các hoạt động thực tiễn là rất cần thiết. Từ những hoạt động ấy, giáo viên cùng học sinh phân tích ý nghĩa của hoạt động, đặc biệt là cảm xúc của cá nhân trong quá

trình tham gia. Đây là thao tác quan trọng để học sinh có mong muốn biến các giá trị và kỹ năng sống ấy vào thực tế cuộc sống của mình.

4. Hiệu quả :

- Thực hiện tốt chủ trương của mục tiêu giáo dục: dạy chữ, dạy người, đào tạo học sinh trở thành những công dân hữu ích có đầy đủ đức và tài.

- Việc giáo dục học sinh trở nên nhẹ nhàng, học sinh hứng thú học tập, tiếp thu kiến thức nhanh và khắc sâu, tìm thấy niềm vui sau mỗi ngày đến lớp.

Qua thời gian tiến hành nghiên cứu, khảo sát, các em học sinh của lớp chủ nhiệm qua sự hướng dẫn, rèn luyện của giáo viên, đã tự trang bị cho mình một số kỹ năng và kinh nghiệm sống tốt hơn. Cụ thể, kết quả như sau:

TS HS	Giá trị sống, Kỹ năng sống	Tốt		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
41	Giao tiếp, ứng xử	34	82,9	7	7,1		0
	Giải quyết vấn đề	32	78	9	22		0
	Trung thực	41	100		0		0
	Đoàn kết	41	100		0		0
	Hợp tác	41	100		0		0

Rõ ràng, so với trước, khi đưa sáng kiến vào áp dụng thực tế, học sinh đã có sự tiến bộ rõ rệt về nhận thức, tự hình thành cho mình những kỹ năng sống thích hợp. Tuy vẫn còn hạn chế nhỏ ở một vài giá trị sống nhưng học sinh vẫn có đủ sự tự tin và vững vàng bước tiếp trong quá trình học tập, trên con đường dẫn đến tương lai.

8. TÁC DỤNG CỦA CÁC PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TRONG VIỆC RÈN LUYỆN KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH TRONG NHÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG

*Trần Thị Phùng Nhi
(NGUT-CGC Châu Thành)*

Nhà trường là nơi quyết định nhất để tạo ra con người toàn diện đáp ứng cho xã hội hiện nay. Việc dạy học có sử dụng tốt các phương pháp dạy học sẽ tạo ra sự hứng thú của học sinh trong việc học và thực hành các kỹ năng sống.

Một số phương pháp dạy học có thể giúp học sinh chủ động tham gia một cách tích cực vào học tập và thực hành kỹ năng sống là: thảo luận nhóm, động não, đóng vai, nghiên cứu tình huống, dùng phiếu thăm dò, kể chuyện, trò chơi... Mỗi phương pháp đều có tác dụng riêng. Do vậy, khi sử dụng các phương pháp này cần chú ý phối kết nhau một cách linh hoạt, sáng tạo. Có như vậy, việc học tập và thực hành kỹ năng sống mới thực sự có hiệu quả; cụ thể như sau:

Tác dụng của phương pháp thảo luận nhóm là giúp học sinh tham gia một cách chủ động việc học và thực hành kỹ năng sống; tạo điều kiện để học sinh phát biểu, được chia sẻ kinh nghiệm, suy nghĩ của mình; kích thích phản ứng dây chuyền trong tư duy; ý nghĩ của học sinh này kích thích ý nghĩ học sinh khác; hiểu vấn đề một cách sâu sắc; dễ nhớ, lâu quên; được học hỏi lẫn nhau; rèn luyện kỹ năng giao tiếp, kỹ năng lắng nghe có phê phán trong học sinh; tác động mạnh tới thay đổi hành vi, thái độ học sinh; nâng cao lòng tự tin. Đặc biệt, thảo luận nhóm tạo điều kiện thuận lợi để học sinh tự phát hiện, tự giải quyết vấn đề, tự rút ra kết luận; từ đó rèn luyện kỹ năng ra quyết định cho học sinh.

Tác dụng của phương pháp động não là có thể tập hợp nhiều ý kiến khác nhau trong thời gian ngắn; tạo không khí học tập sôi nổi; học sinh tích cực, không ngại ngùng, không sợ phê phán hay chê cười; tôn trọng ý kiến, kinh nghiệm của tất cả học sinh; học sinh có cảm giác bài học do tự mình xây dựng chứ không do giáo viên áp đặt. Từ đó giúp học sinh so sánh, đối chiếu những hiểu biết, kinh nghiệm đã có với ý kiến người khác và tự nhận ra cái đúng sai, chưa chính xác; rèn luyện tính tự chủ, độc lập, phấn khởi, tự tin hơn.

Tác dụng của phương pháp đóng vai là gây hứng thú, tạo không khí học tập vui vẻ, nhẹ nhàng, thoải mái; học sinh dễ hình dung, dễ tiếp thu, dễ nắm bắt cách xử lý tình huống thông qua vai diễn của người khác; gây ấn tượng thông qua lời nói, hành động sống động của các vai diễn; giúp học sinh nảy sinh trí tưởng tượng, tư duy sáng tạo, chủ động, linh hoạt xử lý những vấn đề phát sinh trong thực tiễn, tăng khả năng ra quyết định, giải quyết vấn đề của học sinh. Từ đó rèn luyện kỹ năng ứng xử, giao tiếp trong một tình huống giả định, được giám sát trước khi xảy ra tình huống thực.

Tác dụng của phương pháp nghiên cứu tình huống là làm giảm lỗi học thụ động; tăng cường vận dụng lý thuyết vào thực tiễn; khuyến khích học sinh tích cực tham gia, xem xét thảo luận về một tình huống dưới nhiều góc độ bằng suy nghĩ độc lập của mình. Học sinh không phải tiếp nhận những lý thuyết trừu tượng mà đi thẳng vào vấn đề thực tế. Từ đó rèn luyện kỹ năng phân tích, lập luận, sáng tạo; kỹ năng đánh giá kết quả các giải pháp đã lựa chọn; phát triển, các kỹ năng giao tiếp, ứng xử, tinh thần tập thể, tinh thần trách nhiệm và tự khẳng định mình; nâng cao lòng tự tin khả năng giải quyết vấn đề trong tương lai.

Phương pháp tranh luận có tác dụng trong việc lôi cuốn người học tham gia ý kiến của mình, của nhóm mình, kích thích người học suy nghĩ để có lập luận vững, chặt chẽ, có dẫn chứng thuyết phục; buộc mọi người chăm chú theo dõi ý kiến của người khác để tranh luận, đồng tình hoặc phản bác. Qua đó rèn luyện tính kiên định, tư duy phê phán và khả năng giao tiếp có hiệu quả cho học sinh.

Tác dụng của phương pháp dùng phiếu thăm dò sẽ thu được nhiều ý kiến đa dạng khác nhau; học sinh được tham gia, chia sẻ ý kiến của mình. Đặc biệt đối với học sinh rụt rè, mặc cảm không dám phát biểu ý kiến trước lớp, phương pháp này sẽ tạo cho học sinh quen dần với sự chia sẻ ý kiến tập thể lớp và dần dần nâng cao lòng tự tin, rèn luyện kỹ năng tự nhận thức cho bản thân.

Phương pháp kể chuyện sẽ hấp dẫn, lôi cuốn được sự tập trung chú ý của học sinh; gây ấn tượng, tác động trực tiếp tới suy nghĩ, cảm xúc của người học thông qua lời kể chuyện; học sinh tiếp nhận vấn đề dễ dàng mà nhớ lâu thông qua các tình tiết, tình huống của truyện. Qua đó, rèn luyện kỹ năng xác định giá trị, cảm thông với người khác cho học sinh.

Phương pháp trò chơi sẽ tạo cơ hội cho học sinh thể nghiệm những thái độ, hành vi. Chính nhờ sự thể nghiệm này sẽ hình thành được niềm tin vào những thái độ, hành vi tích cực, tạo ra động cơ bên trong cho những hành vi ứng xử trong cuộc sống. Việc học tập được tiến hành một cách nhẹ nhàng sinh động, không khô khan, nhàm chán. Học sinh được lôi cuốn vào quá trình học tập tự nhiên, hứng thú, giảm được những mệt mỏi, căng thẳng trong học tập. Qua đó rèn luyện khả năng quyết định, lựa chọn cho mình một cách ứng xử đúng đắn; hình thành năng lực quan sát; rèn kỹ năng nhận xét, đánh giá hành vi, kỹ năng giao tiếp; tạo sự gần gũi, gắn bó giữa học sinh với nhau, giữa học sinh với giáo viên; tạo không khí vui vẻ, cởi mở trong lớp học.

Ngoài ra, còn rất nhiều phương pháp dạy học khác nữa. Ở đây, chỉ nêu lên một số phương pháp cơ bản để minh chứng các phương pháp dạy học có tác dụng rèn luyện, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong nhà trường phổ thông. Tóm lại, trong nhà trường phổ thông, nếu sử dụng đúng cách, đúng lúc các phương pháp dạy học sẽ góp phần tích cực trong việc rèn luyện và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; giúp các em biết vận dụng những kỹ năng sống ngay khi còn ngồi học trong trường; và trong tương lai, các em sẽ biết vận dụng vào trong đời sống, trong lao động sản xuất nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cho bản thân, gia đình và xã hội.

9. MỘT SỐ BIỆN PHÁP GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG VỀ MÔI TRƯỜNG CHO HỌC SINH PHỔ THÔNG

Nguyễn Quốc Trường
(HT.Trường THCS Vĩnh Thành)

Kỹ năng sống theo WHO (Tổ chức Y tế Thế giới), đó là khả năng thích nghi và hành vi tích cực cho phép cá nhân có thể đối phó hiệu quả với nhu cầu và thách thức của cuộc sống hằng ngày. Còn theo UNICEF (Quỹ Cứu trợ Nhi đồng Liên Hiệp Quốc), đó là tập hợp rất nhiều kỹ năng tâm lý xã hội và giao tiếp cá nhân giúp cho con người đưa ra những quyết định có cơ sở, giao tiếp một cách có hiệu quả, phát triển các kỹ năng tự xử lý và quản lý bản thân nhằm giúp họ có một cuộc sống lành mạnh và có hiệu quả, v.v.

Có thể thấy, mỗi định nghĩa về kỹ năng sống (KNS) được thể hiện dưới những góc nhìn khác nhau, song đều thống nhất trên nội dung cơ bản. Ấy là những kỹ năng thực hành mà con người cần để có được sự an toàn, cuộc sống khỏe mạnh với chất lượng cao; hướng vào việc giúp con người thay đổi nhận thức, thái độ và giá trị trong những hành động theo xu hướng tích cực và mang tính chất xây dựng. Nói cách khác, kỹ năng sống là tập hợp các kỹ năng mà con người có được thông qua học tập, đúc rút kinh nghiệm để xử lý những vấn đề nảy sinh trong cuộc sống.

Chúng ta đều biết, bảo vệ môi trường là vấn đề mang tính sống còn của đất nước, là một trong những yếu tố quyết định sự phát triển bền vững, liên quan chặt chẽ tới sự phát triển kinh tế - xã hội. Môi trường còn ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển thể chất giống nòi. Chợ Lách có hơn 16.548 học sinh các cấp học, đây là lực lượng đông đảo có tác động to lớn và lâu dài đến công tác bảo vệ môi trường. Thực tế đã khẳng định: cách ứng xử với xã hội, thiên nhiên và môi trường của một con người phần lớn được hình thành và căn bản được hoàn thiện trong thời kỳ còn ngồi trên ghế nhà trường. Chính vì vậy, trong thời gian qua, trường tôi đã thực hiện việc lồng ghép tích hợp nội dung giáo dục môi trường qua nhiều môn học có liên quan như Vật lý, Hóa học, Sinh học, Địa lý, Giáo dục công dân. Thông qua giáo dục môi trường, các em được trang bị những kiến thức cơ bản về các yếu tố môi trường, vai trò của môi trường đối với con người và tác động của con người đối với môi trường, phát triển kỹ năng bảo vệ và gìn giữ môi trường.

Bên cạnh đó, các hoạt động giáo dục môi trường còn được thực hiện thông qua hoạt động của tổ chức Đoàn - Đội trong nhà trường như phong trào xanh hóa nhà trường, xây dựng vườn trường, xây dựng cảnh quan nhà trường “*xanh – sạch – đẹp*”, tham gia hưởng ứng “*Tuần lễ nước sạch và vệ sinh môi trường*”, tham gia “*Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn*”, tham gia “*Tết trồng cây*”, trồng cây xanh

“Xây dựng trường lớp, xanh, sạch, đẹp an toàn”, Xây dựng “thư viện xanh”, xây dựng hệ thống vệ sinh trường lớp “sạch, đẹp, an toàn”.

Giáo dục môi trường phải đi đôi với giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Tôi cho rằng hiệu quả giáo dục môi trường muốn bền vững thì phải hình thành cho các em những thói quen tốt, những kỹ năng sống liên quan đến bảo vệ môi trường. Chẳng hạn chúng ta rèn các em thói quen đổ rác, bỏ rác đúng nơi quy định không phải bằng khẩu hiệu hay lời khuyên mà bằng sự tự giác, khi nhìn thấy người khác vứt rác không đúng chỗ, nên nhắc nhở lịch sự, khi tham quan du lịch, phải có ý thức bảo vệ môi trường sinh thái; khi mua hàng tiêu dùng, nên giảm thiểu dùng bao bì nilon, tránh mua các hàng hóa có bao bì quá nhiều và cầu kỳ, nên chọn mua những sản phẩm có ghi *“sản phẩm xanh”*, sản phẩm không độc hại với môi trường hoặc loại hàng hóa có bao bì dễ tiêu hủy trong tự nhiên hoặc có thể dùng lại nhiều lần...

Để xây dựng được “Trường xanh, sạch, đẹp, an toàn”, “Thư viện xanh” thì nhà trường đã triển khai giáo dục học sinh rất nhiều về ý thức bảo vệ môi trường, cây xanh thông qua hoạt động học bằng các tiết học hoặc chủ đề lồng ghép: *“ Cùng nhau bảo vệ môi trường”*; *“ Đồ dùng sử dụng bằng điện trong gia đình”*; *“Sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả”*; *“Thế giới thực vật”*; *“Đại Dương biển, đảo”*; *“Chủ đề thế giới động vật”*... Mỗi tiết học hay chủ đề trên đều có những đặc trưng riêng và có ưu thế khác nhau như: Học sinh quan sát, đàm thoại, thực hành trải nghiệm, thí nghiệm, chơi các trò chơi....với học sinh để các em nhận ra được những việc làm tốt, không tốt, những hành động đúng – hành động không đúng kích thích học sinh suy nghĩ, bộc lộ tình cảm, có thái độ phù hợp với môi trường trong và ngoài lớp học. Giáo dục học sinh những kỹ năng sử dụng đồ dùng bằng điện đúng cách vừa tiết kiệm lại có thể bảo quản đồ dùng, tránh được những vấn đề gây cháy nổ hay nguy hiểm khác. Giáo viên đưa ra các tình huống nhằm lồng ghép nội dung *“sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả”* như khi ra khỏi phòng các học sinh phải làm gì? (Tắt đèn, tắt tivi, quạt...). Suu tầm bài hát, bài thơ, câu đố, hò vè... về các loài cây để học sinh biết được ích lợi của cây đối với con người, từ đó học sinh có thái độ yêu quý biết chăm sóc bảo vệ cây xanh (không bứt lá, bẻ cành, lá, hoa, không giẫm lên cỏ, hoa...). Bên cạnh đó, nhà trường còn mở rộng tìm những video về những cây thực vật sống trong lòng *“Đại dương biển, đảo”* cho học sinh tìm hiểu và cung cấp cho học sinh thấy được môi trường biển đang bị ô nhiễm do khai thác, chặt phá cây trồng ven biển và các loại tảo, rong biển quá mức...

Ngoài các giáo dục trên, nhà trường còn giáo dục kỹ năng sống cho học sinh về môi trường, giáo dục bảo vệ môi trường thông qua các hoạt động khác: Giáo dục bảo vệ môi trường thông qua hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động vui chơi, hoạt động lao động, hoạt động nêu gương, hoạt động lễ hội và giáo dục mọi lúc mọi nơi.

Thông qua các hoạt động giáo dục kỹ năng sống về môi trường ở trên đã giúp các em tự điều chỉnh, bổ sung, trao đổi, hợp tác tốt hơn để góp phần giáo dục cho các em những kỹ năng thực hiện các công việc lao động đơn giản, các kỹ năng sáng tạo nghệ thuật, thực hiện các bài thể dục, các trò chơi, các hành vi ứng xử đối với mọi người trong gia đình, trong nhà trường và trong xã hội. Những kỹ năng tham gia hoạt động tập thể, kỹ năng tổ chức những hoạt động chung cùng nhau, biết phối hợp với mọi người cùng thực hiện hoạt động chung, nâng cao ý thức tự chủ, tự tin, chủ động và giao tiếp với mọi người. Dựa vào những kỹ năng, hành vi này để rèn luyện những kỹ xảo, thói quen đạo đức bền vững và tự quản trong sinh hoạt tập thể mà cụ thể thông qua một loại hình câu lạc bộ “Sinh học và Môi trường” mà nhà trường cũng đã thực hiện có kết quả.

Tóm lại, để đảm bảo việc giáo dục kỹ năng sống có hiệu quả, chúng ta phải kết hợp hài hòa các biện pháp với nhau nhằm giúp cho mỗi cá nhân có thể định hướng tới cuộc sống lành mạnh phù hợp với các giá trị của xã hội để có thể giải quyết được các vấn đề trong cuộc sống, thúc đẩy sự phát triển bền vững. Việc giáo dục kỹ năng sống chỉ thật sự có hiệu quả khi người giáo viên có tâm huyết, kiên nhẫn, am hiểu sâu sắc tâm lý, có hiểu biết xã hội nhất định và nhất là phải có thời gian. Đây là một công việc hết sức khó khăn nên cần có sự kết hợp cả gia đình, nhà trường và xã hội để giúp các em phát triển toàn diện. Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh không phải là công việc “một sớm, một chiều” mà đòi hỏi phải có quá trình, kiên nhẫn và bằng cả tâm huyết và ở mọi lúc, mọi nơi, thực hiện càng sớm càng tốt đối với học sinh. Kỹ năng sống rất đa dạng và mang đặc trưng vùng, miền đòi hỏi người giáo viên phải vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo cho phù hợp với nhu cầu, trình độ của học sinh và đặc điểm, hoàn cảnh của nhà trường, địa phương. Giáo dục kỹ năng sống không chỉ là công việc của giáo viên, nhà trường mà của cả xã hội, cộng đồng, có như vậy mới mong đào tạo ra được những thế hệ trẻ phát triển toàn diện, chuẩn bị tốt cho việc thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế.

10. THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP PHÒNG CHỐNG TAI NẠN ĐUỐI NƯỚC CHO HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG

Trần Thị Ngọc Trinh
(PTP. GD&ĐT Giồng Trôm)

Trong những năm qua, công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em đã được các cấp, các ngành đặc biệt quan tâm; nguồn lực đầu tư cho các chương trình, dự án vì trẻ em ngày càng tăng; trẻ em được quan tâm bảo vệ và chăm sóc tốt hơn. Tuy nhiên, tình hình tai nạn thương tích ở trẻ em vẫn luôn diễn ra trong đời sống hàng ngày, trở thành một vấn đề đe dọa đến sự sống còn và phát triển của trẻ em. Theo kết quả điều tra của các ngành hữu quan, trên 71% các trường hợp tử vong là do các tai nạn thương tích không chủ ý như: tai nạn giao thông, đuối nước, ngã, ngộ độc, điện giật, ngạt, hóc nghẹn, súc vật cắn, ong đốt... **Bài viết này, xin đề cập đến thực trạng và giải pháp phòng chống tai nạn đuối nước cho học sinh phổ thông.**

Theo thống kê của Bộ Y tế và UNICEF, hàng năm Việt Nam có 7.000 trẻ tử vong trong đó có 3.500 em do đuối nước. Cục Y tế Dự phòng, Bộ Y tế cho biết đuối nước là nguyên nhân gây tử vong hàng đầu ở trẻ em và là thứ hai ở người lớn. Việt Nam là một trong những quốc gia có nạn nhân chết đuối cao nhất thế giới, trung bình mỗi ngày có khoảng 10 trẻ tử vong do đuối nước. Chết đuối do không biết bơi ở nước ta hiện nay không còn là điều hiếm. Thời điểm thường xuyên xảy ra tai nạn chết đuối chính là mùa mưa lũ hoặc kỳ nghỉ hè trong năm.

Thời gian qua, dư luận không khỏi bàng hoàng khi đọc báo, xem đài, chứng kiến những vụ tai nạn đuối nước (chết đuối) thương tâm, xin đơn cử một vài trường hợp: Ngày 18/4/2013, ở thôn La Chữ xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận, sáu HS của thôn bị chết đuối. Tất cả các em đều ở tuổi 13. Cùng ngày, hai HS lớp 4 Trường tiểu học Sơn Thọ, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh cũng bị chết đuối. Khi dư luận còn chưa hết bàng hoàng thì ngày 14/5/2013, bốn HS lớp 6 bị chết đuối tại công trình thủy điện Sêrêpôk 4 (huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk) và còn biết bao trường hợp chết đuối thương tâm khác.

Tại huyện Giồng Trôm, với địa bàn sông nước, kênh rạch chằng chịt, tai nạn chết đuối cũng đã xảy ra. Cụ thể, năm 2012 đã xảy ra 2 trường hợp học sinh chết đuối thương tâm :

1. Em Nguyễn Minh Nhó, sinh ngày 20/4/1999 là học sinh lớp 7/1 trường THCS Hưng Nhượng. Vào ngày 22/3/2012, sau giờ tan học, em cùng một nhóm bạn đi chơi ở ấp 3 của xã, cả nhóm cùng rủ nhau tắm sông. Do không biết bơi, em bị trượt chân khỏi mé sông và bị chết đuối. Các bạn em hô hoán để người dân ứng

cứu nhưng khi vớt được lên bờ thì em đã tắt thở. Em sinh ra trong một gia đình hiếm muộn. Nội của em chỉ có một mình ba em là con. Đến ba mẹ em chỉ có em là con duy nhất. Vụ tai nạn trên đã làm mẹ em ngất xỉu liên tục và sinh bệnh; gia đình, người thân, nhà trường đau xót, bàng hoàng.

2. Em Lâm Chí Khanh, sinh ngày 28/12/2001, học sinh lớp 6 trường THCS Phước Long. Trong ngày 30/4/2012, nhân dịp nghỉ lễ và nhà có đám giỗ, bà con anh chị em về họp mặt đầy đủ. Buổi chiều, em cùng cha và anh chị em ra bờ sông Phước Long để tắm, em bị nước cuốn ra xa và mất hút trước sự bất lực của người cha và các anh chị do sông quá rộng và sâu, nước chảy mạnh. Ít giờ sau gia đình và người thân mới tìm được xác em.

Nguyên nhân của các vụ tai nạn thương tâm này thì có rất nhiều, nhưng chủ yếu là do sự bất cẩn của phụ huynh; nhận thức của các bậc phụ huynh về đuối nước còn hạn chế, trong khi trẻ em với bản tính hiếu động, ham chơi, không hiểu hết sự nguy hiểm khi ra sông tắm, chơi đùa nên rất dễ xảy ra tai nạn. Trong khi đa số các em không biết bơi, các khu vực sông hồ lại xa khu dân cư nên sự ứng cứu kịp thời là rất khó, mà nếu có cứu được thì kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu của người dân cũng còn rất hạn chế.

Đối với Phòng GD&ĐT Giồng Trôm, thực hiện Công văn số 664/BGDĐT-CTHSSV ngày 09/02/2010 của Bộ GD&ĐT về việc triển khai công tác phòng chống đuối nước và thí điểm dạy bơi trong trường tiểu học giai đoạn 2010 – 2015; sự chỉ đạo của Sở GD&ĐT về việc tổ chức các lớp phổ cập bơi lội cho học sinh, Phòng GD&ĐT đã phối hợp với Trung tâm Văn hóa Thể thao huyện Giồng Trôm tổ chức các lớp phổ cập bơi cho học sinh cụm Thị Trấn, Bình Thành. Qua lớp phổ cập bơi đã trang bị cho các em những kiến thức về bơi lội. Bên cạnh đó, các em còn được huấn luyện một số kỹ năng phản xạ khi gặp những tình huống nguy hiểm xảy ra. Cuối khóa Trung tâm đều cấp giấy chứng nhận nhưng mỗi khóa chỉ từ 20 -30 em. Tuy nhiên, do huyện không có hồ bơi, Ban tổ chức xin ý kiến của lãnh đạo UBND huyện cho sử dụng một đoạn kênh ở xã Bình Thành để làm nơi giảng dạy bơi lội. Nếu như trước kia, trẻ em nông thôn có thể nhảy xuống các dòng kênh mương tắm mát, bơi đùa thoải thích, thì nay phần lớn đều không thể bơi lội được. Do đoạn kênh tập bơi lội phục vụ nước cho một cánh đồng lớn, nên lượng phân thuốc trừ sâu đổ xuống nhiều, nhà dân lại xây cất bên bờ kênh, chăn nuôi vịt đàn... gây ảnh hưởng đến môi trường nước, nên việc tổ chức không hiệu quả, không đảm bảo sức khỏe cho học sinh.

Học bơi vốn là nhu cầu chính đáng của trẻ em. Việc trang bị những kỹ năng về bơi lội để phòng tránh tình trạng chết đuối ở trẻ là rất cần thiết. Nhưng với điều kiện khó khăn về cơ sở vật chất như hiện nay khó có thể nhân rộng và đạt hiệu quả. Công tác phòng chống tai nạn đuối nước ở các nhà trường mới chỉ dừng lại ở mức độ tuyên truyền về nhận thức cho học sinh và các bậc phụ huynh. Các cơ quan chức

năng cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền; đặc biệt là các bậc phụ huynh phải siết chặt quản lý và giám sát con em mình, tuyệt đối không cho trẻ tắm sông suối, ao hồ khi không có sự giám sát, quản lý của người lớn. Các nhà trường trước khi nghỉ hè cần phổ biến cho học sinh ý thức và hiểu được hiểm họa khi tắm sông suối. Tổ chức các lớp học ngoại khóa, tập bơi cho học sinh...

Hiện tại, ngành giáo dục, phụ huynh học sinh rất muốn có những bể bơi đúng quy cách, an toàn để con em được học bơi lội nhằm phòng tránh tai nạn chết đuối xảy ra, bảo vệ bản thân mình. Kính mong các cấp lãnh đạo, các nhà đầu tư sớm có kế hoạch để xây dựng các bể bơi ở địa bàn Giồng Trôm để thực hiện tốt công tác phổ cập bơi cho học sinh, tạo điều kiện cho các bậc phụ huynh đưa con em đến tập bơi nhằm rèn luyện sức khỏe, rèn kỹ năng phòng tránh đuối nước.

11.GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH PHỔ THÔNG

Phạm Thị Cẩm
(CGC Huyện Giồng Trôm)

1.Khái niệm về kỹ năng sống:

Kỹ năng là khả năng vận dụng những kiến thức thu nhận được trong một lĩnh vực nào đó vào thực tế cuộc sống. Kỹ năng sống là những trải nghiệm có hiệu quả nhất giải quyết hoặc đáp ứng các nhu cầu cụ thể trong suốt quá trình tồn tại và phát triển của con người. Kỹ năng sống bao gồm cả hành vi vận động của cơ thể và tư duy trong não bộ của con người. Kỹ năng sống không thể hình thành một cách tự nhiên mà phải thông qua giáo dục và rèn luyện của con người.

Quá trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phổ thông là quá trình cung cấp cho học sinh những kỹ năng tốt trong học tập, là quá trình hình thành và phát triển nhân cách và cũng là quá trình cung cấp cho học sinh một số vốn sống nhất định để các em bước vào đời.

Theo UNESCO (Cơ quan giáo dục văn hóa và khoa học thế giới), kỹ năng sống gắn với 4 trụ cột của giáo dục: Học để biết, Học để làm người, Học để sống với người khác, Học để làm việc.

Bác Hồ của chúng ta cũng đã từng nói “*Học để làm người rồi mới làm cán bộ*”.

2.Đề nghị nghiên cứu lại chương trình giáo dục phổ thông hiện hành:

Sau đây là nhận định về thực trạng giáo dục của ta hiện nay của Thạc sỹ Nguyễn Mạnh Hà: Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn: “*Vì lợi ích 10 năm phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm phải trồng người*”. Trồng người ở đây chính là phải tập trung giáo dục kỹ năng sống trước khi giáo dục kiến thức cho học sinh. Thế nhưng, trong những năm vừa qua, ngành Giáo dục nước ta chưa làm được như lời Bác dạy. “Chưa làm được như lời Bác dạy” có nghĩa là Giáo dục nước ta chưa làm tốt việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phổ thông. Thực trạng này là hệ quả của nhiều nguyên nhân.

Tôi xin kể một câu chuyện xưa nhằm ôn cố tri tân. Trên cơ sở chuyện xưa chúng ta xem có gì soi rọi cho ta hôm nay hoặc góp phần giúp chúng ta nhìn kỹ cái cũ mà tìm ra cái mới được chăng?

Câu chuyện thế này: Trong bối cảnh xã hội Việt Nam năm 1955 (đất nước vừa mới bị chia cắt), sau 9 năm học phổ thông (5 năm tiểu học, 4 năm trung học đệ nhất cấp), tôi vào đời với nghề dạy học. 3 năm sau tôi lập gia đình nhưng tôi cảm

thấy rất ít ngỡ ngàng khi bước vào cuộc sống mới. Một thiếu nữ 20 tuổi, ra trường với một mớ kiến thức vừa phải đủ để vào nghề dạy học (cấp tiểu học), biết may vá, thêu thùa tương đối khéo. Tôi còn biết nấu ăn, làm bánh mứt khá; biết đàn hát một số bài bản đơn giản; biết chơi vài môn thể thao như bơi lội, đánh cầu, bóng bàn; biết điều trị một số bệnh thông thường như: đau mắt đỏ, sốt rét, ghẻ...; biết sơ cứu khi trong nhà có người bị thương nhẹ. Tôi cũng biết chăm sóc chồng con, nuôi con nhỏ khi đã lập gia đình; biết trang trí nhà cửa; biết cách ăn mặc phù hợp với sắc vóc và nghề nghiệp của mình. Thỉnh thoảng tôi còn viết văn, làm thơ khi tâm hồn có cảm xúc. Tôi biết ứng xử tốt với mọi người trong gia đình và ngoài xã hội... Thừa thật, hầu hết các kỹ năng sống này là vốn liếng do nhà trường phổ thông lúc bấy giờ cung cấp cho tôi; còn lại phần ít là của gia đình. Sau đó, sóng gió cuộc đời cũng đổ ập vào tôi; nhưng chính nhờ các vốn liếng mà nhà trường phổ thông đã trang bị, đã giúp tôi đủ bình tĩnh để không gục ngã và cùng các con dìu nhau vượt qua. Vất vả lâu dần rồi cũng quen, cũng quên đi nỗi cực nhọc, lạc quan mà sống và tìm cơ hội để giúp đỡ người khác khó khăn hơn mình, nhất là học sinh mồ côi nghèo, hiếu học.

Tôi đã được giáo dục kỹ năng sống rất tốt. Nhờ thế mà tôi bước vào cuộc sống khá vững vàng, có khả năng ứng xử trong mọi tình huống. Vậy tôi đã học những gì; nhà trường phổ thông đã dạy những gì? Tôi bắt đầu nhớ lại... Tiểu học thì đã qua trên 70 năm rồi nhưng tôi không quên hết; còn trung học thì có sẵn tài liệu, tôi xem lại. Rõ ràng, hầu hết những kỹ năng sống mà tôi có được đều được dạy theo chương trình học của các lớp tiểu học và các lớp trung học đệ nhất cấp thời bấy giờ.

Chương trình trung học phổ thông lúc bấy giờ là chương trình của Hoàng Xuân Hãn soạn từ năm 1945 và sử dụng cho đến trước 1975. Tuy có sửa đổi bổ sung chút ít theo từng thời của từng Bộ trưởng Giáo dục của Sài Gòn cũ, nhưng vẫn giữ gốc là chương trình của Hoàng Xuân Hãn.

Ngoài ra, quý thầy cô của chúng tôi khi xưa dạy học trò với tất cả tấm lòng của thầy cô. Ngoài việc truyền đạt kiến thức theo sách vở, thầy cô còn dạy từng nét ăn nếp ở; cách đi đứng, cách đối xử với nhau cho phải đạo làm người. Quan trọng hơn cả là thầy cô còn gợi mở tấm lòng yêu nước cho tuổi trẻ. Trong số bạn cùng thời với tôi, có một số dạy tiểu học như tôi, có số bạn tham gia kháng chiến chống Mỹ, có số bạn học lên cao sau trở nên giáo sư, bác sỹ, nhà văn, nhà thơ. Cũng có số bạn học dở dang về quê sống bằng nghề nông hoặc buôn bán, nhưng hầu hết đều sống đẹp, sống có tư cách.

Thời điểm 1955, thông qua chương trình Trung học phổ thông Hoàng Xuân Hãn, sách Giáo khoa và đội ngũ giáo viên lúc bấy giờ, nếu chủ quan của tôi không sai, tôi cho rằng, học sinh phổ thông lúc ấy được giáo dục kỹ năng sống rất tốt.

Từ đó ta suy ra, giáo dục kỹ năng sống tốt cho học sinh phổ thông nghĩa là giáo dục kiến thức và kỹ năng sống phải cập nhật cho phù hợp với trình độ học sinh, phù hợp với sự tiến triển của giáo dục và khoa học đương thời, song song đó cũng phải phù hợp với hoàn cảnh và yêu cầu thực tế của đất nước Việt Nam.

Trên cơ sở nhận thức này, vì tương lai và sự nghiệp giáo dục Việt Nam, tôi kính đề nghị các vị lãnh đạo cao nhất của ngành nên tích cực nghiên cứu kỹ lại chương trình giáo dục phổ thông của ta hiện nay. Kế đến là đội ngũ giáo viên phải có thực tài và phải có cái tâm. Có tài mà không có tâm e không hết lòng với nghề. Có tâm mà thiếu tài thì bước tiến sẽ chậm lại, mà chậm thì có thể bị đào thải. Và, muốn cho đội ngũ giáo viên được sống vững vàng nhằm chuyên tâm với nghề, thì đội ngũ này cần phải được đãi ngộ và trân trọng xứng đáng. Tôi kính đề nghị cấp thẩm quyền cao nhất tích cực nghiên cứu về chế độ đãi ngộ cho giáo viên.

3.Đề nghị phương pháp soạn sách Giáo khoa:

Muốn cho sách giáo khoa có chất lượng, thể hiện đúng mục đích yêu cầu của chương trình thì phải biên soạn thật kỹ, do những người có kiến thức về giáo dục, có kinh nghiệm và có tâm huyết. Việc biên soạn sách giáo khoa muốn thành công mỹ mãn thì phải thành lập ban tu thư. Ban này gồm có:

1-Các vị có học vị cao nhất, có kiến thức uyên thâm nhất về giáo dục và cũng phải có tâm huyết nhất với ngành;

2-Các vị đã có quá trình đi học tập, nghiên cứu các nền giáo dục ở Âu Mỹ hoặc ở các nước bạn trong khối Asean, để đem cái hay của bạn mà vận dụng tốt vào hoàn cảnh thực tế của Việt Nam;

3-Các nhà giáo lớn tuổi có nhiều kinh nghiệm trải qua các chế độ giáo dục trong nước ta và có tâm huyết với ngành;

4-Các giáo viên trẻ đứng lớp giỏi.

Các quý vị này phải là người đủ cả 3 miền để thống nhất với nhau về giải thích từ địa phương cho học sinh không lúng túng khi gặp một từ khó trong sách giáo khoa.

12. MỘT SỐ KỸ NĂNG SỐNG CẦN GIÁO DỤC CHO HỌC SINH PHỔ THÔNG

Nguyễn Đăng Khoa
(CT. Hội CGC huyện Mô Cày Bắc)

Tại sao hiện nay có một số bậc cha mẹ trong giáo dục con cái thường thốt lên: “Con cái ngày càng lớn càng hư!”, có đôi khi không kiềm chế được sự nóng giận mà quát mắng, đánh đập hoặc dùng những lời lẽ xỉ vả thậm tệ... Thật ra, cha mẹ nào cũng muốn con cái mình chăm ngoan, học giỏi, nên người nhưng việc giáo dục không hề đơn giản chút nào, mà phải kiên trì, tinh tế, thấu lý đạt tình thì mới mong giáo dục con cái mình theo kịp sự phát triển trong thời đại xã hội hiện nay.

Trong nhà trường phổ thông, có một số học sinh (HS) có quan niệm sai lệch, tuy là một bộ phận nhỏ nhưng điều đó cũng cho thấy HS bây giờ đang thiếu kinh nghiệm sống rất nhiều. Việc giáo dục kỹ năng sống (KNS) cho HS phổ thông ngày càng trở nên bức thiết khi mà xã hội hiện đại đang tác động tới các em từ rất nhiều phía.

HS ngày càng có nhiều mối quan hệ từ trong nhà trường, gia đình và xã hội. Những mâu thuẫn dù lớn hay nhỏ, xảy ra trong cuộc sống hàng ngày khiến cho các em dễ dàng bị ảnh hưởng, bị kích động. Nếu các em không được giáo dục KNS thì dễ xảy ra trường hợp ứng xử thiếu văn hóa như: bỏ bê việc học, đánh nhau, nói tục, chửi thề, vô lễ với người lớn, thầy cô, bạn bè... Thiếu KNS, các em khó có thể hình thành được thói quen, nhân cách và lối sống tốt trong tương lai.

Trẻ em nếu được trang bị KNS càng sớm thì càng vững vàng và dễ dàng hoàn thiện bản thân hơn. Chỉ khi được trang bị KNS một cách đầy đủ thì các em mới có thể học và trưởng thành toàn diện về mọi mặt. Các bậc cha mẹ cũng cần lưu ý: không chỉ nhà trường giáo dục KNS cho HS mà bản thân gia đình và xã hội cũng góp phần giáo dục KNS cho HS, nhằm tạo môi trường giáo dục tốt, lành mạnh để các em học tập trưởng thành.

Nhà trường, gia đình và xã hội là môi trường thiết yếu, quan trọng nhất đối với việc giáo dục KNS cho HS. Gia đình có hạnh phúc, trên thuận dưới hòa, biết tôn trọng lẫn nhau sẽ giáo dục nên những đứa trẻ ngoan ngoãn, lễ phép. Ngược lại, gia đình thiếu hạnh phúc, thậm chí thường xuyên xảy ra bạo lực, coi nhẹ giá trị tinh thần, coi trọng giá trị vật chất, đồng tiền sẽ tác động tiêu cực đến tính cách ứng xử của các em.

Xã hội cũng ảnh hưởng không nhỏ đến nhân cách của HS, xã hội giáo dục cho các em những ứng xử giữa con người với con người, bằng sự tuân thủ các quy

định pháp luật của Nhà nước, bằng những việc coi trọng các giá trị tinh thần, truyền thống của dân tộc... Một con người muốn có đạo đức, phẩm chất, nhân cách tốt nhất định phải được sống trong môi trường xã hội tốt “công bằng – dân chủ – văn minh”.

Giáo dục KNS cho HS không chỉ giáo dục một vài KNS để cho HS biết cách ứng phó với những việc xảy ra trong cuộc sống hàng ngày như: thiên tai lũ lụt, tai nạn giao thông, điện giật, ngộ độc thực phẩm, phòng chống các tệ nạn xã hội... mà quan trọng nhất là phải hình thành nhân cách cho HS có tinh thần nhân ái và biết ứng xử có văn hóa các vấn đề xảy ra trong cuộc sống hàng ngày. HS cần phải được rèn luyện song song cả kiến thức văn hóa và KNS nhằm giúp cho HS biết cách sống và ứng xử phù hợp với các mối quan hệ với người thân, bạn bè và cộng đồng xã hội. Nếu chỉ có kiến thức văn hóa không thì các em sẽ gặp khó khăn trong cuộc sống, dễ bị mắc phải các tệ nạn xã hội, bạo lực học đường...

Nội dung giáo dục KNS cho HS trong nhà trường phổ thông thì có rất nhiều, nhưng xin nêu lên một vài KNS cơ bản, cần thiết như sau:

• **Kỹ năng tự nhận thức:**

Tự nhận thức là tự mình nhìn nhận, tự đánh giá đúng về năng lực, tình cảm, sở thích, thói quen, điểm mạnh, điểm yếu... của bản thân mình để luôn ý thức được mình phải làm gì và làm như thế nào? Tự nhận thức là một KNS rất cơ bản của con người, là nền tảng để con người giao tiếp ứng xử phù hợp, hiệu quả và cũng để cảm thông được với người khác. Ngoài ra, có tự nhận thức đúng về mình, mới có thể quyết định những sự lựa chọn đúng đắn phù hợp với khả năng của bản thân. Ngược lại, đánh giá không đúng về bản thân, có thể dẫn đến những hạn chế sai lầm thất bại trong cuộc sống và trong giao tiếp với người khác.

• **Kỹ năng giao tiếp:**

Kỹ năng giao tiếp là khả năng bày tỏ ý kiến của mình thông qua hình thức nói, viết hoặc sử dụng ngôn ngữ cơ thể sao cho phù hợp với hoàn cảnh mà mình muốn gửi thông điệp, tâm tư tình cảm, chính kiến của mình đến với người khác; đồng thời biết lắng nghe, tôn trọng ý kiến của người khác ngay cả khi bất đồng quan điểm.

Kỹ năng giao tiếp giúp con người biết đánh giá tình huống giao tiếp tốt, xấu mà điều chỉnh cách giao tiếp cho phù hợp, hiệu quả, không làm hại, gây tổn thương cho người khác. Người có kỹ năng giao tiếp tốt, biết dung hòa, chia sẻ, cảm thông những suy nghĩ, những điều mong muốn của người khác.

• **Kỹ năng tư duy sáng tạo:**

Tư duy sáng tạo là khả năng nhìn nhận và giải quyết vấn đề theo một cách mới, với ý tưởng mới, theo phương thức mới, cách sắp xếp và tổ chức mới; độc lập

trong suy nghĩ, không bị bó hẹp trong khuôn khổ kinh nghiệm sẵn có. Tư duy sáng tạo là một KNS quan trọng bởi vì trong cuộc sống, con người thường xuyên bị đặt vào những hoàn cảnh bất ngờ hoặc ngẫu nhiên xảy ra. Khi gặp những hoàn cảnh như vậy, đòi hỏi phải có tư duy sáng tạo để có thể ứng phó một cách linh hoạt và phù hợp.

• **Kỹ năng giải quyết vấn đề:**

Kỹ năng giải quyết vấn đề là khả năng của cá nhân biết quyết định lựa chọn các phương án đã chọn để giải quyết vấn đề hoặc tình huống gặp phải trong cuộc sống. Để giải quyết vấn đề có hiệu quả, điều cần có phải là: xác định rõ vấn đề hoặc tình huống đang gặp phải là vấn đề gì, thuộc lĩnh vực nào? Sau đó, liệt kê tất cả các phương án, cách giải quyết vấn đề hoặc tình huống đã có. Hình dung đầy đủ về kết quả của các phương án giải quyết vấn đề đó để so sánh các phương án, cuối cùng chọn ra phương án tối ưu nhất để giải quyết vấn đề hoặc tình huống đó.

Kỹ năng giải quyết vấn đề rất quan trọng, giúp con người có thể ứng phó tích cực và hiệu quả trước những vấn đề, tình huống diễn ra trong cuộc sống hàng ngày.

Ngoài các KNS cơ bản, cần thiết nêu trên, tùy theo từng lứa tuổi, từng cấp học, từng môn học và điều kiện cụ thể mà có thể lựa chọn thêm một số KNS khác để giáo dục HS trong nhà trường phổ thông cho phù hợp.

13. KẾT HỢP BA MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC ĐỂ GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH PHỔ THÔNG

*Lương Thanh Hưng
(CT. Hội CGC Thanh Ngãi)*

Lời dạy của Bác Hồ:

*“Vì lợi ích mười năm trồng cây
Vì lợi ích trăm năm trồng người”*

Con người là một cơ thể sống, từ lúc sinh ra cho đến khi lớn lên, để trở thành một công dân tốt, có ích cho xã hội, cần phải được quan tâm chăm sóc, nuôi dạy, giáo dục trở thành người có đức, có tài, có tấm lòng yêu thương tổ quốc, yêu đồng bào, lao động tốt, góp phần xây dựng và bảo vệ tổ quốc, tiếp nối truyền thống tốt đẹp của tổ tiên, cha ông.

Vì vậy công việc giáo dục cho thế hệ trẻ, học sinh (HS) kỹ năng sống (KNS) đích thực là một việc làm rất quan trọng và hết sức cần thiết.

Việc giáo dục KNS cho HS phải trải qua các giai đoạn theo từng độ tuổi khác nhau, từ lúc còn nhỏ ở chung với gia đình, rồi đi học ở lứa tuổi thiếu niên và sau đó hòa nhập vào cộng đồng xã hội đến khi là một thanh niên trưởng thành, một công dân của đất nước, cụ thể ở từng giai đoạn phát triển đó như sau:

1. Lúc còn nhỏ, ở với gia đình:

Trẻ ở trong một môi trường được cha mẹ nuôi dưỡng chăm sóc lúc cơ thể còn non nớt về mọi mặt với bản năng tìm sự sống từ sữa mẹ, qua năm tháng lớn dần, phát triển về mọi mặt, các bản năng để sinh tồn (ăn, uống, ngủ, nghỉ...) dần được thuần thục, trở thành KNS đích thực (từ cử chỉ vụng về đến gọn gàng, bước đi chập chững rồi đi lại một cách tự nhiên nhanh nhẹn, chạy nhảy nô đùa... từ giọng nói ngắt ngứ sang giọng nói chuẩn mực, rành rọt, cá hát, văn vẻ!). Quá trình trưởng thành đó cần cha mẹ, người thân chăm sóc, nuôi dạy, hướng dẫn, tập tành cho bé về mọi mặt để bé phát triển liên tục, tích cực (trẻ học ăn, học nói, học gói, học mở) cụ thể:

- Từ việc ăn uống: theo nhu cầu dưỡng sinh ban đầu (đói ăn, khát uống) đến chuẩn mực điều độ, có chọn lọc và bảo đảm vệ sinh sạch sẽ, văn minh, lịch sự.
- Từ lời nói: giọng điệu, phát âm dần đạt chuẩn mực, vừa dễ nghe, diễn đạt được sự hiểu biết của mình vừa trình bày cho người khác hiểu ý mình, vừa lòng

người khác (lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau...) không còn giọng nói ngắt ngữ, không nói tục, chửi thề hoặc nói láo, nói xược...

- Việc đi đứng: vững vàng, chắc chắn, biết ứng phó nhanh nhẹn, thích nghi với địa hình, khu vực sinh hoạt; tập thể dục đều đặn thường xuyên để cơ thể khỏe mạnh có thể vận động tốt và có cơ hội giúp đỡ người khác.

- Cách cư xử với mọi người: có thái độ trung thực, vui vẻ, hòa nhã và trầm tĩnh trong mọi tình huống; biết kính trên nhường dưới, lễ phép, lịch sự với mọi người; không nói tục, chửi thề hoặc cáu gắt, hung dữ; biết tuân thủ pháp luật ở mọi nơi, mọi trường hợp.

- Biết phụ giúp việc nhà: từ việc nhỏ đến việc lớn như sắp xếp đồ đạc ngăn nắp, biết lật rau, quét nhà, chia sẻ công việc nặng nhọc trong gia đình.

- Biết tiết kiệm tiền bạc, tài sản của cải vật chất; giữ gìn, bảo quản đồ đạc không để hao tổn, hư mất, lãng phí; biết quý trọng thành quả lao động.

- Có lòng nhân từ, độ lượng, hướng thiện. Biết cảm thông, thương xót người nghèo; có lòng từ bi, hi xả trước hoàn cảnh khó khăn của người khác; thích giúp đỡ, làm việc thiện; mình vì mọi người, vì đồng bào, quê hương, xóm làng, đất nước...

- Tầm gương sáng của cha mẹ và người thân trong gia đình để cho trẻ học tập noi theo, giúp đỡ có được ý chí vượt khó vươn lên thành con ngoan trò giỏi.

- Cha mẹ và người lớn trong gia đình phải luôn gương mẫu về mọi mặt cho trẻ tập tành từng lúc, từng bước (cha mẹ với con cái như hình với bóng, vì hình ngày thì bóng thẳng, còn hình cong thì bóng vẹo!).

- Cha mẹ và người lớn phải thật sự yêu thương con trẻ, tạo cho trẻ niềm tin yêu vững chắc vào cha mẹ, vào gia đình để trẻ có được lý tưởng sống đích thực, thương yêu gia đình, thương yêu đồng bào, tình yêu quê hương, xóm làng và Tổ quốc.

2.Vai trò của nhà trường trong việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh:

Trẻ được sự chăm sóc nuôi dạy từ đó phát triển về mặt đức, trí, thể, mỹ lúc nhỏ ở gia đình đến tuổi đi học, bước vào ngưỡng cửa học đường với nhiều bạn học sẽ tác động tích cực cho trẻ trưởng thành từng bước, mọi mặt, cụ thể:

- Nhà trường giáo dục cho trẻ nên nếp tốt trong sinh hoạt tập thể, có lòng tự tin khi ứng xử với bạn học, biết kính mến, biết ơn thầy cô dạy học và cán bộ quản lý giáo dục; trẻ có thái độ hòa nhã với mọi người, biết giữ gìn và bảo vệ của công (không làm hư mất đồ dùng dạy học, bút viết, sách vở, bảng, bàn ghế...), biết giữ gìn vệ sinh chung.

- Biết nhận thức vấn đề và giải quyết công việc (học bài, làm bài, đào sâu suy nghĩ để hiểu biết thấu đáo một cách tự tin...), biết ra sức thi đua vươn lên, vượt khó, đạt điểm 10, lập thành tích tốt.

- Có tinh thần tập thể - mình vì mọi người, vì tập thể, phấn đấu vì danh dự cá nhân, danh dự của tổ, của nhóm, lớp đang học, vì mái trường thân yêu mà phấn đấu học tập tốt...

- Vai trò của bạn bè cùng lớp, cùng trang lứa đã tích cực tác động vào quá trình hình thành nhân cách trẻ (gần mực thì đen, gần đèn thì sáng). Chính việc xây dựng lớp học thành một xã hội học tập, bạn học tốt với đôi bạn cùng tiến sẽ lôi cuốn trẻ đi theo, tiến lên cùng chúng bạn.

- Sự gương mẫu của tập thể sư phạm: với phong cách giao tiếp của tập thể sư phạm thầy cô trong cách ăn mặc, đi đứng, cử chỉ, lời nói, tiếng cười... là những hình ảnh sẽ khắc sâu vào tâm tư, tiềm thức trẻ (vì có những trường hợp thầy cô không chuẩn mực, gương mẫu trong phong cách, ăn mặc, nói cười... đã làm cho trẻ mất lòng tin vào người thầy). Chính sự nghiêm trang xen nét thân tình, cởi mở, thương lo cho học sinh của người thầy đã làm cho trẻ thấy gần gũi thầy cô hơn, khi ấy trẻ trở nên chăm ngoan học tập, phấn đấu rèn luyện thi đua tiến bộ hơn...!

- Đội TNTP HCM và Đoàn TNCS HCM hoạt động tốt đã góp phần giáo dục cho trẻ tinh thần sinh hoạt tập thể, đồng đội tốt, tự tin hơn khi nói năng diễn đạt ý tưởng trước đám đông, tập thể trong nhà trường.

- Tổ chức Công đoàn giáo dục trong nhà trường hoạt động tốt sẽ cho trẻ tấm gương tốt về chăm lo tương trợ của đội ngũ sư phạm trong công tác hoàn thành nhiệm vụ giáo dục trong nhà trường.

3.Vai trò của môi trường xã hội trong giáo dục kỹ năng sống cho học sinh:

- Vai trò của bà con xóm thôn nơi trẻ sinh sống đã có ảnh hưởng lớn đến sự hình thành phong cách giao tiếp, ứng xử của trẻ. Nơi nào xóm ấp có nếp sống văn hóa, văn minh sẽ cho trẻ những bài học mẫu mực trong giao tiếp hàng ngày. Những người láng giềng tốt (không cờ bạc, rượu chè, say sưa càn quấy, không nói tục, chửi thề...) làm cho trẻ ngày càng có phong cách vô tư, mẫu mực hơn...!

- Hội Khuyến học: làm tốt công tác tư vấn giáo dục và khuyến học, khuyến tài, động viên trẻ học tập phấn đấu tốt, giúp đỡ học sinh nghèo vượt khó học tập tiến lên, lập thành tích trong thi đua để được khen thưởng động viên.

- Hội Cựu Giáo chức tích cực tư vấn giáo dục giúp nhà trường giáo dục học sinh hiệu quả tốt hơn, nâng cao chất lượng đào tạo.

- Các hội, đoàn khác giúp trẻ hình thành tinh thần vượt khó, cùng nhau tiến lên trong rèn luyện học tập, tinh thần đồng đội, bạn học cùng lớp (kẻ đi trước rước người đi sau) đạt các chỉ tiêu học tập.

Tóm lại: Kỹ năng sống đích thực của học sinh được kế tục và hình thành qua sự trải nghiệm ở môi trường gia đình, nhà trường và xã hội. Nếu môi trường giáo dục lành mạnh, mang theo tình cảm thân thiết với các nội dung giáo dục vừa sức, vừa mức một cách hợp lý sẽ giúp trẻ dễ tiếp thu, hòa nhập và trải nghiệm sẽ làm cho cái bản năng sống tự nhiên, vô tư ban đầu của trẻ hình thành KNS đích thực, sinh động. Trẻ trở thành con ngoan, trò giỏi, tránh được các thói hư tật xấu, dần trưởng thành, trở thành công dân tốt khi bước vào cộng đồng xã hội tham gia lao động sản xuất, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc với một tinh thần yêu dân thương nước nồng nàn.

14. GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ (THCS)

Võ Thị Kim Chi

(GV. Trường THCS Phước Mỹ Trung)

Hiện nay, chúng ta đang sống trong thời đại công nghệ thông tin với sự không ngừng bùng nổ những tri thức mới. Ngoài việc giữ gìn nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc, chúng ta còn tiếp thu nền văn hóa tiên tiến trên thế giới. Vì thế, đòi hỏi mỗi người giáo viên phải có tầm hiểu biết cao, sự nhận thức đúng đắn nhằm giải quyết tốt các vấn đề trong cuộc sống cũng như trong giảng dạy. Và việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, phải chăng cũng là một trong những vấn đề quan trọng đang được đặt ra cho mỗi giáo viên THCS?

I. Lý do:

Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh THCS là dạy cho các em cách sống tích cực; rèn luyện cho các em kỹ năng nhạy bén, giải quyết mọi vấn đề nhanh chóng và đối mặt với những thách thức do cuộc sống đặt ra; là xây dựng cho các em những hành vi lành mạnh, những thói quen tốt, những biểu hiện tích cực, cũng như cách đối nhân xử thế từ trong gia đình đến nơi công cộng...

Học sinh THCS là đối tượng cần được giáo dục kỹ năng sống nhiều nhất, vì những lý do sau đây:

Các em chỉ từ 11 đến 15 tuổi – cái tuổi ở giai đoạn mà người ta gọi là quá độ từ trẻ em lên người lớn. Thời kỳ này, cơ thể các em có nhiều sự thay đổi kéo theo sự thay đổi về tâm sinh lý. Những thay đổi đó, đã đưa các em đến cái cảm giác làm người lớn, trong khi thực tế các em hãy còn rất nhỏ, còn ở độ tuổi mà cha mẹ và thầy cô cần đặc biệt quan tâm chỉ dạy.

Ở độ tuổi này các em rất dễ bắt chước và lây nhiễm những thói hư tật xấu từ bè bạn như: có máu sởi hữu, dễ gây bạo lực học đường, nghiện game online, chat và các trò chơi không lành mạnh khác. Vì nghĩ rằng mình đã lớn, nên các em muốn tự lực và làm một số việc như người lớn. Ví dụ: các em nam bắt đầu tập hút thuốc, uống rượu; còn các em nữ thì thích trang điểm, gây chú ý cho bạn khác giới...; đồng thời, có những hành vi, những biểu hiện lệch chuẩn ở nhà trường và nơi công cộng.

II. Thực trạng:

Những năm gần đây, việc giáo dục kỹ năng sống đã được đưa vào giáo dục lồng ghép trong các bộ môn có liên quan. Thế nhưng, kết quả vẫn còn hạn chế:

- Ở nhà, các em chưa biết giúp đỡ cha mẹ; chưa biết tự học, chưa làm chủ được thời gian học tập... Đối với hàng xóm láng giềng, thái độ còn thờ ơ... Đối với trẻ nhỏ, chưa làm gương tốt, chưa quan tâm giúp đỡ khi cần thiết...

- Ở trường, các em chưa hiểu tận tường từ “thân thiện”, nên thiếu ý thức giữ gìn cảnh quan, môi trường xanh, sạch, đẹp; cư xử với bạn, thầy cô và nhân viên nhà trường chưa đúng mực: hay gây gổ, đánh nhau với bạn, vô lễ với thầy cô... Các em con nhà giàu, ở nhà có người giúp việc nên việc quét lớp, lau bảng và làm vệ sinh sân trường đối với các em là vấn đề hết sức khó khăn.

- Ở những nơi công cộng, các em chưa có những hành vi và biểu hiện tích cực như: giữ vệ sinh chung, giữ trật tự, không chạy giỡn ngoài đường phố, đi đúng lề đường qui định, quan tâm giúp đỡ trẻ nhỏ, người già, người tàn tật...

III. Giải pháp:

1. Về phía nhà trường:

a) Đối với giáo viên chủ nhiệm:

Giáo viên chủ nhiệm phải đóng vai trò tích cực nhất. Ngoài việc lồng ghép trong giảng dạy chuyên môn, GVCN có thể giáo dục các em ở tiết hoạt động ngoài giờ lên lớp và sinh hoạt cuối tuần. GVCN có thể liên hệ thực tế hoặc từ các biểu hiện chưa tốt của một bộ phận học sinh trong lớp, trong trường hoặc cập nhật các thông tin bên ngoài nhà trường để giáo dục các em. Ví dụ như ở trường nào đó, có một học sinh thường xuyên nhin tiền quà bánh để ủng hộ những nạn nhân chất độc da cam; một bạn khác lên xe nhường chỗ cho một cụ già trong khi bản thân em đang bị bệnh và em đã xỉu trên xe buýt; một cụ già đã chẻ ống tre lấy tiền mua lại đàn chim trao trả từ những người gài chim để bảo tồn thiên nhiên hoang dã... Ở một trường khác, có một trường hợp học sinh nghiện game online đến bỏ học; một em khác hay lợi dụng chỗ đông người để tráo đổi các vật dụng hàng ngày như: nón bảo hiểm, giày, dép... Nói chung, tất cả các câu chuyện có liên quan để giáo dục kỹ năng sống đòi hỏi phải cụ thể; GVCN phải trình bày một cách thuyết phục và giáo dục tư tưởng ngay lập tức, để sau khi nghe những mẫu chuyện ấy các em phải soi rọi lại bản thân mình mà học hỏi những điều tốt và ngăn ngừa những việc xấu. Sau mỗi tuần lễ học tập, GVCN cần phải nêu gương những biểu hiện tốt trong học sinh, đồng thời nhắc nhở khéo léo các biểu hiện chưa tốt.

b) Đối với giáo viên bộ môn:

GVBM cũng thế, luôn giáo dục kỹ năng sống lồng ghép qua bộ môn. Tuy nhiên, sau những giờ học chính thức cũng nên rút kinh nghiệm và nêu ra những tấm gương điển hình cho lớp. Có thể kể cho các em nghe những mẫu chuyện được cập nhật từ sách báo hoặc Internet để truyền thụ kinh nghiệm sống cho các em. Hơn ai hết, người giáo viên phải là tấm gương điển hình trước cho học sinh. Ví dụ như:

trong giờ dạy, có một học sinh bị bệnh. Thay vì cho các em về sẽ bị mất đi một đi bài học, giáo viên có thể đến ân cần hỏi thăm em, nếu ở mức độ nhẹ thì hướng dẫn các bạn khác đưa em đến phòng y tế để được chăm sóc. Như vậy chúng ta đã giáo dục các em lòng yêu thương con người và thái độ luôn sẵn sàng giúp đỡ người khác khi cần thiết.

c) Đối với Tổng phụ trách:

Thường xuyên nhắc nhở các em về đạo đức tác phong, từ đó nêu gương những hành vi tốt và rút kinh nghiệm những việc chưa tốt. Tổ chức các cuộc thi kiến thức và tìm hiểu việc thực hiện kỹ năng sống trong học sinh. Bình bầu những cá nhân ưu tú hàng tháng nhằm kích thích sự phấn đấu rèn luyện của các em. Trong giờ sinh hoạt đầu tuần, Tổng phụ trách có thể nêu gương những đội viên ưu tú, có những biểu hiện tốt. Hoạt động Đội sẽ giúp cho các em thích thú hơn khi học tập về những tấm gương tốt của nhi đồng trong cả nước.

2. Về phía gia đình:

Hơn ai hết, cha mẹ là những người gần gũi với các em nên phải thường xuyên quan tâm theo dõi, nhắc nhở kịp thời khi thấy có những biểu hiện chưa tốt xảy ra trong gia đình hay ngoài xã hội. Lúc đó, thay vì đứng ra giải quyết, cha mẹ chỉ cần gợi mở giúp các em xử lý để chứng tỏ người lớn tôn trọng các em và các em có được kỹ năng ứng xử và giải quyết tình huống. Ví dụ như: Có kẻ lưu manh vào nhà hàng xóm kiếm chuyện, chủ nhà kêu la cầu cứu. Con sẽ làm gì trước tình huống đó? Có thể các em sẽ có nhiều câu trả lời khác nhau. Em thì nói sẽ giúp nhà hàng xóm gọi công an đến giải quyết; em khác có máu nghĩa hiệp hơn sẽ trả lời rằng con sẽ qua đó trực tiếp giúp người hàng xóm đánh bọn lưu manh. Một vài em, bản tính thờ ơ trước mọi người, sẽ trả lời rằng con không thích xen vào chuyện người khác, và cũng có trường hợp các em nghĩ rằng về nhà đóng cửa lại là an toàn nhất... Lúc đó, chúng ta có thể giáo dục các em không thờ ơ trước cuộc sống, mà ngược lại, vì tình làng nghĩa xóm, chúng ta phải có trách nhiệm giúp đỡ lẫn nhau khi gặp khó khăn, không nên quá ích kỷ chỉ vì bản thân mà bàng quan trước những người chung quanh như thế.

3. Đối với các tổ chức xã hội:

- Thường xuyên phát thanh, đăng báo tuyên dương những tấm gương người tốt việc tốt thật sinh động.
- Tổ chức các buổi nói chuyện, giao lưu, những cuộc thi giải quyết tình huống bằng cách đưa ra những vấn đề rắc rối cụ thể để mọi người đề xuất cách giải quyết.
- Tuyên dương những việc làm tốt của thanh thiếu niên trong vùng để làm gương.

- Khuyến khích, động viên mọi người tham gia các hoạt động từ thiện, quĩ tâm lòng vàng và tham gia công tác đền ơn đáp nghĩa...

IV. Kết luận:

Do lứa tuổi của học sinh THCS là giai đoạn chuyển tiếp từ trẻ em lên người lớn, có nhiều thay đổi trong quá trình hình thành và phát triển, nên việc giáo dục kỹ năng sống cho các em là rất cần thiết. Nó sẽ góp phần không nhỏ giúp các em biết ứng xử kịp thời và giải quyết một cách có hiệu quả các tình huống khó khăn trong cuộc sống, làm cho các em vững vàng hơn, trưởng thành hơn và có được cuộc sống lành mạnh, lạc quan, biết quan tâm đến mọi người trong cuộc sống, biết tự ý thức và tự kiểm soát hành vi bản thân, làm gương tốt cho thế hệ tiếp nối. Tuy nhiên, đây là một việc rất khó, đòi hỏi các lực lượng giáo dục (nhà trường, gia đình và xã hội) phải có tâm huyết, kiên trì và phối kết hợp một cách chặt chẽ, kịp thời, thường xuyên mới có thể mang lại kết quả mong muốn.

15. GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH Ở TRƯỜNG THCS TP.BẾN TRE

Nguyễn Anh Dũng
(HT.Trường THCS TP.BT)

Giáo dục kỹ năng sống không phải là vấn đề mới, đã được ngành giáo dục triển khai từ rất lâu theo phương pháp lồng ghép vào các môn học như đạo đức, giáo dục công dân.

Các nội dung rèn luyện những kỹ năng sống thiết thực như phòng chống HIV/AIDS, ma túy với sức khỏe sinh sản, các hành vi ứng xử có văn hóa, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống các loại bệnh tật, tai nạn giao thông, một số hoạt động có liên quan đến văn hóa trong trường học.

1/ Đặc điểm tình hình:

Thuận lợi lớn của giáo viên hiện nay, đó là Bộ GD&ĐT đã phát hành tài liệu giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Năm học này, Sở Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các trường học tăng cường rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

Đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua "**Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực**". Mỗi thầy cô giáo tâm huyết, trách nhiệm hơn trong việc giáo dục đạo đức, nhân cách cho học sinh. Giáo viên của nhà trường đa số có tâm huyết với nghề, luôn đổi mới không chỉ nâng cao chất lượng chuyên môn nghiệp vụ, mà còn thường xuyên quan tâm đến đời sống, tâm tư tình cảm của học sinh và tăng cường trao đổi thông tin với gia đình một cách thường xuyên, liên tục.

Phụ huynh học sinh luôn quan hỗ trợ mọi điều kiện tốt nhất về vật chất lẫn tinh thần để nhà trường tổ chức các hoạt động.

Số lượng học sinh đông, nhưng diện tích sân trường quá nhỏ với 5.035 m² và 1700 học sinh, nhà trường rất khó khăn về điều kiện sân bãi. Vì thế việc tổ chức các hoạt động tập thể luôn bị hạn chế.

2/ Biện pháp và giải pháp thực hiện:

Một trong những yêu cầu quan trọng mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đề ra trong năm học mới 2012 - 2013 là chú trọng thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục giá trị sống, giáo dục kỹ năng sống trong các môn học và các hoạt động giáo dục.

Nhà trường đã lên kế hoạch hoạt động nhằm thực hiện nhiệm vụ hình thành hệ thống kỹ năng, hành vi, và đạt những kết quả như sau:

Hoạt động văn hóa nghệ thuật:

Đây là một loại hình hoạt động quan trọng, không thể thiếu được trong sinh hoạt văn hóa tập thể của trẻ em, nhất là học sinh THCS. Hoạt động này bao gồm nhiều thể loại khác nhau: Hát, múa, thơ ca, tiểu phẩm, nhạc cụ, thi kể chuyện... Trường tổ chức các hoạt động này nhân các ngày lễ lớn, các buổi sinh hoạt dưới cờ, ngoại khóa,... góp phần hình thành cho các em kỹ năng mạnh dạn, tự tin trước đám đông. Đây là một trong những kỹ năng rất quan trọng trong xu thế toàn cầu hóa.

Các hội diễn văn nghệ mang nhiều chủ đề khác nhau như: Mùa xuân yêu thương, Ngôi trường mến yêu đã thật sự là những ngày hội để học sinh nhà trường giao lưu, học hỏi và tiến bộ.

Hoạt động vui chơi, giải trí, thể dục thể thao:

Vui chơi, giải trí là nhu cầu thiết yếu của học sinh, đồng thời là quyền lợi của các em. Nó là một hoạt động có ý nghĩa giáo dục to lớn đối với học sinh. Hoạt động này làm thỏa mãn về tinh thần cho các em sau những giờ học căng thẳng, góp phần rèn luyện một số phẩm chất: tính tổ chức, kỉ luật, nâng cao tinh thần trách nhiệm, tinh thần đoàn kết, lòng nhân ái... Nhà trường đã tổ chức hoạt động này thông qua Hội khỏe Phù Đổng, các hội thao. Nhưng do điều kiện về cơ sở vật chất cũng như trình độ chuyên môn của Tổng phụ trách, của giáo viên nên chưa thể đáp ứng được hết nhu cầu của các em.

Hoạt động xã hội:

Bước đầu đưa học sinh vào các hoạt động xã hội để giúp các em nâng cao hiểu biết về con người, đất nước, xã hội. Đây là một hoạt động tuy khó nhưng nó mang một ý nghĩa vô cùng to lớn. Thông qua hoạt động này, các em sẽ được bồi dưỡng thêm về nhân cách, đặc biệt là tình người. Trong thực tế, hoạt động này đã được nhà trường tiến hành tương đối tốt như chăm sóc tượng đài Trần Văn Ôn, thăm các gia đình thương binh liệt sĩ ở xã Lương Phú - huyện Giồng Trôm,... Học sinh đã thực hiện xây một nhà tình nghĩa cho một cơ sở nuôi giấu cán bộ ở xã Lương Phú - huyện Giồng Trôm trị giá 25.000.000 đồng và tặng 1 sổ tiết kiệm trị giá 1.000.000 đồng cùng nhiều quà tặng khác.

Hoạt động ngoại khóa:

Đây là một hoạt động đặc trưng của hoạt động ngoài giờ lên lớp. Thông qua hoạt động ngoại khóa sẽ giúp các em gắn bó với đời sống xã hội, vận dụng kiến thức đã học vào thực tế. Ngoài ra còn góp phần làm cho học sinh hiểu thêm về giá trị văn hóa, con người, tình cảm đối với quê hương.

Với sự phối hợp của các tổ chuyên môn trong nhà trường, trung bình một năm học nhà trường có 5 buổi ngoại khóa theo từng tháng. Tùy theo chủ đề của tháng trong hoạt động ngoài giờ lên lớp, các tổ chuyên môn thực hiện lồng ghép

các nội dung như: văn học, lịch sử, địa lý địa phương, ca dao dân ca, hò vè, hùng biện tiếng Anh, các thành ngữ trong đàm thoại...

Hoạt động tiếp cận khoa học - kĩ thuật:

Đây là hoạt động giúp các em tiếp cận được những thành tựu khoa học – công nghệ tiên tiến. Điều đó sẽ tạo cho các em sự say mê, tìm tòi, kích thích học tập tốt hơn. Các em đã được tham gia hoạt động này như sưu tầm những bài toán vui, tham gia sinh hoạt CLB, tìm hiểu các danh nhân, các nhà bác học... Đây là một hoạt động nhằm tạo điều kiện cho các em làm quen với việc nghiên cứu khoa học và tự khẳng định mình.

Năm qua, trong hội thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật, các em tham gia 4 đề tài và đạt 1 giải khuyến khích với đề tài “Xe địa hình”. Tuy kết quả còn khiêm tốn, nhưng qua tham gia, học sinh nhà trường cũng đã trưởng thành và tự tin hơn.

Tham quan, dã ngoại:

Đây là hoạt động nhà trường tổ chức thường xuyên mỗi năm một lần. Nhà trường không tổ chức cho học sinh du lịch mà mỗi các chuyến đi gắn liền với địa danh lịch sử như Nghĩa trang ngành giáo dục ở huyện Tân Biên, Trung ương cục miền Nam, ... Các lần tham quan kết hợp với kể chuyện truyền thống, hoạt động lều trại, trò chơi dân gian, đội hình đội ngũ, các kỹ năng cắm trại...

3/ Kết quả:

Trong thời gian qua, thực hiện nhiệm vụ trọng tâm xây dựng trường THCS thân thiện, nhà trường đạt những kết quả bước đầu với sự tham gia của học sinh, gia đình và cộng đồng như sau:

- Có khu vệ sinh riêng biệt cho nam và nữ, tạo điều kiện cho học sinh đến trường an toàn, vui vẻ và thân thiện. Nhà vệ sinh được đưa vào sử dụng năm 2006, thường xuyên sạch sẽ và cấp đủ nước sạch. Ngoài việc giữ sạch sẽ khu vệ sinh, nhà trường còn tập trung tạo cho khuôn viên trường lớp luôn Xanh-Sạch-Đẹp. Học sinh đã có ý thức trong việc vệ sinh môi trường: trong và ngoài phòng học không có rác; đã có thùng rác đặt trong khuôn viên, thu gom rác thải về đúng nơi quy định và được xử lý hằng ngày; không có hiện tượng vứt rác bừa bãi trong trường.

- Học sinh tham gia làm cỏ sân trường, quét dọn hàng tuần kết hợp giáo dục cho các em về ý nghĩa của việc làm này. Thông qua công trình Măng non xanh, các em hiểu và biết nhớ ơn, tôn trọng đối với những người đã cống hiến đời mình cho Tổ quốc – “Uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ người trồng cây”, thường tới lui thăm hỏi,

- Tăng cường sự tham gia một cách hứng thú, tích cực của học sinh trong các hoạt động giáo dục trong nhà trường và tại cộng đồng với thái độ tự giác, chủ động

và ý thức sáng tạo. Học sinh cảm thấy thích thú, đồng thời tạo khí thế thoải mái cho tiết học sau.

- Tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh vào ngày đầu tuần nhằm giúp học sinh biết nhận thức thành hành động, nghĩa là học sinh không chỉ hiểu biết mà còn phải làm được điều mình hiểu. Học sinh còn được tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; các trò chơi dân gian, hội thi biểu diễn dân ca, các hoạt động phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh, đạt hiệu quả giáo dục nhân cách và xây dựng môi trường văn hóa học đường.

- Liên tục từ năm 2008 đến 2013, nhà trường luôn được công nhận là đơn vị thực hiện tốt phong trào thi đua **"Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực"**. Đặc biệt, được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng bằng khen năm 2010.

4/ Đánh giá, nhận xét:

Đến thời điểm này, có thể đánh giá sự tích hợp giáo dục kỹ năng sống vào các hoạt động giáo dục là rất tốt, nhà trường đã đáp ứng được những yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo đề ra.

Tuy nhiên, giáo dục kỹ năng sống không dễ chút nào. Việc đầu tiên là tin vào khả năng của học sinh để suy nghĩ và có hành động đúng. Ở tuổi vị thành niên, các em đã biết suy nghĩ có trách nhiệm, biết muốn điều tốt cho mình và cho người khác, biết tự định hướng cho tương lai. Người lớn không nên áp đặt ý kiến của mình mà cần khơi dậy tiềm năng trẻ, hỗ trợ sự phát triển tiềm năng này bằng thái độ thông cảm và tôn trọng. Lòng tự tin của trẻ sẽ lớn rất nhanh nếu người lớn nhìn chúng bằng con mắt mới và sáng tạo, đồng thời với thái độ kiên nhẫn. Từ đó, việc giáo dục kỹ năng sống cho các em sẽ mang lại kết quả nhiều hơn.

16. SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

Đặng Thị Yến
(GV Trường TH Bến Tre)

Trước đây, trong quá trình dạy học, mỗi giáo viên tiểu học cũng đều đã có giáo dục kỹ năng sống (KNS) cho học sinh (HS) một cách tự nhiên, xem như đó là việc cần phải làm trong quá trình dạy học. Nhưng giáo viên cũng chưa nghĩ rằng làm thế là đã giáo dục KNS cho HS. Từ năm học 2010-2011, Bộ GD&ĐT đã đưa nội dung giáo dục KNS lồng ghép vào một số môn học ở Tiểu học. Từ đó, việc giáo dục KNS cho HS đã có kế hoạch cụ thể, bổ sung vào trong các bài dạy. Giáo viên chủ động hơn trong quá trình giáo dục, rèn luyện HS và hiệu quả giáo dục cũng đạt được kết quả đáng kể. Từ những điều trên, giúp chúng ta thấy rõ sự cần thiết phải giáo dục KNS cho HS nói chung và HS tiểu học nói riêng.

Thực hiện theo chỉ đạo của ngành, trong ba năm học qua, tôi và đồng nghiệp trong tổ cùng học hỏi lẫn nhau trong việc dạy học lồng ghép giáo dục KNS cho HS của lớp mình một cách tích cực. Tôi được phân công giảng dạy lớp bốn nên các môn học được lồng ghép giáo dục KNS đó là môn Tiếng Việt, Đạo đức, Khoa học. Có nhiều KNS cơ bản được lồng ghép để giáo dục HS như: kỹ năng nhận thức, kỹ năng xác định giá trị, kỹ năng kiểm soát cảm xúc, kỹ năng ứng phó với căng thẳng, kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ, kỹ năng thể hiện sự tự tin, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng lắng nghe tích cực, kỹ năng thể hiện sự cảm thông, kỹ năng thương lượng, kỹ năng giải quyết mâu thuẫn, kỹ năng hợp tác, kỹ năng tư duy phê phán, kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng ra quyết định, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng kiên định, kỹ năng đảm nhận trách nhiệm, kỹ năng đặt mục tiêu, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin. Qua mỗi bài học, tôi đã lựa chọn một số kỹ năng phù hợp để giáo dục HS. Thường để giáo dục có hiệu quả thì một kỹ năng này cần được kết hợp với một số kỹ năng khác và ngược lại. Trong mỗi bài dạy có lồng ghép, thường được sử dụng từ ba đến bốn KNS. Ví dụ: dạy bài tập đọc ***Đế Mèn bênh vực kẻ yếu***, GV sử dụng ba kỹ năng như: thể hiện sự thông cảm, xác định giá trị, tự nhận thức về bản thân; khi dạy bài tập làm văn ***Luyện tập trao đổi ý kiến với người thân***, GV sử dụng bốn kỹ năng như: thể hiện sự tự tin, lắng nghe tích cực, giao tiếp, thể hiện sự thông cảm...

Ngoài việc dạy học lồng ghép giáo dục KNS vào trong các môn học, việc giáo dục KNS cho HS trong cuộc sống hàng ngày cũng rất quan trọng. Chẳng hạn giáo dục các em phải tự giác làm những công việc tự phục vụ bản thân, giúp gia đình những công việc vừa sức như nhặt rau, vo gạo, rửa chén, quét nhà... Tôi đã

kiểm tra các em bằng cách mỗi tuần vào giờ sinh hoạt lớp. Cho các em nêu về những việc mà mình đã thực hiện được ở nhà. Tôi cũng không quên khen ngợi các em đã thực hiện tốt để khích lệ các em.

Ngày nay, cuộc sống kinh tế của gia đình các em cũng khá hơn, nhiều em được ăn uống đầy đủ nên một số em gái đã dậy thì sớm ở lứa tuổi lớp bốn. Tôi đã có kế hoạch để giáo dục KNS riêng cho các em này như gặp gỡ, trò chuyện với các em trong giờ chơi, hướng dẫn các em cách giữ và làm vệ sinh đúng cách, khuyên các em tham gia những trò chơi giải trí lành mạnh, tránh tìm hiểu về “chuyện người lớn” và đặc biệt là giúp các em biết cách phòng tránh bị xâm hại.

Kinh nghiệm bản thân tôi trong ba năm học qua, tôi nhận thấy việc giáo dục KNS cho các em HS ở mỗi năm đều đạt kết quả tốt. Nhờ được giáo dục rèn luyện mà các em ngày càng mạnh dạn, tự tin hơn, khắc phục được tính nhút nhát, thích tự lập. Đặc biệt là các em ít dựa dẫm vào ba mẹ hơn mà tự giác học tập, nghiên cứu, thích khám phá, muốn thể hiện mình. Ở cuối năm học, các em đã trở nên chững chạc hơn nhiều so với đầu năm học.

Nói tóm lại, việc giáo dục KNS cho HS là rất cần thiết và vô cùng quan trọng. Các em được giáo dục, rèn luyện đúng mức khi lớn lên chắc chắn sẽ trở thành những người có ích cho xã hội; luôn tự tin, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm và sẽ phục vụ tốt hơn cho công cuộc phát triển đất nước.

17. THỰC TRẠNG VỀ KỸ NĂNG SỐNG VÀ NHỮNG ĐIỀU CẦN GIÁO DỤC CHO HỌC SINH

Nguyễn Thị Điện
(PCT.Hội CGC Thanh Phú)

Đặt vấn đề:

- Kỹ năng sống là những kỹ năng thiết thực để xây dựng năng lực học sinh, nhằm giúp các em thực hiện đầy đủ các chức năng khi tham gia các hoạt động hàng ngày. Ngoài ra, nó còn là những kỹ năng về giao tiếp, ứng xử được vận dụng trong những tình huống, để tương tác một cách hiệu quả với người khác và giải quyết có hiệu quả những vấn đề trong cuộc sống; đặc biệt là giúp cho mỗi cá nhân nhận biết và phát triển giá trị bản thân - những phẩm chất sẵn có ở con người; nó khiến cho con người có lòng tự trọng, sự tự tin vào bản thân và bảo vệ mình trước những tác động của môi trường sống chung quanh.

- Thông qua các hoạt động, sẽ giúp các em đạt được những điều: Đối với bản thân: khám phá năng lực nội tại và giá trị bản thân để phát triển nhân cách. Đối với bạn bè: xây dựng mối tương giao lành mạnh trên tình thân ái và sự tôn trọng. Đối với gia đình: gắn kết các mối tương tác và củng cố sự ổn định trong gia đình với tình yêu thương. Đối với nhà trường: tiếp nhận một cách chủ động các kiến thức theo tinh thần học để hiểu và làm. Đối với xã hội: phát huy năng lực để hội nhập với tinh thần giúp ích và sự hiểu biết ...

- Việc giáo dục kỹ năng sống không phải là vấn đề mới, đã được ngành giáo dục triển khai từ rất lâu theo phương pháp lồng ghép vào các môn học như đạo đức, giáo dục công dân. Năm 2001, các em được rèn luyện những kỹ năng sống thiết thực như phòng chống HIV/AIDS, ma túy, sức khỏe sinh sản, vấn đề quan hệ tình dục sớm, các hành vi ứng xử có văn hóa, phòng chống tai nạn, thương tích, phòng chống các loại bệnh tật, tai nạn giao thông, một số hoạt động có liên quan đến văn hóa trong trường học...

Thực trạng học sinh và tình hình giáo dục kỹ năng sống hiện nay:

- Có khuynh hướng ít siêng năng, lười biếng, ít chịu khó, thụ động, ỷ lại. luôn cho mình đúng, hiểu thẳng, hành động vô ý thức,...phổ biến ở nhiều lứa tuổi học sinh phổ thông.

- Kém ngoan, điều ngoa, nói dối với thầy cô, nói xấu bạn bè khi không thích hoặc bạn hơn mình (như ăn mặc đẹp hơn mình, học hơn mình...).

- Buộc bạn làm theo những điều xấu; điều vi phạm đạo đức, nề nếp nhà trường.

- Trong một vài trường THPT xảy ra nhưng sự vụ đáng tiếc, không những ở học sinh nam mà còn có cả học sinh nữ như đánh bạn có sự chuẩn bị, có băng nhóm, có hung khí; xử sự với nhau theo kiểu “luật giang hồ”

- Có những học sinh hay đua đòi cuộc sống vật chất; có em bị cha mẹ bỏ rơi, buồn chán hoàn cảnh gia đình, dẫn đến bỏ học. Cũng có những học sinh thật đáng thương do hoàn cảnh gia đình khó khăn, phải đi làm thêm để kiếm sống, lại bị lừa gạt, hại thân, hại đời...

- Học sinh đã được học những kỹ năng sống nhất định, nhưng trên thực tế, các em chưa biết áp dụng, vận dụng được nhiều.

- Thuật ngữ kỹ năng sống đã được sử dụng khá phổ biến trong nhà trường, nhưng các bậc cha mẹ - những người gần gũi nhất với con em mình cũng chưa thật hiểu biết nên thiếu quan tâm đến những diễn biến phức tạp, thiếu lành mạnh trong cách sống hoặc đôi khi đồng tình với những sai trái của các em.

- Cộng đồng mạng - một sân chơi rèn luyện kỹ năng sống Online, nhưng không phải ai cũng có thời gian khai thác, chất lọc, vận dụng những điều hay để giáo dục các em.

Một số giải pháp và bài học kinh nghiệm:

- Tùy theo cấp độ, từng trường hợp, từng nơi mà vận dụng đề giáo dục kỹ năng sống cho có hiệu quả đối với các em.

- Một số kỹ năng sống cần rèn luyện cho học sinh:

+ *Kỹ năng yêu thương, đồng cảm*: Là một vấn đề quan trọng như: hiểu được cảm xúc của bạn; biết tôn trọng những khác biệt của bạn và mình; biết quan tâm, động viên bạn; biết nhận lỗi và xin lỗi; biết hòa nhập; biết kềm chế, tha thứ khi bạn có lỗi; biết chia sẻ, yêu thương và đồng cảm trước những khó khăn của bạn, người xung quanh...

+ *Kỹ năng làm chủ bản thân*: Hiểu cảm xúc bản thân; ý thức được những hành động và kết quả, hậu quả việc mình làm; biết tư duy tích cực, lành mạnh trước một sự việc dù nhỏ; biết vượt qua những cảm giác lo lắng, thất vọng...

+ *Kỹ năng giải quyết vấn đề*: Khi làm gì phải biết suy nghĩ đúng sai; biết cách giải quyết vấn đề tốt đẹp nhất; nói không với những lời kéo, ảnh hưởng xấu; biết cách ứng xử khi bị cô lập, chọc phá...

- Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh từ những việc nhỏ nhất:

+ Thực chất của kỹ năng sống chính là làm những việc hàng ngày để chuẩn bị cho cuộc sống tự lập sau này. Hãy dạy cho các em có thói quen làm được những việc nhỏ nhất, gần gũi nhất hàng ngày trong cuộc sống, trong gia đình và trong trường học như: quét dọn nhà cửa, trường lớp, bàn ghế, sân trường; tôn trọng yêu thương, bạn bè, thầy cô giáo; biết sẻ chia với bạn, người thân, cộng đồng xã hội; biết quý giá trị lao động... (Thí dụ: biết tự giặt giũ sẽ biết giữ quần áo sạch sẽ hơn; biết phụ dọn dẹp việc vặt trong nhà, bản thân sẽ không bày biện...).

- Nhà trường cần rà soát lại thực trạng giáo dục kỹ năng sống cho học sinh của trường mình. Từ đó, xây dựng các chương trình giáo dục kỹ năng sống theo chủ điểm hàng tháng trong suốt năm học một cách thiết thực. (Ví dụ: tháng đầu tiên, nên tập trung rèn luyện cách xưng hô, chào hỏi, đối xử với bạn, với thầy cô...).

- Các trường cũng cần xây dựng được quy ước ứng xử văn hóa. Thầy cô giáo, cán bộ, phụ huynh phải gương mẫu. Muốn có trò tốt thì trước hết giáo viên phải tốt.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua. “**Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực**” cũng là giải pháp góp phần trang bị thêm nhiều kiến thức và kỹ năng sống cho học sinh.

- Nguyên tắc “vàng” để dạy kỹ năng sống đó là phải kết hợp chặt chẽ giữa các môi trường giáo dục, mà gia đình, nhà trường và xã hội phải giữ thế vững chắc của “kiềng ba chân”.

- Tạo được môi trường thân thiện giữa học sinh với học sinh, lớp với lớp; giữa những người thân trong gia đình để các em có được những hiểu biết và cách ứng xử tốt, chế ngự được những tính xấu, việc làm xấu.

- Cha mẹ đừng nên làm thay cho con, mà nên chú ý giáo dục, rèn luyện cho con làm được những công việc dù nhỏ nhất nhất như: tự phục vụ bản thân, giúp các việc nhà...để sau này khi lớn lên, các em sẽ không gặp khó khăn trong việc tự tổ chức cuộc sống riêng cho mình khi không có người lớn ở bên cạnh.

- Cần dạy cho các em cách ứng xử tốt khi có sự cố xảy ra, kể cả khi bị bắt nạt bằng cái tâm đạo đức, tình cảm và sự tôn trọng, yêu thương lẫn nhau; biết bảo vệ mình theo cách có văn hóa. Tăng cường giáo dục đạo đức, giáo dục pháp luật trong trường.

Kết luận:

Dạy kỹ năng sống là dạy **khả năng thích nghi** và **hành vi tích cực** để học sinh có khả năng đối phó với nhu cầu và thách thức của cuộc sống hàng ngày.

Thông qua việc giáo dục trong nhà trường, gia đình và xã hội, đã đem lại những kết quả bước đầu. Nhiều học sinh nghèo, hoàn cảnh khó khăn đã biết biết tự lực, biết tổ chức cuộc sống, sống giản dị, sống trong điều kiện còn thiếu thốn nhưng vẫn học tốt. Nhiều em, cha mẹ ly thân, ở với nội, ngoại; cuộc sống hẩm hiu nhưng đầy tình thương, vẫn sống tốt và học tốt. Nhiều em cũng đã biết nhận ra cái sai; biết sửa sai, khắc phục khuyết điểm và không còn tái phạm. Nhiều em đã biết yêu thương, giúp đỡ bạn. Hiện tượng gây gổ, đánh nhau tuy vẫn còn nhưng cũng đã giảm dần... Đây là những tín hiệu tốt, cần phát huy hơn nữa trong quá trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phổ thông.

18. GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH ĐỂ NGĂN CHẶN BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG

Lê Minh Thành

(CT. Hội CGC Bình Thạnh-Thạnh Phú)

I. THỰC TRẠNG VÀ NGUYÊN NHÂN:

Những năm gần đây, tình trạng trẻ vị thành niên phạm tội có chiều hướng gia tăng. Đặc biệt, xuất hiện nhiều vụ án giết người, cố ý gây thương tích mà đối tượng gây án là học sinh và nạn nhân chính là bạn học và thầy cô của các em. Bên cạnh, đó là sự bùng phát hiện tượng học sinh hút thuốc lá, uống rượu bia, tiêm chích ma túy, quan hệ tình dục sớm..., thậm chí là tự sát khi gặp khó khăn vướng mắc trong cuộc sống. Hơn nữa, tình trạng học sinh đánh nhau xảy ra ngày càng nhiều hơn, có phần diễn biến phức tạp trong và ngoài nhà trường. Hiện tượng này thường thấy ở các học sinh cuối cấp THCS và các lớp của cấp THPT. Chúng tôi chức thành băng nhóm có cả học sinh nam và học sinh nữ, trang bị nhiều loại hung khí... đã để lại hậu quả nặng nề về thể chất và tinh thần không chỉ riêng đối với các em mà cho cả gia đình và cộng đồng.

Nguyên nhân dẫn đến tình trạng học sinh đánh nhau có nhiều. Tuy nhiên, chủ yếu là xuất phát từ chính bản thân của học sinh, về cơ bản vẫn là các em thiếu kỹ năng sống (KNS). Mặt khác, xuất phát từ các nguyên nhân như hoàn cảnh gia đình (mồ côi cha mẹ sống nhờ người thân, cha mẹ ly hôn, gia đình bị phá sản, kết quả học tập kém...); môi trường xã hội (bị tiêm nhiễm, kích động bởi các trò chơi bạo lực từ internet, cờ bạc, trộm cắp tài sản...); môi trường giáo dục trong nhà trường (chỉ chú trọng giảng dạy kiến thức, ít quan tâm giáo dục các em thái độ, kỹ năng ứng xử trong mối quan hệ với con người, với môi trường thiên nhiên).

II. MỘT SỐ GIẢI PHÁP GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH ĐỂ NGĂN NGỪA BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG:

Giải pháp cần được chú trọng là tăng cường giáo dục KNS cho học sinh bằng các hoạt động tập thể sinh động, bổ ích.

1. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (GDNGLL) phải đa dạng hóa các hình thức; đổi mới phương pháp HĐGDNGLL hướng vào khả năng tự quản của học sinh, khắc phục tính áp đặt, bao biện, làm thay học sinh; đổi mới phương pháp tổ chức HĐGDNGLL theo hướng tăng cường vận dụng thiết bị và phương tiện dạy học các môn học; đổi mới cách đánh giá kết quả hoạt động.

2. Tăng cường vai trò của giáo viên chủ nhiệm (GVCN), kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình trong quản lý học sinh. Qua đó, GVCN sẽ kịp thời góp ý, nhắc nhở các bậc phụ huynh học sinh có những quan điểm lệch lạc trong cách giáo dục con em.

3. Tiếp tục giáo dục KNS theo phương pháp tích hợp các môn học như giáo dục công dân, ngữ văn, sinh học, vật lý... Chú trọng giáo dục KNS cần phải đan xen với việc dạy kiến thức. Tổ chức biên chế “giáo viên tư vấn học sinh” trong việc giáo dục KNS cho học sinh.

4. Tăng cường quản lý chặt chẽ internet và các trò chơi điện tử, không để các em bị tiêm nhiễm, kích động bởi các trò chơi bạo lực sẽ kéo giảm hiện tượng học sinh đánh nhau. Song song, đẩy mạnh việc đấu tranh chống các tệ nạn khác đã và đang có nguy cơ xâm nhập vào lối sống của các em.

5. Các ngành, đoàn thể địa phương cần tham gia đồng bộ với nhà trường tạo ra các hoạt động vui chơi lành mạnh; đẩy mạnh phong trào “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*” để trang bị nhiều hơn nữa KNS cho học sinh.

19. ĐẶC TRƯNG CỦA TÌNH CẢM NHỊ ĐỒNG & VẤN ĐỀ BỒI DƯỠNG TÌNH CẢM CHO CÁC EM

Lê Thị Ân

(Trường Cao đẳng Bến Tre)

Lứa tuổi học sinh (HS) nhỏ là quãng đường đời của trẻ từ 7-8 tuổi đến 11-12 tuổi. Đây là những năm trẻ học ở trường Tiểu học. Trong những điều kiện giáo dục bình thường, những tình cảm đạo đức của HS nhỏ phát triển khá tốt và có thể quyết định hành vi của trẻ. Nhưng cần phải nhận thấy một đặc điểm cơ bản trong tình cảm của trẻ ở lứa tuổi này là “tính dao động” trong bộ mặt đạo đức của HS nhỏ.

Một HS nhỏ có thể có hành động tốt; thể hiện sự thông cảm đối với nỗi đau khổ của người khác (dùng chân lại trong công viên để cho tiền một người tàn tật), cảm thấy thương xót những con vật đau ốm (đi học về, em liền chạy ngay chú cún con và bảo: “Cún con, mau hết bệnh nhé” nhưng em chẳng vui chút nào vì cún con không vẫy vẫy cái đuôi để mừng rỡ em), sẵn sàng cho bạn cái gì đó mà mình rất quý (những mẫu hình đẹp mà mình giữ rất cẩn thận trong trang vở)... thậm chí em có thể lao đến cứu bạn mặc dù đang giận bạn, mặc dù bị những trẻ lớn hơn hăm dọa. Nhưng đồng thời, trong những hoàn cảnh tương tự, em cũng có thể không thể hiện những tình cảm này, có thái độ thờ ơ đối với những người bất hạnh; “vô cảm”, không thấy thương xót súc vật khi bị đánh đập, đau ốm; bêu môi khinh bỉ, chê cười sự thất bại của bạn hoặc một bộ mặt lem luốc của bác công nhân dọn đường phố v.v... Tất nhiên, sau khi nghe lời phê phán của người lớn, có thể em lại nhanh chóng thay đổi thái độ của mình, và ở đây không phải là hình thức mà là thực chất và một lần nữa lại tỏ ra là một học sinh tốt.

Ở đây, chúng ta cần biết: “Tính dao động” trong bộ mặt đạo đức của HS nhỏ thể hiện ở những rung cảm đạo đức hay thay đổi của trẻ, ở thái độ hay thay đổi đối với sự kiện này hay khác là tùy thuộc ở nhiều nguyên nhân khác nhau.

Đặc điểm tình cảm đạo đức của trẻ ở lứa tuổi HS nhỏ là đứa trẻ không phải lúc nào cũng nhận thức và hiểu một cách rõ ràng nguyên tắc đạo đức cần phải tuân theo, nhưng bên cạnh đó sự rung cảm trực tiếp của trẻ thường nhắc nhở em cái gì là tốt, còn cái gì là xấu. Vì thế, khi phạm những hành động bị ngăn cấm, trẻ thường cảm thấy xấu hổ, hối hận, đôi khi thấy sợ hãi.

Như vậy, ở lứa tuổi HS nhỏ có những biến chuyển trong hứng thú, trong những tình cảm chiếm ưu thế của trẻ, trong các đối tượng lôi cuốn trẻ và làm cho trẻ phải quan tâm. Ở lứa tuổi này, trẻ hành động “vì thương”, “vì yêu” hơn là vì

“cần phải”; những sự vật, hiện tượng đem lại sự xúc cảm cho em phải gần gũi, thân thương, đem màu sắc xúc cảm nhất.

Đời sống tình cảm là vấn đề nổi bật nhất, cơ bản nhất của tâm lý nhi đồng. “Tình cảm đó là đặc tính cơ bản nhất của tuổi cấp I, là cái làm cho các em nhớ lâu nhất. Các em sống nhiều về tình cảm, giáo dục cho các em phải vận dụng cảm tính để bồi dưỡng cho các em tình cảm đẹp đẽ của con người mới” (*Tố Hữu – Bài nói chuyện tại HN bồi dưỡng Hiệu trưởng*).

Đặc trưng thứ nhất của tình cảm nhi đồng là cụ thể, trực tiếp; em yêu - ghét những đối tượng cụ thể trực tiếp không chung, không trừu tượng. Vì thế, giáo dục cho các em có một tình cảm nào đó phải giáo dục từ những cái cụ thể (ví dụ: để giáo dục lòng yêu Tổ quốc thì phải giáo dục các em yêu gia đình, cha mẹ, những người thân yêu, yêu lũy tre làng, dòng kênh..., yêu quê hương rồi từ đó mới giáo dục tình cảm rộng lớn là yêu Tổ quốc). Nét đặc trưng thứ hai của tuổi nhi đồng là giàu cảm xúc, khó kiềm chế; các em dễ xúc động trước những hiện tượng trong cuộc sống: Thấy mọi người vui, các em vui; thấy mọi người buồn cũng buồn theo; các em rất dễ lây cảm xúc của người khác. Khả năng kiềm chế tình cảm, ở lớp 1, lớp 2, các em biểu hiện tình cảm một cách rất rõ ràng thể hiện ở nét mặt, cử chỉ..., không che giấu tình những tình cảm thật của mình – học sinh cuối cấp đã tự biết kiềm chế, biết che giấu tình cảm của mình. Đặc trưng thứ 3 của lứa tuổi này là tình cảm không ổn định, dễ chuyển trạng thái tình cảm, các em dễ vui nhưng cũng dễ buồn, dễ yêu nhưng cũng dễ ghét. Tình cảm bạn bè chưa sâu sắc, chưa bền vững; dễ thay đổi bạn nhưng lại chóng kết bạn.

Tóm lại, tình cảm của học sinh tuổi nhi đồng đang phát triển mạnh, có nội dung phong phú so với tuổi mẫu giáo nhưng tình cảm còn cụ thể trực tiếp, giàu cảm xúc, khó kiềm chế, dễ thay đổi, chưa ổn định. Chính vì thế, cha mẹ, thầy cô giáo phải quan tâm giáo dục tình cảm cho các em.

Để giáo dục tình cảm cho HS nhi đồng, ta phải lấy 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên nhi đồng làm nội dung giáo dục. “5 điều Bác Hồ dạy không chỉ là đức dục mà cả trí dục, thể, mỹ. Với 5 điều Bác Hồ dạy, chúng ta phải tắm gội cho tâm hồn các em trong trắng, đẹp đẽ. Đó là tình cảm đẹp của Chủ nghĩa Xã hội, Chủ nghĩa Cộng sản của con người mới” (*Trích từ bài nói chuyện tại HN bồi dưỡng Hiệu trưởng của đồng chí Tố Hữu*).

Tuổi nhi đồng là tuổi hoa, cần phải nâng niu, chăm sóc, giáo dục cho các em trở thành con người có tình cảm đúng đắn, làm cơ sở cho việc đào tạo con người mới XHCN. Một số biện pháp giáo dục tình cảm cho các em là:

-Tạo được những cảm xúc tích cực nơi các em vì đây là cơ sở để hình thành những tình cảm tốt đẹp.

-Trong giáo dục phải chú ý khuyến khích cố gắng cho các em, làm cho các em vui sướng.

-Nêu gương cụ thể người tốt việc tốt cho các em học tập, nhất là những tấm gương gần gũi trong lớp, trong trường.

-Các em hay bắt chước nên thầy cô, cha mẹ, người lớn phải thật sự gương mẫu.

-Tình cảm được hình thành trong hoạt động, vì vậy thông qua hoạt động mà giáo dục tình cảm cho các em: lao động, vui chơi, học tập, sinh hoạt tập thể... là cơ sở để hình thành nên tình bạn chân chính.

-Phải kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong việc giáo dục tình cảm cho các em.

20. TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH

Tỉnh Đoàn TNCSHCM

Trong những năm gần đây, tình trạng vi phạm đạo đức, lối sống trong thanh thiếu niên và học sinh ngày càng có xu hướng gia tăng, các hành vi vi phạm đạo đức của học sinh diễn ra ở nhiều góc độ như: vi phạm pháp luật, đánh nhau bằng vũ khí, uống rượu bia, cờ bạc, trộm cắp, nghiện game, tham gia hút, chích... Một số hành vi lệch chuẩn về mặt đạo đức như: không vâng lời cha mẹ, người lớn; vô lễ với thầy cô giáo; thiếu kính trên nhường dưới; sống hưởng thụ, lười học tập và lao động; thiếu ý thức rèn luyện; sống thờ ơ, vô cảm đối với cuộc sống xung quanh... Những vấn đề trên đặt ra cho gia đình, nhà trường và toàn xã hội nhiều vấn đề cấp bách về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh.

Nguyên nhân của những vi phạm đạo đức, lối sống ở thanh thiếu niên và học sinh xuất phát từ nhiều phía gia đình, nhà trường và xã hội.

Một bộ phận thanh thiếu niên thiếu sự quan tâm, chăm sóc, giáo dục đầy đủ của cha mẹ, gia đình. Các bậc phụ huynh thiếu kiến thức, không chú ý đến sự phát triển tâm, sinh lý của con cái, nuông chiều thái quá, không nghiêm khắc, mãi lo kiếm tiền; một số em phải sống trong cảnh thiếu vắng tình thương yêu của cha mẹ; cha mẹ bất hoà, ly thân, ly hôn, ít có thời gian gần gũi chia sẻ, thậm chí thiếu gương mẫu. Sự thiếu hụt về tình cảm, sự phát triển bị lệch lạc, một số trẻ em đua đòi bị lôi kéo sa vào tệ nạn xã hội.

Nhà trường có nơi chưa quản lý tốt học sinh, chưa chủ động trong việc phối hợp với gia đình và xã hội trong giáo dục học sinh; nội quy, quy định thực hiện chưa nghiêm; nội dung chương trình nặng về lý thuyết, chưa quan tâm tổ chức các hoạt động để học sinh thể hiện kỹ năng ứng xử; chưa chăm lo đến sự phát triển toàn diện cho các em; một bộ phận nhỏ nhà giáo nhận thức còn hạn chế, thiếu gương mẫu....

Toàn cầu hóa, hội nhập hóa mang nhiều cơ hội cũng như nhiều thách thức cho giáo dục đạo đức học sinh. Hiện nay, với sự phát triển mạnh về thông tin, các dịch vụ giải trí phim ảnh, Internet luôn tồn tại những mặt trái. Nếu không có sự quản lý, giám sát tốt, các nội dung đồi trụy, bạo lực sẽ gây ra những tác động không nhỏ tới các em ở lứa tuổi tâm sinh lý phát triển chưa ổn định, chưa làm chủ

được bản thân, trong khi cha mẹ, thầy cô, người lớn chưa quan tâm, chưa hiểu hết được tâm lý, tình cảm của trẻ, thiếu tư vấn, định hướng. Có thầy cô cho rằng đó là việc của giáo viên chủ nhiệm, của giáo viên dạy giáo dục công dân, của cán bộ quản lý giáo dục. Trong gia đình, vẫn còn khá phổ biến quan điểm cực đoan như tuyệt đối hóa quyền lực giáo dục của cha mẹ, hay thiên về phương pháp giáo dục nghiêm khắc, áp đặt, dùng vũ lực hoặc phó mặc trách nhiệm giáo dục con mình cho nhà trường; bởi thế khi gặp khó khăn trong cuộc sống, các em không biết cách đương đầu, xử lý, kể cả những việc bình thường trong giao tiếp, trong cách ứng xử với mọi người xung quanh.

Từ những vấn đề nêu trên có thể thấy giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống thể hiện ở việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh hiện nay là một lĩnh vực quan trọng trong hình thành nhân cách, phát triển con người trong nhà trường. Điều đó đặt ra việc tăng cường giáo dục kỹ năng sống, tức là không chỉ dạy cho học sinh kiến thức mà là giáo dục toàn diện về đức, trí, thể, mỹ; giúp các em ứng xử có văn hóa, biết cách xử lý những tình huống, ứng xử, hành động, việc làm đúng đắn trong học tập và trong cuộc sống.

Trong thời gian qua, công tác giáo dục kỹ năng sống bằng môi trường sống xung quanh, bằng những việc làm bổ ích, thiết thực, đầy ý nghĩa cho học sinh được Ban Thường vụ Tỉnh đoàn rất quan tâm và tổ chức nhiều hoạt động phong trào như: *“Tuổi nhỏ làm việc nhỏ”*, Cuộc vận động *“Thiếu nhi Bến Tre thi đua thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy”*, Phong trào *“Nói lời hay – làm việc tốt”*; Thực hiện cuộc vận động *“Vòng tay bè bạn”*, *“Giúp bạn tới trường - cùng hướng tới tương lai”*, *“Quỹ vì bạn nghèo”*, Phong trào *“Nuôi heo đất”*, *“Ngôi nhà khăn quàng đỏ”*; Thực hiện phong trào *“Thi đua xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực”*, *“Vì màu xanh quê hương”*, *“Trường em xanh - sạch - đẹp”*, *“Ngày thứ bảy tình nguyện”*, *“Ngày chủ nhật xanh”*, Chương trình *“Khi tôi 18”* ... được triển khai thực hiện tốt. Qua đó, giúp các em thấy được vai trò của mình đối với cuộc sống xung quanh, thấy được ý nghĩa của những việc nhỏ, những việc bình thường trong cuộc sống, giúp các em nâng cao khả năng tự giáo dục qua những việc làm ý nghĩa bởi chính bản thân mình.

Đặc biệt, công tác phối hợp với các ngành, với Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh nhà trong việc đưa nhiều mô hình mới trong giáo dục kỹ năng sống được áp dụng, triển khai, đạt hiệu quả rất cao, thu hút đông đảo học sinh tham gia như: Chương trình *“Học làm người có ích”*, Chương trình trải nghiệm *“Một ngày để sống – Sống có niềm tin”*; *“Một ngày để sống – Sống biết tiết kiệm”*; *“Vượt qua nỗi sợ hãi”*; *“Giã từ sự gian dối – Sống thật với bản thân”* ... Đây là chương trình mới sẽ giúp các em được trải nghiệm trong một ngày bằng tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, biết chia sẻ - yêu thương, sống hết mình và theo phương châm *“mình vì mọi*

người” để hoàn thành nhiệm vụ mà Ban Tổ chức giao. Trong chương trình này, các em được hiểu rõ hơn về trách nhiệm của mình đối với xã hội, gia đình và bản thân; các em thấy được những điều có ích trong cuộc sống từ bản thân mình; các em được thực hiện các thói quen có ích và từ từ bỏ dần những căn bệnh xấu của tuổi teen; được tham gia các hoạt động teambuilding - trò chơi gắn kết tinh thần đồng đội; phát huy tốt vai trò khả năng lãnh đạo, điều hành hoạt động nhóm; bên cạnh đó các em còn được tham gia học các bài dân vũ Việt Nam và quốc tế; các hoạt động trải nghiệm cuộc sống, các bài giảng cảm xúc về gia đình, thầy cô, bạn bè sẽ giúp các em biết yêu thương những người xung quanh, biết nhìn nhận, từ bỏ những lỗi lầm đã mắc phải trong thời gian qua để vươn tới cuộc sống tốt đẹp hơn.

Bên cạnh Chương trình *“Học làm người có ích”* thì Chương trình *“Học kỹ trong quân đội”*; *“Trải nghiệm quân ngũ”* cũng được Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Bến Tre phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh (năm 2011), Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (năm 2012, 2013) và Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh tổ chức thành công 3 lớp, với sự tham gia của hơn 100 chiến sĩ là học sinh, đem lại hiệu quả cao trong công tác giáo dục kỹ năng, đạo đức, lối sống cho các em. Trong chương trình này, các em được sống, học tập, huấn luyện, rèn luyện trong môi trường quân đội với thời gian từ 7 đến 10 ngày. Lấy việc xa nhà, gia đình để rèn luyện, trải nghiệm và trưởng thành hơn sau mỗi ngày. Bên cạnh việc tham gia các hoạt động huấn luyện quân sự, các kỷ luật trong quân đội, các em còn được trải nghiệm nhiều hoạt động gắn kết đồng đội, các kỹ năng giao tiếp trong cuộc sống; trách nhiệm của thanh thiếu niên hiện nay; kiến thức về chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên; chương trình hát cho yêu thương; viết những lá thư tay gửi về gia đình và nhận lại những lời động viên chia sẻ từ những người thân.

Song song đó, các em còn được tham gia chương trình hội thi kể chuyện *“Sáng mãi tên Người”* – một chương trình rất cảm động mà các em dành tình thương yêu to lớn đối với Bác Hồ - vị cha già kính yêu của dân tộc qua việc kể các câu chuyện về Người từ lúc Bác còn nhỏ đến trưởng thành và ra đi trong niềm tiếc thương vô hạn đối với dân tộc Việt Nam và nhân dân trên thế giới. Qua đó, các em sẽ được học tập nhiều hơn về tấm gương Bác Hồ, giúp các em tiếp tục bồi dưỡng và rèn luyện thêm nhân cách của mình. Đối với chương trình này, các em được trải nghiệm về cuộc sống thực của người chiến sĩ quân đội nhân dân Việt Nam, trải nghiệm để hiểu hơn sự khó khăn vất vả; qua đó, để yêu hơn người chiến sĩ và thương hơn quê hương, đất nước mình. Biết san sẻ, gánh vác nhiệm vụ với đồng chí, đồng đội; có trách nhiệm hơn trong cuộc sống; biết thương yêu gia đình, người thân và mọi người xung quanh.

Đó là một số mô hình mà Đoàn Thanh niên tỉnh nhà đã tổ chức thành công chương trình giáo dục kỹ năng sống cho các em học sinh trong thời gian qua.

Nhưng bên cạnh đó, việc giáo dục kỹ năng sống, góp phần xây dựng đạo đức, lối sống lành mạnh cho học sinh còn là trách nhiệm và cần có sự phối hợp chặt chẽ của gia đình, nhà trường và của toàn xã hội. Do đó, việc Đoàn Thanh niên đảm nhận công tác giáo dục kỹ năng sống cơ bản bước đầu, thì đội ngũ cán bộ, giáo viên các trường học không chỉ nâng cao chất lượng chuyên môn nghiệp vụ, mà còn thường xuyên bồi dưỡng nhân cách đạo đức, lối sống để là tấm gương sáng cho các em. Song song đó, quý thầy cô giáo thường xuyên quan tâm đến đời sống, tâm tư tình cảm của học sinh để từng bước chia sẻ, định hướng cho các em theo hướng nhận thức và hành động đúng đắn. Mặt khác, vai trò của gia đình là vô cùng quan trọng trong định hướng, giáo dục, động viên giúp các em tránh xa tệ nạn xã hội, bố trí thời gian học tập, vui chơi phù hợp.

Vì sự phát triển toàn diện nhân cách, đạo đức, lối sống của thanh thiếu nhi Việt Nam, vì tương lai của các em và của đất nước, chúng ta cần tăng cường hơn nữa sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường, chính quyền địa phương trong việc giáo dục nâng cao kỹ năng sống cho các em.

21. VÀI Ý KIẾN VỀ GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH PHỔ THÔNG

Đặng Tấn Vạn
(PCT.Hội Khuyến học tỉnh)

Thuật ngữ “Giáo dục kỹ năng sống” (GDKNS) đã được các nhà tâm lý học đưa ra vào cuối những năm 1960, ngày càng được phổ biến và sử dụng khá rộng rãi. Trên thế giới, KNS và GDKNS là những thuật ngữ xuất hiện rất sớm, cùng với đó là những chương trình GDKNS đã được triển khai rộng khắp, hữu hiệu ở nhiều nước khác nhau, trong đó có nước ta. GDKNS đã được đưa vào chương trình tiểu học và trung học cơ sở ở các nước phát triển G8 từ khá sớm (1979 ở Mỹ) nhằm thúc đẩy lối sống lành mạnh ở trẻ em, tạo nền tảng vững chắc cho các em bước vào tuổi trưởng thành; ở Mỹ Latinh, 1996 hội thảo KNS tổ chức tại Costa Rica; tại Botswana và Nam Phi, chương trình Growing up (96-99) ra đời; tại khu vực Châu Á, Đông Nam Á: các chương trình GDKNS xuất hiện 5 năm cuối của thế kỷ XX, Thái Lan 1996, Indonesia 1997, Lào 1998, Myanmar 1998, Campuchia 2001... Trên thế giới nói chung, Đông Nam Á nói riêng, KNS đã được triển khai đưa vào GD chính quy và không chính quy; đến nay, quá trình GDKNS phần lớn đã đi vào quy trình và đang phát triển mạnh mẽ.

Ở nước ta, thuật ngữ KNS bắt đầu xuất hiện năm 1996 qua một chương trình của UNICEF, năm 2003 hội thảo chất lượng GD và KNS, nhưng cho đến nay, việc triển khai GDKNS chưa thật sự đồng bộ và chưa đạt được kết quả khả quan, mới chỉ được thực hiện ban đầu, còn trôi nổi ngoài xã hội, chưa có sự quản lý về nội dung và nhất quán trong mục tiêu và chương trình đào tạo, GDKNS.

Trong thời kỳ đổi mới và hội nhập, thành tựu kinh tế - xã hội của nước ta nói chung và tỉnh nhà nói riêng đã đạt được những kết quả bước đầu, rất quan trọng và đáng khích lệ. Hiện nay, bên cạnh những thanh thiếu niên, học sinh (gọi chung là bạn trẻ) tiến bộ, vươn lên mạnh mẽ với thời đại mới (Thời đại Hồ Chí Minh quang vinh), vẫn còn một bộ phận bạn trẻ, trong đó có khoảng 40% học sinh đắm mình vào những chuyện tầm thường; khả năng và tài trí, trong đó có đạo đức con người mới, kỹ năng chưa được bồi dưỡng, nuôi dưỡng, vun trồng một cách thích hợp.

Từ thực trạng GD đạo đức, KNS như đã nêu trên, không ít thanh thiếu niên, học sinh để ngoài tai những lời răn dạy của người lớn tuổi, kể cả thầy cô và ngược lại nhiều người lớn, thầy cô không muốn chỉ bảo tận tình cho thanh thiếu niên, học sinh, thể hiện tình trạng dĩ hòa vi quý trước yêu cầu của tình hình mới. Đây là sai lầm đáng buồn của cả hai phía (bạn trẻ và người lớn). Nhiều bạn trẻ mới 15 - 17

tuổi, qua học vấn bước đầu, tiếp cận với nền văn hóa nước ngoài, mạng Internet đã thấy mình khôn hơn người khác; thấy cha là “ông già thời đại”, thấy mẹ là bà già lắm cẩm, thấy cô là những người sách vở (tất cả đều là nhồi sọ, mọt sách) nên họ không lắng nghe những lời hướng dẫn, nhất là về kỹ năng sống của người lớn (họ bị rơi vào thực trạng chung là: nói theo sở học, làm theo quán tính). Đây là điều đáng tiếc cho cuộc đời của nhiều bạn trẻ và đáng lo cho xã hội của chúng ta. Nguyên nhân chủ yếu là: mặt trái của nền kinh tế thị trường đã tác động đến nhiều tầng lớp xã hội, nhất là tuổi trẻ, làm hạn chế hiệu quả hoạt động phối hợp giáo dục đạo đức, KNS giữa nhà trường, gia đình và xã hội ở nơi này, nơi khác.

Ai cũng biết mọi sai lầm đều gây hậu quả không tốt. Sai lầm càng lớn, để càng lâu thì hậu quả càng nặng nề. Sai lầm ở đâu đời là sai một ly, đi một dặm. Sai lầm trên đường đời thì hạn chế thành công. Sai lầm cuối đời cũng gây nhiều hậu quả nghiêm trọng, kể cả tiêu ma toàn bộ sự nghiệp cuộc đời.

I. Trước hết là vài nội dung học sinh cần nắm vững song song với kiến thức KNS:

Từ nhận định trên, tôi xin trình bày ngắn gọn vài nội dung học sinh cần nắm vững trước khi đi sâu nghiên cứu, học tập nội dung và cách chuẩn bị thể nào cho đủ KNS một đời người, bảo đảm cho bạn trẻ học tập và hoạt động thành công, thiết thực góp phần xây dựng xã hội mới theo mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Muốn góp phần giáo dục bạn trẻ trở thành con người hoàn chỉnh trên đường đời, trong tất cả các môn học, quý thầy cô trong từng bộ môn (khoa học xã hội, khoa học tự nhiên) nên lồng ghép sinh hoạt cho học sinh nắm vững những nội dung quan trọng (tức những việc phải làm đầu tiên để bạn trẻ chuẩn bị hành trang vào đời) được khái quát như sau để các em tự giác tiếp thu, thực hành và vận dụng tốt về kiến thức GDKNS từ những người lớn tuổi ở gia đình, trong nhà trường và ngoài xã hội:

1. Thứ nhất: Về 3 việc lớn của cuộc đời (lý tưởng, sự nghiệp và tình thương yêu con người).

Ở đây, tôi xin nhấn mạnh việc lớn số một của đời người là lý tưởng cao đẹp và đúng đắn, nhiều người không biết và không ít người xác định sai.

Lý tưởng là mục đích cuộc đời, phải phấn đấu cả đời cho mục đích cao cả ấy. Từ các môn học trong nhà trường, từ Hiến pháp và pháp luật, chúng ta nên hướng dẫn cho bạn trẻ thực hiện tốt 4 điểm:

- Bản thân phải phát triển hài hòa, cân đối, trọn vẹn cả thể xác và tâm hồn;
- Bồi dưỡng, rèn luyện và sử dụng khối óc hiệu quả cao;
- Sống phải có ý nghĩa, sống có nghĩa, có tình;

- Phải biết tạo hạnh phúc và hưởng hạnh phúc từ bản thân đến gia đình và xã hội.

2. Thứ hai: Có phương châm sống đúng đắn (4 điểm)

- Phải sống thế nào để người khác có lợi vì sự sống của mình; phải trông vào lương tâm mà sống, vì lương tâm là cặp mắt của nhân dân;

- Bản thân: ham học và mãi mê học tập suốt đời, kiến thức càng nhiều, phục vụ càng nhiều;

- Với bạn bè: làm sao cho mọi người đều tốt, cùng tiến bộ;

- Trung thành phục vụ lợi ích của Tổ quốc và nhân dân.

3. Thứ ba: Phải biết suy nghĩ đúng, hiểu đúng và làm đúng.

Trên cơ sở học tập, phải biết suy nghĩ đúng, hiểu đúng để làm đúng những việc ích nước lợi dân và làm những việc cao đẹp để cho mọi người học tập, noi theo, chứ không phải việc làm giàu hay thu vén cá nhân; phải có một tình cảm cao thượng, bác ái, yêu thương rộng rãi đối với mọi người; phải biết lo cho trước mắt, lo cho tương lai, lo cho mọi người, lo cho sự hưng thịnh của Tổ quốc và nhân loại.

Nhìn chung lại, người lớn phải góp phần chuẩn bị, định hướng đầy đủ cơ sở cho bạn trẻ, song song học tập kỹ năng vào đời là xác định cho bạn trẻ một lý tưởng cao đẹp, một phương châm sống đúng đắn, xây dựng cho bạn trẻ một tư cách tốt, đạo đức tốt để tiếp thu tốt kỹ năng vào đời. Thực tiễn sự nghiệp vĩ đại của các nhà khoa học đã chỉ rằng lý tưởng học tập của họ luôn là tấm gương sáng cho thế hệ trẻ noi theo, đó là: Học không phải chỉ để lấy bằng cấp mà chủ yếu là để có kiến thức, kỹ năng (trong đó có kỹ năng sống) và kỹ năng đó chỉ có thể phát huy khi biết phục vụ cho lý tưởng cao đẹp của mình đã chọn.

Tôi xin phép dẫn chứng qua tấm gương của GS-VS Trần Đại Nghĩa:

Nhắc đến GS-VS Trần Đại Nghĩa, ai cũng nghĩ ngay tới nhà khoa học 2 lần được phong Anh hùng, cha đẻ của ngành khoa học quân sự VN với những phát minh ra súng chống tăng thời kháng chiến chống Pháp và hệ thống chống nhiễu để hạ gục B52 trên bầu trời Hà Nội trong trận Điện Biên Phủ trên không tháng 12-1972. Ông đã có một quá trình học tập rất đáng khâm phục ở Châu Âu.

GS-VS Trần Đại Nghĩa đã từng trả lời với học giả nước ngoài và giới truyền thông rằng: “Từ nhỏ, tôi cố gắng học vì nhớ lời mẹ cha tôi dạy: Học không chỉ lo cho bản thân, mà còn phải giúp ích cho đời. Lớn lên tôi thấy quê hương bị người Pháp đô hộ. Nhìn vào lịch sử đã có không biết bao nhiêu cuộc cách mạng nổ ra, mặc dù lòng yêu nước rất cao, nhưng trong tay chỉ có giáo mác và đại bác từ thời trung cổ nên không thể đánh thắng giặc. Do vậy, tôi có ý nghĩ là cố gắng học hành để sau này có thể tham gia vào mặt trận khoa học kỹ thuật giúp ích cho Tổ quốc...”

Năm 1976, Ông cùng gia đình xuôi dòng sông Măng về thăm cố hương. Gần nửa thế kỷ xa quê, Ông đứng lặng hồi lâu bên mộ mẹ và cha: “Con là Lễ đây! Con đã về đây, con đã làm theo đúng lời nguyện ước của mẹ cha khi xưa, đã học hành nên người và đã cống hiến hết sức mình cho đất nước”.

II. Vài ý kiến về GDKNS:

Như đã nêu trên, cách đây khoảng 10 năm, ở nước ta, tỉnh ta, GDKNS được tiếp cận và bước đầu triển khai trong hệ thống giáo dục không chính quy; đến nay, cũng đã có một số tài liệu, đề tài nghiên cứu về KNS, GDKNS cho các đối tượng khác nhau như: học sinh phổ thông, học viên các trung tâm học tập cộng đồng, giáo viên trung học cơ sở; nhưng việc triển khai để đưa GDKNS vào các môn học ở nhà trường phổ thông vẫn hạn chế. Hiện nay, GDKNS vẫn đang ở mức độ bắt đầu triển khai thông qua tập huấn giáo viên để đưa KNS tích hợp giảng dạy trong các môn học ở nhà trường phổ thông. Dù vậy, GDKNS đang là vấn đề được nhiều tổ chức nước ngoài và tư nhân trong nước quan tâm. Các trung tâm GDKNS được ra đời và tổ chức ở nhiều nơi, 1 số nhà chùa cũng tham gia tổ chức giảng dạy để GDKNS cho chúng sinh (chùa Hoàng Pháp-Long An; Tây Thiên Trúc Lâm thiền viện-Vĩnh Phúc...).

Nói chung, việc triển khai GDKNS chưa đồng bộ và chỉ đạt kết quả bước đầu. Trong hệ thống giáo dục chính quy, việc triển khai áp dụng các chương trình GDKNS càng hạn chế. Nhằm thực hiện hiệu quả GDKNS cho học sinh phổ thông, chúng ta cần học hỏi kinh nghiệm các nước G8 và nhanh chóng đưa KNS tiếp cận vào trong giáo dục (do chúng ta đang thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo). Quá trình này đòi hỏi thời gian và trước hết tôi xin phép kiến nghị, đề xuất thực hiện tốt những công việc sau đây (gồm 7 việc):

1. Phải xem GDKNS là một nội dung của chương trình GD quốc gia, buộc phải học ở mọi cấp học;
2. Đánh giá lại toàn bộ nguồn lực hiện có của giáo dục: từ đội ngũ nhà giáo, giáo trình, sách giáo khoa, sách tham khảo, tài liệu liên quan đến GDKNS để định hướng phát triển GDKNS trong tương lai;
3. Huy động nhiều đối tác cùng tham gia xây dựng chương trình, kế hoạch và phương thức để đưa GDKNS vào nhà trường phổ thông như: giáo viên, nhà tâm lý học, bác sĩ, chuyên viên nghiên cứu về kỹ năng sống, phụ huynh học sinh...;
4. Tăng cường GDKNS trong chương trình học chính khóa ở trường thông qua việc khai thác các nội dung sẵn có hoặc tích hợp các nội dung GDKNS trong các môn học (Khoa học, Tự nhiên và Xã hội, Đạo đức, Giáo dục công dân) và qua việc tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp;
5. Xác định mục tiêu, xây dựng nội dung chương trình GDKNS mang tính hệ thống và xuyên suốt trong chương trình của tất cả bậc học: xây dựng chương trình,

tài liệu hướng dẫn triển khai, trong đó có đưa ra một số KNS cơ bản cần thiết phải giáo dục cho mọi đối tượng học sinh phổ thông, thiết kế các kế hoạch giảng dạy mẫu có tích hợp nội dung GDKNS;

6. Tổ chức bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn giáo viên về GDKNS; tổ chức hội thảo, tọa đàm, chuyên đề về GDKNS; định kỳ giám sát, kiểm tra đánh giá và sơ kết, tổng kết việc thực hiện GDKNS ở các trường học, địa phương trong từng học kỳ;

7. Đổi mới phương pháp dạy học, giáo viên sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực, chất lượng, hiệu quả và người học chủ động tìm kiếm thông tin, phân tích, đánh giá, trình bày, thảo luận, hợp tác./.

22. KỸ NĂNG SỐNG VÀ GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG

Nguyễn Văn Ba
(NGUT - Phó CT. Tỉnh hội)

Việc giáo dục kỹ năng sống (KNS) cho học sinh, từ lâu, đã được nhiều nước trên thế giới thực hiện. Qua nghiên cứu và đánh giá kết quả cho thấy những thanh thiếu niên được giáo dục KNS đã có **những hành vi đổi mới mang tính tích cực**. Ngành giáo dục nước ta cũng đã có quyết định đưa giáo dục KNS vào nhà trường để phù hợp xu hướng quốc tế và mong đợi của xã hội. Ngành GD&ĐT Bến Tre cũng đã có quan tâm, thể hiện trong báo cáo thi đua “*Khắc phục tình trạng học sinh bỏ học, không chuyên cần ở tất cả các khối lớp và các cấp học; nâng cao hiệu quả giáo dục; chú trọng đạo đức nhân cách, giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh...*”. Như vậy, giáo dục KNS cho học sinh, cho thanh thiếu niên là vấn đề cấp thiết của ngành giáo dục và toàn xã hội; đòi hỏi có nhận thức đầy đủ về khái niệm KNS, về các nội dung cần giáo dục và các phương pháp giáo dục tốt nhất để đạt hiệu quả.

1. Trước hết, cần xác định khái niệm giá trị sống, kỹ năng sống.

-**Giá trị sống** (hay giá trị cuộc sống) là mục đích cuộc sống, là những điều mà con người cho là quý giá, quan trọng, có ý nghĩa lớn đối với cuộc sống của mọi người, được xã hội thừa nhận. Đó là những giá trị đạo đức phổ biến. Giá trị sống của con người Việt Nam là những giá trị đạo đức truyền thống đã trở thành động lực, sức mạnh và bản sắc nhân cách của con người Việt Nam; đó là tinh thần yêu nước, lòng yêu thương, tình đoàn kết, đức tính lao động cần cù, tiết kiệm và khiêm tốn, trung thực, thủy chung... được bổ sung những chuẩn mực của đạo đức cách mạng và gắn với giá trị phổ quát của nhân loại như hòa bình, tự do, hạnh phúc, hữu nghị, hợp tác, tôn trọng...

-Còn **Kỹ năng sống** là gì?

Kỹ năng được hiểu là khả năng thao tác, thực hiện một hoạt động nào đó.

VD: Vẽ đường phân giác của một góc: dùng compa vẽ 2 cung có tâm trên cạnh, điểm giao nhau kẻ đến đỉnh góc...

Thuật ngữ KNS được nhiều tổ chức quốc tế như WHO, UNICEF, UNESCO định nghĩa, có khác nhau về một số ý và cách diễn đạt nhưng có giống nhau ở chỗ quan tâm kỹ năng thực hành, thực hiện các công việc và ứng phó với cuộc sống.

Ngành giáo dục đặt mục tiêu cuối cùng của giáo dục là nhằm phát triển toàn diện nhân cách con người được giáo dục.

Sự phát triển toàn diện nhân cách bao gồm:

-Phát triển thể chất (thể hình, thể lực,...)

-Phát triển tâm trí (trí tuệ, tình cảm...)

-Phát triển năng lực thực tiễn (năng lực kỹ thuật tổng hợp).

Các nội dung này hàm chứa KNS: xây dựng bản thân, học để biết, học để thực hành, học để làm, để rèn các kỹ năng cá nhân, tư duy và xã hội.

Tóm lại, KNS được hiểu là tất cả những kỹ năng cần có do học tập để giúp cá nhân học tập, làm việc có hiệu quả và sống tốt hơn, phù hợp với giá trị sống.

-Giá trị sống (GTS) và KNS có quan hệ biện chứng. GTS là nền tảng hình thành KNS. Nền tảng GTS rõ ràng, vững chắc, biết cách sử dụng nguồn tri thức hợp lý sẽ mang lợi ích cho bản thân và xã hội.

KNS là công cụ thể hiện GTS hay KNS là các giá trị sống thể hiện bằng hành động.

Do vậy, song song với việc giáo dục các giá trị, cần trang bị cho người học cách tiếp nhận và chuyển tải các giá trị ấy, đó là KNS – KNS tích cực.

2.Các loại kỹ năng sống:

-Các nhà nghiên cứu chia ra nhiều loại KNS. Có khuynh hướng chia KNS theo nhóm xét theo mục tiêu mà KNS hướng tới như: nhóm tác động đến “trái tim”, nhóm “cái đầu”, “sức khỏe”, “đôi tay”...

Như vậy, việc phân loại, việc xác định tên gọi các KNS tùy nhận thức, cách tiếp cận, cách giáo dục... Vấn đề quan trọng là lựa chọn KNS phù hợp điều kiện lứa tuổi, hoàn cảnh và môi trường sống, điều kiện sống mà giáo dục học sinh (HS) những kỹ năng thiết yếu.

VD: ở Đồng bằng Sông Cửu Long, HS cần có KN cá nhân như bơi lội, đi xuống ghe...; ở thành phố, HS cần có KN cá nhân như bảo vệ bản thân, phòng chống xâm hại tình dục...

3.Một số suy nghĩ về các giải pháp, phương pháp và các KNS cần giáo dục cho HS phổ thông (chủ yếu HS cuối TH, HS THCS).

3.1. Về đặc điểm lứa tuổi: Tuổi thiếu niên có tâm lý chung là “cảm giác là người lớn”: có các cách biểu hiện bên ngoài (ăn mặc, cử chỉ); có ý thức sống theo chuẩn mực của người lớn; tính tích cực xã hội mạnh mẽ nhằm lĩnh hội những chuẩn mực giá trị nhất định; xuất hiện ý tưởng tương lai cuộc sống sẽ có nghề nghiệp nhất định...

Đối với hoạt động học tập: HS TH học tốt do quý trọng thầy cô (thầy cô là thân tượng); còn HS THCS, do sự phân hóa bộ môn, các hoạt động nhóm, ngoại khóa..., chất lượng dạy học bộ môn quyết định sự yêu thích việc học hay không và hiệu quả các hoạt động nhóm, ngoại khóa tác động đến nhiều kỹ năng của HS.

Với đặc điểm lứa tuổi này, cần có các khuôn mẫu đẹp và các phương pháp giáo dục tối ưu nhất.

3.2. Về một số giải pháp:

Thực tế, qua việc học tập ở trường, HS đã được tiếp nhận kiến thức, GTS, còn được rèn luyện nhiều KN thực hành, được giáo dục nhiều KNS, nhất là HS được giáo dục trong môi trường tốt và có sự tác động tích cực của gia đình. Nên một bộ phận lớn HS học tốt, sau khi tốt nghiệp THCS, đã chọn phân ban thích hợp và định hướng được nghề nghiệp tương lai, đồng thời có một số KNS thích ứng. Nhưng việc giáo dục KNS chưa thành ý thức tự giác hoặc chỉ quan tâm “dạy chữ”, chưa chú trọng “dạy người” nên một phần khá lớn HS nghèo nàn vốn KNS, nhiều lúng túng trong giải quyết các tình huống liên quan học tập, việc ứng xử trong các mối quan hệ xã hội hoặc ý thức của bản thân.

Sau đây là một số giải pháp đề nghị.

-Thứ nhất, phải làm tốt khâu truyền đạt kiến thức, gắn với rèn luyện kỹ năng, thực hành và giáo dục đạo đức, nhân cách, giá trị sống.

Việc này đòi hỏi chương trình sách giáo khoa phù hợp, mà quan trọng nhất là bản lĩnh nghề nghiệp, tài năng sư phạm và lương tâm trách nhiệm của người thầy.

Trong giải pháp này, việc chọn phương pháp, đổi mới phương pháp và liên kết các phương pháp, biện pháp tối ưu là hết sức cần thiết.

Chẳng hạn, đối với mỗi bài soạn (giáo án) cần xác định mục tiêu cần đạt; dùng phương pháp nào để truyền đạt, khám phá nội dung; rèn KN gì, thực hành kiến thức nào? Chỗ nào cần có HS hoạt động nhóm. Và vấn đề lớn nhất toát ra từ bài học là gì? (Môn Văn: đó là tư tưởng chủ đề - đó là giá trị sống – cách thể hiện giá trị sống? Đó là kỹ năng sống).

Thứ hai, đó là sự gương mẫu của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường, nhất là GVCN, GVBM, tổ chức Đoàn-Đội, tập thể sư phạm; và sự liên kết có hiệu quả của họ đối với các lực lượng giáo dục khác, đặc biệt là cha mẹ HS: về đạo đức, nhân cách, GTS tích cực.

Đây là sự nêu gương: thầy nêu gương cho trò, cha mẹ nêu gương cho con cái, người lớn nêu gương cho giới trẻ... về mọi mặt: nói năng, ứng xử, hành động...

Thứ ba, coi trọng đúng mức việc rèn kỹ năng, thực hành: Bố trí thời gian hợp lý cho việc rèn KN, thực hành; coi trọng và tổ chức có chất lượng các

hoạt động nhóm, sinh hoạt ngoại khóa... để HS thể hiện được mình, chủ động tiếp nhận các nội dung mà tổ chức sắp xếp cho các em.

Thứ tư, giáo dục kỹ năng sống có ý thức. Việc này thể hiện tính sáng tạo của GV phụ trách lớp ở TH, GVBM ở THCS. Từ các bài dạy (Vd: Tập đọc ở TH; Văn, GD CD ở THCS...) cần xác định mục tiêu KNS cần giáo dục để có phương pháp, biện pháp tích hợp hợp lý trong quá trình giảng dạy. Và các cấp quản lý giáo dục cần tổ chức cho họ giao lưu, trao đổi kinh nghiệm... để có thể rút ra được các bài học cần thiết (phong trào SKKN về giáo dục KNS được đẩy lên từ giải pháp này).

3.3. Đề xuất một số kỹ năng sống cần được quan tâm giáo dục.

Để giúp HS phổ thông học tập có hiệu quả và sống tốt hơn, phù hợp GTS đạo đức của dân tộc Việt Nam, xin đề xuất cần giáo dục KN tư duy, KN cá nhân và KN xã hội.

a) Kỹ năng tư duy: Tư duy thể hiện sự hiện hữu, tồn tại, để nhận thức, phán đoán và hành động (“Tôi tư duy tức tôi hiện hữu”).

-Trước hết là KN học, cách học, KN bộ môn: Muốn học thuộc phải hiểu; học kiến thức mới khi đã nắm vững kiến thức cũ; làm bài tập khi đã nắm vững lý thuyết, chủ đề hoặc đại ý khi học một đoạn.

Về KN học bộ môn.

Vd1: Tập đọc ở TH, Văn ở THCS. Phải hiểu và rèn cách đọc diễn cảm: đúng thể loại, kiểu câu; ngắt nhịp, giọng phân biệt thành phần câu hoặc đúng cảm xúc, ngữ nghĩa; biết nhấn giọng ở từ gợi tả, ngân ở âm vang, âm mở; lại còn to nhỏ, bổng trầm, mạch lạc, rần rỏi... Bởi vì, ai cũng có lúc phải đọc cho người khác nghe (Vd: 1 bản tin, 1 bức thư, 1 báo cáo...) nên cần đọc để nghe được, hiểu được, cao hơn là cảm...

Vậy nên, rèn KN đọc rất quan trọng. Nhà hùng biện phương Tây Dèmos thèmes lúc nhỏ đi học ngọng nghịu, bị bạn bè chế giễu, đã tự rèn luyện: ngậm sỏi ra bờ biển đọc, gào thét trong gió biển... sau này phát âm rõ, nói tốt, lôi cuốn người nghe, trở thành nhà hùng biện.

Vd2: Môn Toán: Ở TH, các loại toán có 2 hoặc 3 lời giải; ngoài biết giải theo cách trực giác (lời giải nào trước, sau; cần biết giải trí theo cách suy luận (tìm lời giải từ câu hỏi tìm đáp số dẫn đến lời giải đầu tiên). Ở THCS, ví dụ môn Hình học, cần có KN dựng hình. Dựng hình đúng và chính xác, dễ dàng thấy yêu cầu cần chứng minh.

-Kế đến là kỹ năng thực tiễn tổng hợp các hoạt động “nghe-nhìn-suy nghĩ-phát biểu-ghi chép” khi học các bộ môn trên lớp: vận dụng thuần thục KN này giúp động não, tư duy phát triển và học tập tốt.

-Cũng cần có **kỹ năng tổ chức học tập** dựa thời khóa biểu của nhà trường, lập thời gian biểu cho cá nhân: qui định thời gian học ở nhà, làm bài tập, thời gian giúp việc nhà, học nhóm... Tất nhiên, thời gian biểu chỉ là tương đối nhưng nó định hướng được tất cả công việc của ngày, của tuần...

-Một kỹ năng tư duy rất quan trọng là **kỹ năng giải quyết vấn đề**: Đây là KN tư duy ở mức độ cao, tức KN sống. Nó cần thiết để tìm ra cách giải quyết tốt nhất các tình huống học tập, giải quyết công việc, các tình huống mâu thuẫn xảy ra. Các câu hỏi “gì? tại sao?” thế nào?” là câu hỏi cần thiết, giải đáp được các câu hỏi đó là giải quyết được vấn đề đặt ra.

b) Kỹ năng cá nhân: Đây là kỹ năng tự thể hiện mình, gồm một số kỹ năng:

-**Kỹ năng sinh tồn**: Chọn lối sống lành mạnh, biết cách giữ vệ sinh cá nhân, sức khỏe; biết tập thể dục hoặc chọn chơi môn thể thao thích hợp để khỏe và rèn luyện ý chí; biết điều độ giữa học, chơi, giải trí.

-**Kỹ năng xây dựng hình ảnh bản thân**: Tức là ý thức tự xây dựng mình thành mẫu người thế nào? Vd: một con ngoan, trò giỏi; một nhân cách tự trọng, một con người năng động; hướng tới sẽ có một nghề nhất định... nên luôn rèn luyện tính cách, học thật tốt một số bộ môn...

-**Kỹ năng thích ứng với môi trường sống**: Đây là KN hòa nhập, ứng phó. Cần rèn KN hòa nhập với các môi trường sống, vì môi trường có khi thuận lợi, khi không với bản tính mỗi người (Vd: thích yên tĩnh lại phải sống nơi ồn ào...) nên cần thi ch ứng hoặc nhạy bén ứng phó với các tình huống xảy ra trong cuộc sống (Vd: trên đường đi học gặp bão, mưa, ùn tắc giao thông...) cần bình tĩnh ứng phó.

c) Kỹ năng xã hội: Đây là KN được đòi hỏi nhiều nhất để ứng xử giữa cá nhân và các mối quan hệ xã hội, là KN giao tiếp, KN quan hệ thường xuyên trong gia đình, nhà trường và ngoài xã hội.

-Trong gia đình: Đó là sự thể hiện bằng ngôn ngữ, cử chỉ, thái độ, hành động đối với các giá trị: ngoan ngoãn, vâng lời, hiếu thuận, đỡ đần, chia sẻ. Vd: không làm trái ý cha mẹ, không lấn lướt anh chị em,...

-Trong trường học: Đó là cách thể hiện: học tốt, trò ngoan-bạn tốt, trọng kỷ luật, của công, giữ vệ sinh chung...

-Ngoài xã hội: Đó là cách thể hiện các giá trị: hòa đồng, cảm thông, chia sẻ, trách nhiệm, bổn phận; xử lý các tình huống giao tiếp với khách, nơi công cộng... nhất là các quy định chung của xã hội: nơi cơ quan, cửa hàng, siêu thị, công viên, đi đường...

3.4.Vd: Rèn một số kỹ năng và giáo dục KNS qua bộ môn Văn: Tập đọc ở TH, Văn ở THCS là một trong số các môn có ưu thế giáo dục KNS, đồng thời rèn luyện một số KN khác của bộ môn.

a) Về đọc văn, đọc tác phẩm (KN luyện tập, thực hành):

-Ngắt nhịp, giọng.

-Phân biệt c-v: Đà Lạt / là nơi nghỉ mát tốt nhất của nước ta

Đường ta đi / rất rộng.

-Ngắt theo ngữ nghĩa: Trách đắc / long xà địa / thổ cư (thay vì 2.2.3)

-Ngắt theo cảm xúc: Có người thợ / dựng thành đồng

Đã yên nghỉ / tận sông Hồng / mẹ ơi (*Thu Bồn*)

-Đọc văn chính luận:

“Dân ta / có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó / là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng / thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó / kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó / lướt qua mọi sự nguy hiểm khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và cướp nước” (*Hồ Chí Minh*).

+ Nhấn mạnh từ ngữ gọi tả:

Đây Phước Tân / rạp rờn sóng lúa

Đây Long Thành / đường khuất giữa rừng thom.

+ Đọc nhỏ, đọc to: Sự lòng ngổ với băng nhân → tâm sự thầm kín

Tin sương đồn đại xa gần xôn xao (Kiều) → mua bán rêu rao.

b) Tìm hiểu giá trị nghệ thuật, tính biểu cảm của ngôn ngữ thơ: (KN tư duy).

“Mọc giữa dòng sông xanh

Một bông hoa tím biếc” (*Thanh Hải*)

• Câu 2: nêu sự vật, câu 1: nêu trạng thái → đảo vị trí c-v, nhấn mạnh VN.

• Dùng từ “mọc” (không phải “trôi”) → cảnh có sức sống

(Tác giả trên giường bệnh-lại là mùa đông → thấy sự lạc quan: nhìn, tưởng tượng sự vật sống động, tươi tắn).

c) Khái quát thành giá trị sống: Bài “Mùa xuân nho nhỏ của Thy Hải.

• Đó là khát vọng sống có ích, thật khiêm tốn “Một mùa xuân nho nhỏ, lặng lẽ dâng cho đời”.

• Bài thơ cũng có nhiều hình ảnh dâng cho đời:

-Con người: chiến sĩ – nông dân

-Thiên nhiên: chim – hoa...

CH: Em có khát vọng gì? Làm gì thể hiện? (KNS).

d) Luyện tập: Hát dân ca, ngâm thơ.

-Ca dao: Chiều chiều ra đứng lầu tây

Thấy cô gánh nước tưới cây ngô đồng.

-Dân ca: Lý chiều chiều (thể hiện hát dân ca)

-Ngâm sa mạc (thơ lục bát)

Trước lầu Ngưng Bích khóa xuân,

...

Nửa tình nửa cảnh như chia tấm lòng (Kiều)

-Ngâm thơ Đường: Bài “Nguyên tiêu” (Hồ Chí Minh)

Kim dạ nguyên tiêu/nguyệt chính viên

Xuân giang xuân thủy tiếp xuân thiên (thơ dịch chỉ 2 chữ xuân).

Trên đây là một số nhận thức về khái niệm KNS trong mối quan hệ với GTS, giá trị đạo đức của con người VN được bổ sung, soi sáng bởi đạo đức cách mạng gắn với giá trị phổ quát của nhân loại. Chủ yếu là giới thiệu một số giải pháp để giáo dục KNS, nêu lên một số KNS cần được giáo dục và một số minh họa cụ thể.

Mong góp một tiếng nói nhỏ trong diễn đàn Hội thảo Giáo dục lần III.

Tháng 8-2013.

MỤC LỤC

		Trang
1. Báo cáo đề dẫn Hội thảo	Nguyễn Thanh Sơn	1
2. Một số vấn đề đặt ra đối với giáo viên...	Cao Minh Sơn	5
3. Dạy kỹ năng sống cho học sinh...	Trần Anh Tuấn	8
4. Vai trò của nhà trường và gia đình...	Lê Thị Bạch Lựu	11
5. Về việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh	Đặng Thị Thúy Kiều	15
6. Nhận định và giải pháp rèn luyện kỹ năng sống...	Nguyễn Vĩnh Phúc	18
7. Giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống...	Huỳnh Khắc Trung	23
8. Tác dụng của các phương pháp dạy học...	Trần Thị Phùng Nhi	27
9. Một số biện pháp giáo dục kỹ năng sống...	Nguyễn Quốc Trường	29
10. Thực trạng và giải pháp phòng chống tai nạn...	Trần Thị Ngọc Trìn	32
11. Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh...	Phạm Thị Cẩn	35
12. Một số kỹ năng sống cần giáo dục...	Nguyễn Đăng Khoa	38
13. Kết hợp ba môi trường giáo dục...	Lương Thanh Hưng	41
14. Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh...	Võ Thị Kim Chi	45
15. Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở trường...	Nguyễn Anh Dũng	49
16. Sự cần thiết của giáo dục kỹ năng sống...	Đặng Thị Yến	53
17. Thực trạng về kỹ năng sống và những điều...	Nguyễn Thị Điện	55
18. Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh để...	Lê Minh Thành	59
19. Đặc trưng của tình cảm nhi đồng...	Lê Thị Ân	61
20. Tăng cường công tác giáo dục kỹ năng...	Tỉnh Đoàn	64
21. Vài ý kiến về giáo dục kỹ năng sống...	Đặng Tấn Vạn	68
22. Kỹ năng sống và giáo dục kỹ năng sống...	Nguyễn Văn Ba	73
